

# TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm  
Lm CHÂN TÍN  
Ban biên tập  
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI  
Lm PHAN VĂN LỢI  
Lm NGUYỄN VĂN LÝ  
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

## Xô dân vào nơi khốn! Đẩy nước đến chón nguy !!!

Ngày 23-11-2009, bất chấp những phân tích hơn thiệt và sự phản đối kịch liệt của nhiều nhà trí thức trong lẫn ngoài nước, Quốc Hội CSVN đã thông qua Luật về dân quân, tự vệ. Theo luật mới này, người dân "phải tham gia dân quân tự vệ, các địa phương phải tổ chức lực lượng dân quân, các cơ quan phải tổ chức tự vệ để đóng góp cho nền quốc phòng toàn dân". Theo báo Nhân Dân, dự thảo Luật được thông qua với tỷ lệ hơn 89% số đại biểu tán thành và sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-7-2010. Áp dụng cho tranh chấp trên biển, mỗi đội tàu cá sẽ có một tổ vừa đánh cá, vừa thi hành nhiệm vụ của dân quân tự vệ, được gọi là "Dân quân tự vệ biển". Lực lượng mới này sẽ được trang bị súng ống và sẽ phối hợp với biên phòng, cảnh sát biển lẫn hải quân để bảo vệ ngư dân và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

Hai ngày sau, 25-11-09, cũng bất chấp sự thiếu hiểu biết chuyên môn của mình và lời cảnh báo của nhiều nhà khoa học lẫn kinh tế học đầy tâm huyết, các thành viên Quốc hội CSVN lại thông qua (với 77% phiếu tán đồng) Nghị quyết về điện hạt nhân (ĐHN). Nghị quyết này nêu rõ: sẽ tiến hành Dự án điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận, gồm 2 nhà máy tạo ra năng lượng nguyên tử để cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia cùng góp phần phát triển kinh tế xã hội cả nước và toàn tỉnh. Nhà máy số 1 đặt tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, nhà máy số 2 đặt tại xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, với công suất trên 4.000 MW. Tổng mức đầu tư dự toán khởi thủy là 12 tỷ mỹ kim. Nhà máy số 1 sẽ bắt đầu được xây dựng năm 2014, để tổ máy đầu tiên được vận hành vào năm 2020.

Đây là hai sự kiện đã gây xôn xao dư luận, nếu không muốn nói là gây lo âu, ngỡ ngàng, thất vọng và phẫn nộ cho cộng đồng người Việt trong lẫn ngoài nước. Tại sao ?

1- Ngay từ khi còn là dự luật, "Dân quân tự vệ biển" đã bị rất nhiều người phản đối vì cho rằng đây là một đạo luật đẩy ngư dân vào chỗ khốn, buộc họ phải đối mặt với những nguy cơ chết người trên biển. Những đồng bào này, ngoài việc phải thường xuyên đối phó với sóng to gió lớn, thời tiết bất ngờ đổi thay, phải căng mắt vánh tai để dò ra các luồng cá di chuyển, còn phải dáo dác nhìn quanh để phát hiện sự xuất hiện của "các tàu lạ" (nói theo kiểu nhà nước và báo chí CS) hòng chạy trốn cho kịp. Nay lại buộc mang thêm cây súng với khả năng "tay ngang, không chuyên nghiệp", làm sao họ chống trả được với những lực lượng nhỏ như cướp biển, nói gì đến những tàu chiến được trang bị tối tân của Trung Cộng đang tung hoành trên khắp Biển Đông? Không vũ khí thì còn hy vọng sống sót, chứ nếu bị phát hiện có súng ống khí tài, thì cầm chắc là họ sẽ bị tiêu diệt.

Một trong những người có ý kiến tiêu biểu về vấn đề này là tiến sĩ luật Cù Huy Hà Vũ. Trong Kiến nghị khẩn cấp gửi Quốc hội ngày 19-11-2009, ông đã cho rằng lập Dân quân Tự vệ biển là một sai lầm chiến lược với những lý do như sau: 1- Bảo vệ tính mạng của nhân dân là nghĩa vụ của Nhà nước, nay trang bị vũ khí cho ngư dân để họ tự vệ trong trường hợp bị nước ngoài tấn công trên biển là Nhà nước thoái thác nghĩa vụ này. 2- Thành lập Dân quân Tự vệ nói chung, Dân quân Tự vệ biển nói riêng là vượt quá Hiến pháp điều 77 vốn quy định "công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân" giữa thời bình trong tổ chức duy nhất là quân đội. 3- Khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển không phải là chức năng của ngư dân. Người dân đi biển là để mưu sinh còn khẳng định hay bảo vệ chủ quyền tổ quốc trên biển là chức năng của Nhà nước và quân đội. 4- Dân quân Tự vệ biển rất dễ trở thành "ngòi nổ" cho chiến tranh xâm lược lãnh thổ Việt Nam. Bởi lẽ với tư cách lực lượng vũ trang không chuyên, thiếu phương tiện và sự chỉ huy thống nhất như lực lượng vũ trang chính quy, họ có thể bán nhầm dân thường nước ngoài hoặc nổ súng không cần thiết khi bị khiêu khích, và như vậy tạo cơ cho ngoại quốc xâm lược. 5- Dân quân Tự vệ không thể là lực lượng tác chiến trên biển. Cuộc chiến trên biển khác hẳn cuộc chiến trên đất liền. Chỉ các vũ khí tối tân như phi cơ, tàu chiến, tên lửa mới có khả năng bảo vệ hải phận. Giao cho dân binh nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển không gì khác hơn là đẩy họ vào chỗ chết. 6- Lập Dân quân Tự vệ biển để bảo vệ sinh mạng của ngư dân, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển là làm mất uy tín của quân đội, là cổ vũ thường dân xông vào cửa tử thay cho binh lính.

Trên thực tế, điều này không phải không có cơ sở. Kể từ vụ ngư dân Thanh Hóa bị lính Trung Cộng bắn chết tháng 1-2005 đến vụ ngư dân Quảng Ngãi bị lính Trung Cộng cướp bóc tháng 9 mới rồi, đồng bào hành nghề trên biển luôn bị nhà cầm quyền, tàu cứu hộ và lực lượng hải quân CSVN bỏ mặc. Trong cuộc phỏng vấn của đài Á châu Tự do ngày 03-11-2009, hai ngư dân đã chua chát cho biết: "Trong những trường hợp "tàu lạ" đâm chìm tàu đánh cá, tàu hàng của mình (như hôm 19-05-2009), thì tàu hải quân Việt Nam lẫn tàu cảnh sát biển đều không có... Chúng tôi phải gọi ngư dân cùng quê làm ở gần đó tới cứu và sau đó chúng tôi phải thuê một cái ghe chở 26 lao động vào trong đất liền". Còn trong cơn bão số 1 năm 2008, "anh em cũng chìm, cũng chết, nhưng tàu cứu nạn, cứu hộ chỉ chạy ra đứng chờ mình đi kiểm. Mấy ông tình điện thoại, biểu mình cố gắng đi kiểm người rồi nhà nước cho dầu mỡ. Kiểm rồi hết bao nhiêu dầu mỡ thì về họ cho lại"...

Thành ra, Dân quân tự vệ biển chỉ là một mưu đồ của Việt Cộng nhằm tránh đụng độ trực tiếp với đàn anh Trung Cộng trên biển. Ngoài ra, còn phải thêm rằng việc buộc người dân "phải tham gia dân quân tự vệ, các địa phương phải tổ chức lực lượng dân quân, các cơ quan phải tổ chức tự vệ để đóng góp cho nền quốc phòng toàn dân" ngay giữa thời bình như thế này chỉ là cách đàng CS muốn có thêm một biện pháp để kiểm soát xã hội cho chặt chẽ hơn, trong tình thế nhân dân đang chực nổi loạn để lật đổ cái chế độ xấu xa, thối nát và tàn bạo này!

**GIẢI NHÃN  
QUYỀN VN  
2008**



**TRONG SỐ NÀY**

\*\*\*

- Trg 01 ► **Xô dân vào nơi khốn. Đẩy nước đến chỗ nguy!!!**
- Trg 03 ► **Quyết nghị về VN-Lên án VN đàn áp quyền tự do...  
-ĐH Văn bút Quốc tế kỳ 75**
- Trg 05 ► **Người Việt tự do và Thân hữu quốc tế lên tiếng về bệnh tình của Lm N. V. Lý**
- Trg 06 ► **Quốc hội Âu châu ra Nghị quyết lên án Hà Nội....  
-Phòng Thông tin PGQT**
- Trg 08 ► **Chứng từ của cố Giám mục Phaolô Lê Đắc Trọng  
-Trần Phong Vũ**
- Trg 11 ► **Chùa Thầy của Giáo hội Hòa Hảo sắp bị đập phá.  
-Lê Minh Triết**
- Trg 12 ► **Kiến nghị với QH: Không tổ chức Dân quân tự vệ biên  
-Cù Huy Hà Vũ**
- Trg 14 ► **Chiến lược hỗn nhiên!  
-Đình Tấn Lực**
- Trg 19 ► **10 phương pháp không cần điện hạt nhân mà vẫn giúp...  
-Phùng Liên Đoàn**
- Trg 22 ► **Nhà nước của dân hay của quan?  
-Hà Thạch**
- Trg 23 ► **Việt gian Việt cộng Việt kiều-Phạm điều cảm kị (thơ)  
-Cọp Taberd+Hồ Công Tâm**
- Trg 24 ► **Đảng CSVN, một tổ chức ăn bám lưu manh nhất thế giới  
-Trần Nhu**
- Trg 25 ► **Đảng chấp chừa, chế độ chấp chừa.  
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 27 ► **Hà Nội tiếp tục lợi ngược dòng toàn cầu hóa  
-Trung Điền**
- Trg 28 ► **Không thể xuyên tạc yêu nước thành "diễn biến hòa...  
-Thương Phong**
- Trg 29 ► **Khiếp nhược: nhục và hèn  
-Nguyễn Phúc Bảo Ân**
- Trg 31 ► **Giao biển cho ai? Thân phận ngư dân VN trên Biển.  
-Trần Văn, RFA**

**DÂN QUÂN TỰ VỆ  
BIỂN : LÒ SÁT SINH  
NGƯ DÂN VIỆT NAM**

2- Dự án điện hạt nhân cũng là một vấn đề gây lo âu và công phẫn trong dư luận. Nhiều nhà khoa học, nhà kinh tế đã mạnh mẽ cảnh báo về chuyện này. Nổi bật nhất trong số đó là ông Phùng Liên Đoàn, một chuyên gia thượng hạng người Việt về điện hạt nhân đang sống tại Mỹ. Ông cho biết: "Điện rất cần thiết cho phát triển kinh tế, nhưng việc sản xuất điện mất rất nhiều tiền và thời gian. Vì thế, khảo sát và đề xuất cách cung cấp điện cho tương lai là việc quan trọng. Tuy nhiên, việc đệ trình lên Quốc hội một đề án Điện hạt nhân lớn 8000 MW, trong khi Quốc hội có rất ít thì giờ [lấn kiển thức! BBT] và người dân đủ mọi thành phần chưa có cơ hội hiểu biết và đóng góp, là một việc làm có rất nhiều rủi ro sai lầm dẫn đến phí phạm ngân sách quốc gia vốn đã rất eo hẹp. Mong muốn xây dựng nhà máy ĐHN để thành một "cường quốc" ĐHN là một việc duy ý chí không có cơ sở vững chắc. Tôi ở nước ngoài nghe nói vài năm trước ta có dự án lớn "điện toán hóa" các cơ quan giáo dục toàn quốc nhưng ngày nay tiền đã tiêu hết nhưng kết quả thì không như dự kiến. Chương trình có ĐHN to lớn để sánh vai với các nước giàu và công nghệ cao thì tốn kém hơn ngàn lần kinh nghiệm đó. Ta không thể tin ngay một số người đã có định kiến sẵn là ta "thừa sức làm" vì đó là duy ý chí. Quốc hội nên yêu cầu chính phủ nghiên cứu kỹ lưỡng hơn với điều kiện có sự phân biện của người dân, nhất là giới trí thức có am hiểu về khoa học, kinh tế, xã hội, và quốc phòng liên quan đến ĐHN và tương lai của đất nước". Ông Đoàn cũng phân tích những rủi ro VN có thể gặp phải khi xây dựng loại nhà máy này: "Rủi ro thì nhiều lắm! Tôi chỉ tóm tắt thành 7 rủi ro phóng xạ và kỹ nghệ, 6 rủi ro kinh tế, và 2 rủi ro quốc phòng. Trong trường hợp VN, tôi nghĩ rủi ro lớn nhất là ta sẽ mắc nợ triển miên mà người dân lại không có điện theo như dự kiến. Việc này có xác suất khá cao... Ví dụ, khả năng ta hiểu chưa kỹ các lời chào bán của người bán hàng ĐHN là cao; khả năng ta suy tính sai vì duy ý chí là cao; khả năng ta làm sai vì thiếu hiểu biết là cao; khả năng ta có nhiều kiện tụng, như Phần Lan hiện nay, với các công ty ngoại quốc khi nhà máy đang xây là cao" (Bài hỏi đáp "10 phương pháp không cần điện hạt nhân mà vẫn giúp Việt Nam tăng thêm nội lực" đăng trên <http://bauxitevietnam.info> ngày 19-11-2009).

Quả thật, đang khi ngân sách dự trữ quốc gia chỉ có 22 tỷ đôla (theo lời đại biểu Nguyễn Minh Thuyết), thì dự án hạt nhân trong giai đoạn đầu đã ngốn đến 12 tỷ, và có thể tăng lên gấp đôi chỉ sau vài năm (theo lời giáo sư Nguyễn Khắc Nhẫn tại Pháp). Rõ ràng đây là một nguy cơ kinh tế và một gánh nặng tài chánh kinh khủng cho đất nước. Phải chăng trong dự án phiếu lưu liệu lĩnh này, Việt cộng đang có lời hứa hẹn bảo trợ của Trung cộng? Nếu thế thì lại thêm một sợi xích tròng vào cổ Tổ quốc (sau sợi xích 50 tỷ đôla cứu vãn nền tài chính mới đây của VN). Ngoài ra, nguy cơ về sinh thái (rò rỉ phóng xạ nguyên tử) không phải là nhỏ. Với thói vô trách nhiệm thâm căn cố đế thường thấy trong các chế độ CS và nơi những con người CS, một Tchernobyl thứ hai tại Việt Nam là điều rất có thể xảy ra, một khi các nhà máy ĐHN tại Ninh Thuận đi vào hoạt động. Lúc ấy thì quả là một tai họa khôn lường cho nhân dân và đất nước!

Qua hai cuộc bỏ phiếu tán đồng nói trên (sau sự im lặng tán đồng việc Bộ Công thương lập "Ban Chỉ đạo thực hiện các dự án bôxít Tây Nguyên" hôm 30-10), Quốc hội lại một lần nữa tỏ ra là gia nô của đảng CSVN, bất chấp bao nguy cơ tiềm tàng cho Dân tộc. Mặt khác, hai sự kiện nói trên cũng cho thấy giữa Việt cộng và Trung cộng lại một lần thể hiện mối quan hệ chủ tớ, vốn đã bắt nguồn từ tư tưởng thần phục -khởi từ Hồ Chí Minh chuyển qua đồ đệ và đồng đảng- luôn coi Trung cộng là chỗ dựa vững chắc cho mình. Rõ ràng đảng CSVN đang đùa với vận mệnh dân tộc và tính mạng của nhân dân. **BAN BIÊN TẬP**

**Hủy động cả hệ thống chính trị**



© DCVOnline

... Sợ quá, nị dất ngộ đi đường Tây Nguyên mà cũng gặp cộc nhọn Bạch Đằng là sao? Phải hủy động cả hệ thống chính trị vào cuộc dẹp ngay cho ngộ...

(Nguoivehuu - DCVOnline)

# ĐẠI HỘI THẾ GIỚI VĂN BÚT QUỐC TẾ KỶ 75 QUYẾT NGHỊ VỀ VIỆT NAM

## lên án VN đàn áp quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do bày tỏ chính kiến —Liên hội Nhân quyền VN ở Thụy Sĩ 19-11-2009—

Như chúng tôi đã đưa tin, Quyết nghị về Việt Nam đã được Hội đồng Đại biểu Văn bút Quốc tế họp Đại hội Thế giới kỷ thứ 75 tại thủ đô văn hóa Âu châu, thành phố Linz, nước Áo, đồng thanh biểu quyết chấp thuận (22-10-2009). Quyết nghị đã nhận được sự ủng hộ của 85 Trung tâm Văn bút (80 hiện diện và 5 ủy quyền). Đại hội Văn bút Quốc tế Linz 2009 là diễn đàn và tiếng nói của 200 người đại diện cho 15 ngàn nhà văn sinh hoạt trong 145 Trung tâm Văn bút có trụ sở trên hơn 100 nước và lãnh thổ. Qua Quyết nghị về Việt Nam, Hiệp hội các Nhà Văn thế giới một lần nữa cực lực tố cáo, lên án và phản kháng chế độ Cộng sản độc tài ở Việt Nam tiếp tục đàn áp những người cầm bút, nhà văn, nhà báo, những người tranh đấu để đòi hỏi Tự do, Dân chủ, bênh vực Nhân quyền, gồm có quyền căn bản hàng đầu là quyền tự do phát biểu quan điểm. Nạn nhân là những người không chịu khuất phục bạo quyền. Họ không muốn bị lừa dối hay mua chuộc để làm kẻ đồng lõa với tội ác áp chế bất công, tham ô những lạm trên quê hương thân yêu của họ.

**Vì sao phải có Quyết nghị về Việt Nam ?** Nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt đã trả lời chúng tôi:

«Từ tháng 8-2008, nhà cầm quyền CS Việt Nam gia tăng đàn áp quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do bày tỏ chính kiến bất đồng bằng cách áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự, trong đó đặc biệt là điều 88 “Tuyên truyền chống Nhà nước” và điều 258 “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm hại lợi ích Nhà nước”. Nhiều nhà tranh đấu cho Nhân quyền và Công bằng Xã hội bị sách nhiễu, đánh đập, bắt giữ, phạt tù nặng nề hoặc câu lưu kéo dài không xét xử, như trường hợp nhà báo độc lập **Phạm Thanh Nghiên**. Những hành vi phạm tội ác nghiêm trọng đó thuộc vào một chiến dịch trấn áp qui mô rộng lớn nhất từ hơn hai mươi năm qua, đưa đến 9 bản án tử vô nhân đạo và phi pháp. Ba phiên tòa ở Hà Nội và Hải Phòng đã được tổ

chức xét xử lấy lệ vì đảng CS Việt Nam đã lên án trước các nạn nhân. Thẩm phán của chế độ độc tài chỉ còn áp dụng quyết định của đảng mà thôi. Để trừng phạt các nhà văn, nhà thơ, nhà giáo, nhà dân chủ đối kháng bênh vực nhân quyền **Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Văn Hùng, Ngô Quỳnh, Phạm Văn Trội, Nguyễn Văn Túc, Trần Đức Thạch, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Kim Nhân và Nguyễn Mạnh Sơn**. Chưa hết, không thể quên trong tháng 5 và tháng 6 có một số người tranh đấu mới bị bắt, như các ông **Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung, Trần Anh Kim, v.v...** Ngoài ra, nhiều tác giả nhứt ký điện tử bị bắt giam ngắn hạn, dưới áp lực, đe dọa của công an, vì gia đình hoặc sự sống, phải tạm thời và miễn cưỡng không sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm của mình.

Là một nhà thơ lưu vong, hội viên Văn bút Quốc tế, tôi ý thức rằng mình đang sống một thời kỳ mà ngôn ngữ và tác giả đang bị hiểm nguy lớn. Ngay tại Linz, Văn bút Quốc tế đã kết hợp chương trình làm việc của Đại hội với một Lễ hội Văn chương mang tên «**Hãy giải thoát Ngôn ngữ!**» mà buổi khai mạc có sự hiện diện của Tổng thống Cộng hòa Áo quốc cùng nhiều nhân vật tên tuổi cả trong lãnh vực văn hóa lẫn chính trị. Tôi hiểu rằng Văn bút Quốc tế không phải là một Hội Nhà văn “thuần túy” mà hội viên chỉ cần biết và chỉ chuyên chú viết văn làm thơ để ngậm vịnh thù tạc lẫn nhau (hoặc tôn vinh thần tượng lãnh tụ, ca tụng thành tích chế độ xã hội chủ nghĩa...theo kiểu báo ANTG/CAND muốn áp đặt). Vai trò chủ yếu và sự hiện hữu gần nửa thế kỷ qua của Ủy ban Văn bút Quốc tế Bênh vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù (International PEN CODEP/WIPC) xác định điều ấy. Lý tưởng của Văn bút Quốc tế bao hàm sự yêu mến văn chương và quý trọng tác giả, đồng thời sự dẫn thân, cam kết bảo vệ quyền tự do phát biểu quan điểm, sáng tạo và thông tin. Văn bút Quốc tế không những cổ vũ, thúc đẩy và

phát huy văn chương, mà còn bênh vực những người bị đàn áp vì hành sử quyền tự do vừa kể, nhứt là những người cầm bút, bất kỳ chế độ nào. Văn bút Quốc tế cũng góp phần xây dựng cuộc đối thoại giữa các nền văn hóa khác biệt, nơi nào có tranh chấp và bạo động. Văn bút Quốc tế còn bênh vực quyền Ngôn ngữ cho các dân tộc thiểu số. Trở lại Việt Nam, tôi hằng nhớ đến thân phận và cuộc tranh đấu gian lao, nhiều lúc rất cô đơn, trong bóng đêm lao hầm, ngục tù dày đặc, của văn thi hữu, nhà báo, tu sĩ, luật sư, đồng nghiệp cùng đồng bào ở quê nhà. Họ chỉ có tấm lòng, ngòi bút và tiếng nói. Mà muốn có những quyền tự do phát biểu quan điểm, sáng tác, lập hội, tín ngưỡng, v.v..., họ biết không thể chỉ van xin thì được! Động viên sự ủng hộ tinh thần và sự giúp đỡ cụ thể, thiết thực của văn hữu ngoại quốc, nhứt là Văn bút QT, hết sức cần thiết và khẩn cấp».

Như vậy, **Bảo vệ quyền tự do phát biểu quan điểm** là mục đích và trọng tâm hoạt động đối với Văn bút Quốc tế, song hành với sự **cổ vũ, thúc đẩy và phát huy văn chương**. Vì lẽ ấy, mối quan tâm hàng đầu của Hiệp hội Thế giới các Nhà Văn đã được thể hiện qua **11 Dự án Quyết nghị** được Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù duyệt xét và chuẩn y trong hai phiên họp kéo dài suốt hai ngày 19 và 20-10-2009 tại Đại hội. Được biết nhà thơ Nguyên Hoàng Bảo Việt đã thay mặt Trung tâm Văn bút Thụy Sĩ Pháp thoại tham gia các phiên họp vừa kể trên. Thi hữu làm việc trong Nhóm Công tác II “Trung Hoa, Việt Nam và Ba Tư”, bên cạnh hai Nhóm Công tác I “Mỹ Châu, Cuba và Erythrée” và Nhóm Công tác III “Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Géorgie”. Sau đó, tất cả 11 Dự án Quyết nghị đã được Hội đồng Đại biểu Văn bút Quốc tế đồng thanh công nhận và chính thức hóa trong một phiên họp khoáng đại. Các Quyết nghị tố cáo và lên án những vụ giam cầm độc đoán nhà văn, nhà báo, nhà bênh vực nhân quyền và dân chủ đối kháng, vì sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm và thông tin, nhứt là tại Trung Hoa, Cuba, Việt Nam, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Erythrée, Géorgie, Nga và Guinée. Riêng Quyết nghị về Thụy Điển thì kêu gọi chính phủ Thụy Điển thu hồi quyết định từ chối quyền tị nạn cho nhà thơ và nhà phê bình văn học Anisur Rahman vì nếu văn hữu bị buộc trở về nước Bangladesh, tính mạng sẽ bị hiểm nguy. Trong Quyết nghị về Guinée, Văn bút Quốc tế lên án vụ quân đội đã dùng súng và lưới lê thăm sát hơn 150 người dân tham

dự một cuộc biểu tình chính trị tại một sân vận động ở thủ đô Conakry và hành hung, dọa giết và bắt giữ các nhà báo muốn tường thuật biến cố đẫm máu đó. Trong Thông cáo báo chí sau Đại hội, Văn bút Quốc tế nhấn mạnh rằng: "Rất nhiều nhà văn và nhà báo bị giam cầm ở Việt Nam vì bị cáo buộc bởi những đạo luật được ban hành cốt để "tội phạm hóa" những người có can đảm phê bình, chỉ trích nhà cầm quyền. Những đạo luật đó còn qui định những bản án phạt lên đến 20 năm tù giam áp đặt bởi những phiên tòa xét xử thấy rõ ràng bất công. Các điều kiện giam cầm trong các trại tập trung lao công cưỡng bách thật tồi tệ. Tù nhân bị từ chối quyền được chăm sóc y tế cần thiết". Và Văn bút Quốc tế thúc giục nhà cầm quyền Hà Nội bãi bỏ chế độ tổng kiểm duyệt độc đoán ở VN.

**11 Quyết nghị (QN) được thông qua tại Đại hội Thế giới Văn bút Quốc tế kỳ thứ 75 gồm có:** 1- QN Bệnh vực Quyền Tự do viết hoặc sáng tác tại các nước Mỹ Châu, 2- QN về Trung Hoa. 3- QN về Cuba. 4- QN về Erythré. 5- QN về Géorgie. 6- QN về Guinée. 7- QN về Ba Tư. 8- QN về Nga. 9- QN về Thụy Điển. 10- QN về Thổ Nhĩ Kỳ. 11- QN về Việt Nam, do Trung tâm Văn bút Thụy Sĩ Pháp thoại đệ trình với sự tán trợ của hai Trung tâm Văn bút Thụy Sĩ Đức thoại và Văn bút Thụy Sĩ Ý thoại và Réto-romanche\*.

**Genève ngày 19-11-2009**

**LH Nhân quyền VN ở Thụy Sĩ.**

*Sau đây là toàn văn Quyết nghị về Việt Nam đã được 85 Trung tâm Văn bút Quốc tế đồng thanh chấp thuận.*

**QUYẾT NGHỊ VỀ VIỆT NAM**  
do Trung tâm Văn bút Thụy Sĩ  
Pháp thoại đệ trình với sự tán trợ  
của Trung tâm Văn bút Thụy Sĩ  
Đức thoại và Trung tâm Văn bút  
Thụy Sĩ Ý thoại và Réto-romanche\*.

**Hội Đồng Đại Biểu của Văn bút  
Quốc tế họp Đại hội Thế Giới kỳ  
thứ 75 tại Linz, Cộng hòa Áo, từ  
ngày 19 đến 25-10-2009 :**

**Quan ngại** rằng, trong khi vi phạm Điều 19 Công ước Quốc tế của Liên Hợp Quốc về các Quyền Dân sự và Chính trị (PIDCP/ICCPR), Việt Nam (CHXHCN) tiếp tục đàn áp quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do bày tỏ chính kiến bằng cách sử dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự, trong đó đặc biệt là Điều 88 "Tuyên truyền chống Nhà nước" với những án phạt lên tới 20 năm tù giam và Điều 258 "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ

để xâm hại lợi ích nhà nước" có án phạt lên tới 7 năm tù giam;

**Bất bình** khi các tù nhân ngôn luận và lương tâm phải thụ án tại các trại lao công cưỡng bách có các điều kiện tồi tệ. Những tù nhân này thường bị biệt giam hoặc nhốt cùng với các tội phạm hình sự trong những phòng giam chật chội và kém vệ sinh. Một số người còn bị xâm hại về thể xác, bị hành hạ, bị mắc bệnh mãn tính và không có sự chăm sóc y tế thỏa đáng. Sau khi ra tù, những tù nhân này thường phải tiếp tục bị quản chế tại gia từ 1 đến 5 năm theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

**Phiên trách** rằng, trong dịp trình bày bản báo cáo Khảo sát Định kỳ Toàn cầu (EPU/UPR) tại Hội Đồng Nhân quyền vào tháng Năm 2009, Việt Nam (CHXHCN) đã từ chối nhiều Khuyến cáo từ các quốc gia khác, trong đó có việc kêu gọi bãi bỏ các điều luật mơ hồ về "an ninh quốc gia" trong Bộ luật Hình sự (Điều 38, 88 và 258) và Nghị định 44 cho phép việc giam người tại gia (quản chế hành chính) mà không cần xét xử và đưa những người bất đồng chính kiến vào bệnh viện tâm thần; có khuyến cáo thúc giục Việt Nam (CHXHCN) đảm bảo sự độc lập cho ngành truyền thông và mời các Đặc phái viên tới Việt Nam thường xuyên, đặc biệt các Đặc phái viên chuyên tập sát tình trạng tự do phát biểu quan điểm, tự do tôn giáo và nạn tra tấn;

**Sùng sốt và công phẫn** về việc chính quyền đã thực hiện một chiến dịch đàn áp mở rộng vào tháng 8-9 năm 2008 và không ngừng sách nhiễu, hành hạ tàn nhẫn những người văn, nhà báo, luật sư, những người bảo vệ nhân quyền chỉ vì những người này đã thực hiện quyền được tự do phát biểu quan điểm;

**Lên án** các thủ đoạn như quản chế tại gia, giam giữ kéo dài trước khi xử án, tuyên án tù nặng nề, xét xử không công bằng và thiếu các luật sư độc lập bào chữa cho bị cáo, cũng như không có mặt các quan sát viên độc lập. Những người có tên sau đây chỉ là một số điển hình trong những người bị bức hại:

- Hòa thượng **Thích Quảng Độ** (thê danh Đặng Phúc Tuệ), 81 tuổi, tu sĩ Phật giáo, nhà thơ, bị quản chế từ năm 2003.

- Linh mục **Nguyễn Văn Lý**, biên tập viên tờ báo Tự do Ngôn luận (không được thừa nhận hợp pháp), bị án 8 năm tù; ông **Nguyễn Phong** và ông **Nguyễn Bình Thành**, hai cộng tác viên, 6 và 5 năm tù.

- Luật sư nhân quyền **Lê Thị Công Nhân** và luật sư nhân quyền **Nguyễn**

**Văn Đài**, hai nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 3 và 4 năm tù. Tình trạng sức khỏe rất yếu.

- Phóng viên độc lập **Lê Thị Kim Thu**, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 18 tháng tù.

- Bác sĩ **Lê Nguyên Sang**, luật sư nhân quyền **Nguyễn Bắc Truyền** và luật sư nhân quyền **Trần Quốc Hiền**, ba nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 4, 3, 5 năm tù.

- Ông **Trương Quốc Huy** và ông **Phạm Bá Hải**, hai nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 6 và 5 năm tù.

- Nhà báo độc lập **Trương Minh Đức** và nhà báo độc lập **Nguyễn Văn Hải** (bút hiệu nhựt ký Internet Điều Cày), 5 năm và 2 năm 6 tháng tù. Tình trạng sức khỏe rất yếu.

- Nhà báo độc lập **Phạm Thanh Nghiên**, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, bị giam từ 17 tháng chín năm 2008. Tình trạng sức khỏe rất yếu.

- Nhà thơ **Nguyễn Xuân Nghĩa**, nhà văn bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 6 năm tù. Sức khỏe rất yếu.

- Nhà giáo **Vũ Văn Hùng**, nhà bảo vệ nhân quyền, 3 năm tù, bị tra tấn trong trại giam trước khi ra tòa. Sức khỏe rất yếu.

- Sinh viên **Ngô Quỳnh**, nhà văn **Phạm Văn Trội**, nhà thơ **Nguyễn Văn Túc** và nhà thơ **Trần Đức Thạch**, bốn nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 3, 4, 4 và 3 năm tù.

- Nhà giáo **Nguyễn Văn Tính**, cộng tác viên của tờ báo Tổ Quốc (không được thừa nhận hợp pháp), 3 năm tù.

- Ông **Nguyễn Kim Nhân**, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh và bảo vệ nhân quyền, 2 năm tù.

- Nhà thơ **Nguyễn Mạnh Sơn**, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, 3 năm tù.

- Ông **Trần Huỳnh Duy Thức**, ông **Lê Thăng Long**, bà **Trần Thị Thu** và bà **Lê Thị Thu Thu**, bốn nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh và bảo vệ nhân quyền, bị bắt giữ vào ngày 24 tháng năm và 4 tháng sáu năm 2009.

- Luật sư nhân quyền **Lê Công Định**, nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, bị bắt vào ngày 13 tháng sáu năm 2009.

- Ông **Nguyễn Tiên Trung** và ông **Trần Anh Kim**, hai nhà bất đồng chính kiến sử dụng Internet để đấu tranh, bị bắt vào ngày 7 tháng bảy năm 2009.

**Được báo động** rằng một số luật sư nhân quyền đã bị gây áp lực (sách

hiều, đe dọa) để buộc họ phải từ bỏ việc bào chữa cho những người bị ghép tội do đã phát biểu quan điểm bất đồng, trong khi nhiều luật sư nhân quyền đồng nghiệp khác vẫn còn trong tù hoặc đang bị giam giữ để điều tra.

**Kinh ngạc** về sự kiểm duyệt nghiêm ngặt hệ thống truyền thông và Internet - biện pháp độc đoán đó đang ngăn cản xã hội hướng về sự phát huy các giá trị của một nền văn hóa vì hòa bình và nhân quyền, cản trở việc phát hiện tham nhũng và các bất công và gây khó khăn cho các cuộc tranh luận, phân biện về chính sách của nhà nước.

**Thúc giục và yêu cầu** Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

**1. Trả tự do**, ngay lập tức và vô điều kiện, tất cả những người, đặc biệt những nhà văn, nhà báo, luật sư, nhà bảo vệ nhân quyền có tên trên đây, hiện đang bị giam giữ hoặc quản chế tại gia chỉ vì đã sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm cách ôn hòa;

**2. Chấm dứt** ngay tất cả các tấn công, sách nhiễu, đe dọa quản chế hay bắt giữ những người có các quan điểm bất đồng hoặc những người đòi hỏi tự do tôn giáo và tôn trọng nhân quyền;

**3. Bãi bỏ** mọi hạn chế đối với các cựu tù nhân ngôn luận và lương tâm, kể cả những người đã phải chịu án tù chỉ vì đã thực hiện quyền tự do phát biểu quan điểm một cách ôn hòa;

**4. Cải thiện** điều kiện nhà tù và các trại lao công cưỡng bách, kể cả việc chấm dứt các hành động xâm hại do các tội phạm hình sự gây ra và **cho phép** các tù nhân bị bệnh được điều trị tại bệnh viện, được hưởng sự chăm sóc y tế thỏa đáng và tạo thuận lợi cho thân nhân của họ tới thăm;

**5. Dừng ngay** việc tổ chức các cuộc "đấu tố"(kiểm điểm trước dân), loại tòa án không phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế đã được định rõ trong Điều 14 của PIDCP/ICCPR;

**6. Bãi bỏ** mọi kiểm duyệt và **đình chỉ** mọi hạn chế đối với quyền tự do phát biểu quan điểm và ngôn luận, tự do báo chí, tự do sáng tạo và xuất bản, quyền được thông tin bằng mọi phương tiện, kể cả Internet và quyền tự do lập hội, tất cả những điều này đều phù hợp với các Điều 19, 21, 22 của PIDCP/ICCPR.

**Xin vui lòng tiếp tay  
phổ biến bán  
nguyệt san này cho  
Đông bào quốc nội**

# NGƯỜI VIỆT TỰ DO VÀ THÂN HỮU QUỐC TẾ lên tiếng về bệnh tình trầm trọng của TNLT Linh mục Nguyễn Văn Lý .....21-11-2009.....

## BẢN LÊN TIẾNG TRƯỚC BỆNH TÌNH KHẨN CẤP CỦA TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM LINH MỤC NGUYỄN VĂN LÝ

Linh mục Nguyễn Văn Lý vừa bị cơn tai biến mạch máu não trầm trọng ngày 14-11-2009 trong khi đang bị giam giữ tại trại tù Ba Sao, tỉnh Nam Hà, Bắc Việt Nam. Cơn đột quỵ khiến Lm Lý hiện bị bại liệt nửa thân mình, tuy tinh thần vẫn được tỉnh táo, sáng suốt, vững vàng. Đây là lần thứ hai Lm Lý bị tai biến mạch máu não, cách lần đầu 4 tháng, xảy ra nhẹ hơn vào ngày 12-7-2009. Trong suốt thời gian này Lm Lý vẫn bị biệt giam, mặc dầu bị bệnh cao huyết áp nặng và không được chữa trị đúng mức.

Linh mục Lý đã bị nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam kết án 8 năm tù giam và 5 năm quản chế qua "phiên tòa bịt miệng" nổi tiếng ngày 30-3-2007. Tổng cộng hiện nay Tù nhân Lương tâm Linh mục Nguyễn Văn Lý đã ở tù hơn 17 năm, bị kết án 4 lần, tất cả chỉ vì ông đã liên tục tranh đấu bất bạo động cho quyền Tự do Tôn giáo và Dân chủ Nhân quyền cho toàn dân Việt Nam.

**Trước bệnh tình trầm trọng khẩn cấp rất đáng lo ngại của người tù lương tâm Linh mục Nguyễn Văn Lý, chúng tôi, đại diện một số tổ chức, hội đoàn của người Việt tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại, long trọng lên tiếng:**

**1- Đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho Linh mục Nguyễn Văn Lý, để ông được toàn quyền quyết định việc chữa trị cần thiết.**

**2- Thịnh cầu các chính phủ, quốc hội các quốc gia tự do và các tổ chức nhân quyền quốc tế tạo**

**áp lực vận động cho Linh mục Nguyễn Văn Lý được trả tự do tức khắc, và được đối xử công bằng, nhân đạo theo đúng tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế.**

*Làm tại Little Saigon, Nam California ngày 21-11-2009*

*1- Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam, TS Nguyễn Bá Tùng, Trưởng ban Phối hợp. 2- Nghị hội Toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ, GS Nguyễn Ngọc Bích, Chủ tịch. 3- Hội đồng Liên tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ, MS Trần Thanh Vân, Chủ tịch. 4- Phong trào Giáo dân Việt Nam Hải ngoại, KS Đỗ Như Điện, Điều hợp viên. 5- Ủy ban Tự do Tôn giáo cho Việt Nam, Bà Ngô Thị Hiền, Chủ tịch. 6- Tổ chức Quốc tế Yểm trợ cho Cao trào Nhân bản, BS Nguyễn Quốc Quân, Chủ tịch. 7- Trung tâm Dân chủ Việt Nam, Canada, BS Lâm Thu Vân, Chủ Tịch. 8- Cộng đồng Người Việt Quốc gia Hoa Kỳ và các Cộng đồng Thành viên, Ông Nguyễn Văn Tân, Chủ tịch Hội đồng Chấp hành Trung ương.*

## THỈNH NGUYỆN THƯ GỬI CÁC VỊ LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

Ngày 25 tháng 11 năm 2009

Kính gửi

- Tổng thống Hoa Kỳ B. OBAMA
- Đồng kính gửi
- Thủ tướng Canada St. HARPER
- Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc
- Cao ủy Nhân quyền LHQ
- Đại sứ Hoa Kỳ tại LHQ
- Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam
- Tất cả các Nghị sĩ, Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ

Kính thưa Tổng thống,

Cha Thadeus Nguyễn Văn Lý, một linh mục Công giáo, đã bị chính phủ cộng sản Việt Nam kết án và bỏ tù bốn lần, tổng số là 17 năm

# PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

## Quốc hội Âu châu ra Nghị quyết lên án Hà Nội. VP 2 Viện Hóa đạo tường trình tại Úc Đại Lợi.

✿✿✿ *Strasbourg-Canberra 26-11-2009* ✿✿✿

### Quốc hội Châu Âu ra Quyết nghị tố cáo Hà Nội đàn áp Phật giáo, nhân quyền và yêu sách trả tự do cho Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ

Trong mười ngày vừa qua, Phái đoàn Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người VN thuộc Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam, và Diễn đàn Dân chủ Á châu đã đến làm việc tại Quốc hội Châu Âu, tiếp xúc các vị Dân biểu và các chính đảng quan trọng tại Quốc hội, như Đảng Liên minh Tiến bộ Xã hội và Dân chủ (S&D); Đảng Tự do, Dân chủ và Cải cách Âu châu (ALDE); Đảng Bình dân Âu châu và Dân chủ Âu châu (PPE-DE); Đảng Xanh và Liên minh Tự do Âu châu (Green/ALE) v.v... nhằm đưa tới một bản Quyết nghị tổng hợp đệ trình khóa khoáng đại xin thông qua theo thể lệ khẩn cấp.

Thành quả cuộc vận động là vào đúng 16g23 ngày 26-11 bản Quyết nghị đã được hầu như đa số tuyệt đối thông qua ở trụ sở Strasbourg. Quyết nghị tố cáo mạnh mẽ các vi phạm nhân quyền gần đây tại hai nước Lào và Việt Nam, đồng thời lên tiếng kêu gọi những cơ cấu hữu hiệu của Liên Âu có những điều khoản gia tăng bảo vệ nhân quyền và dân chủ trong Hiệp ước hợp tác song phương.

Về Việt Nam, Quốc hội Châu Âu phàn nàn sự kiện "nhiều tổ chức tôn giáo bị cấm chỉ, những thành viên các tôn giáo này muốn độc lập với chính quyền nên phải đối diện với sự đàn áp", đặc biệt trong tình trạng "thiếu vắng các tổ chức nhân quyền độc lập, các nhà lãnh đạo Giáo hội phải đóng vai trò bảo vệ nhân quyền và đấu tranh cho những nguyên tắc dân chủ và đại khoan dung". Quốc hội Châu Âu đưa ra trường hợp đàn áp GHPGVNTN, sự giam cầm, quản chế "người ly khai nổi tiếng nhất Việt Nam" Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, lãnh đạo GHPGVNTN, trên 27 năm rông, và gần đây cuộc trục xuất Tăng, Ni, Phật tử khỏi tu viện Bát Nhã. Đồng thời nhắc tới sự bắt bớ, giam cầm người sắc tộc,

Công giáo, Tin lành, Cao đài, Hòa hảo, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, Lm Nguyễn Văn Lý, hai luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, v.v...

Quốc hội Châu Âu lấy làm tiếc Việt Nam đã "gạt bỏ rất nhiều điều khuyến thỉnh cất lên tại cuộc Kiểm điểm Thường kỳ Toàn diện (Universal Periodic Review) trước Hội đồng Nhân quyền LHQ trong hai tháng 5 và 9-2009 nhằm thăng tiến nhân quyền". Quốc hội Châu Âu kêu gọi Việt Nam hãy tuân thủ các nghĩa vụ Quốc tế và "chấm dứt mọi vi phạm có hệ thống dân chủ và nhân quyền": "VN sẽ làm Chủ tịch Hiệp hội Đông Nam Á (ASEAN) năm 2010, nên phải nêu gương qua những hành xử tôn trọng nhân quyền. Chính quyền VN phải bắt đầu trả tự do cho hàng trăm người ôn hòa phê phán chính sách nhà nước, những nhà hoạt động tôn giáo độc lập, các bloggers, các nhà hoạt động dân chủ đang bị cầm tù vì tội xâm phạm an ninh quốc gia trái chống với luật pháp quốc tế chỉ vì họ biểu tỏ ôn hòa sự bất đồng chính kiến".

Bây yêu sách trọng yếu mà Quyết nghị của Quốc hội Châu Âu đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội là :

"1. Khẩn khoản yêu cầu Việt Nam chấm dứt mọi hình thức đàn áp những ai sử dụng quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tôn giáo và tự do hội họp của họ, tương ứng với các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến nhân quyền và Hiến pháp Việt Nam; yêu cầu chính quyền Việt Nam tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế, bao hàm việc công nhận các cộng đồng tôn giáo và sự tự do hành hoạt tôn giáo cũng như hoàn trả mọi giáo sản thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Giáo hội Công giáo và mọi cộng đồng tôn giáo khác bị Nhà nước xâm chiếm tùy tiện;

"2. Kết án cuộc trục xuất bạo động khỏi tu viện của 150 tăng, ni và coi như tình trạng ngày càng căng thẳng tiếp sau những hành động chống đối cộng đồng Phật giáo ôn hòa, là trái với sự mâu thuẫn nhạy bén đối với sự cam kết tôn trọng trên lĩnh vực quốc tế về tự do tôn giáo, đặc biệt ở trường hợp những cá nhân muốn

tính đến 2009, mới bị một cơn đột quy lần thứ hai ngày 14-11-2009 và đã được đưa đến quân y viện Hà Nội cứu chữa. Trong phiên tòa xử lần thứ ba ngày 30-07-2007, Linh mục Lý đã bị tuyên án 8 năm tù và 5 năm cấm cố chỉ vì đức tin tôn giáo và sự phản đối của ông đối với những vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền cộng sản.

Thế giới văn minh không thể tha thứ những biện pháp vô luật lệ và tàn bạo như vậy mà chính phủ Việt Nam đã thi hành cho một linh mục vô tội không hề phạm bất cứ một tội nào có thể gây nguy hại cho đất nước. Đó là lý do những tổ chức quốc tế: Amnesty International, Human Rights Watch, International Pen Club... đã yêu cầu, mà không được đáp ứng, chính phủ Việt Nam phải tôn trọng chính luật lệ của họ và thả vô điều kiện Linh mục Nguyễn Văn Lý.

Vì rất e ngại cho sức khỏe của Linh mục Nguyễn Văn Lý sau nhiều lần bị cầm tù, chúng tôi, những nạn nhân của cộng sản sinh sống ở ngoại quốc, kính xin Tổng thống làm mọi cách để cứu Linh mục Nguyễn Văn lý khỏi nhà tù và khỏi bị đối xử tàn ác. Linh mục Nguyễn Văn Lý là một tù nhân lương tâm, một nhà đấu tranh cho tự do và nhân quyền. Linh mục xứng đáng được vinh danh và được bảo vệ nhân danh những lý tưởng của nhân loại.

Chúng tôi xin đa tạ Tổng thống và xin nhận nơi đây sự kính mến của chúng tôi.

Trân trọng kính chào.

Danh sách ủng hộ TNT

1- Linh mục Phan Văn Lợi, Việt Nam. 2- Kỹ sư Đỗ Nam Hải, VN. 3- Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Hoa Kỳ. 4- Ông Nguyễn Văn Tàn, HK. 5- Nhà văn Mặc Giao, Canada. 6- Ông Nguyễn Ngọc Tiên, HK. 7- Ông Nguyễn Trung Châu, HK; 8- Ông Mạc Văn Thuận, HK. 9- Bà Đặng Thị Danh, Canada. 10- Luật sư Alain Ouellet, Canada. 11- Ông Victor Charbonneau, Canada. 12- Bác sĩ Đào Bá Ngọc, Canada.

Danh sách đang tiếp tục cập nhật. Xin mời Quý vị theo dõi.

IIIIIIII

hành xử các quyền của họ, mà chính quyền Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cam kết tuân thủ như thành viên của Hội đồng Bảo an LHQ và Chủ tịch tương lai của Hiệp hội Đông Nam Á (ASEAN);

"3. Yêu cầu Ủy hội và Hội đồng Châu Âu, trong khuôn khổ của cuộc thương thảo hiệp ước đối tác và hợp tác mới với Việt Nam đang diễn, cho vào một điều khoản bó buộc và không nhập nhằng về nhân quyền và dân chủ, cũng như một cơ cấu để đối phó với sự bất tuân dân chủ và nhân quyền một cách cụ thể;

"4. Yêu cầu chấm dứt mọi hành vi đàn áp và sách nhiễu, các tầng, ni được quyền tu tập đạo Phật theo truyền thống thuộc cộng đồng của nhà sư Thích Nhất Hạnh ở Bát Nhã và các nơi khác;

"5. Yêu sách trả tự do vô điều kiện cho Hòa thượng Thích Quảng Độ và phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và hàng giáo phẩm;

"6. Yêu cầu chính phủ thiết lập một ủy hội quốc gia độc lập về nhân quyền, để tiếp đón và điều tra những vi phạm dẫn về tra tấn hay các lạm dụng quyền hành của các công viên chức, kể cả những nhân viên công an, và hứa hẹn có những biện pháp bãi bỏ án tử hình;

"7. Mời chính phủ Việt Nam, trong cương vị thành viên Hội đồng Bảo an LHQ, ngỏ lời mời thường trực các Báo cáo viên đặc nhiệm LHQ, đặc biệt trên lĩnh vực tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, nạn tra tấn, những người bảo vệ nhân quyền, và bạo hành phụ nữ, cũng như Tổ Hành động chống bắt bớ trái phép của LHQ.

Nhân dịp này ông Võ Văn Ái, Chủ tịch UB Bảo vệ Quyền làm Người VN kiêm Chủ tịch Diễn đàn Dân chủ Á châu, lên tiếng tán thưởng bản Quyết nghị của Quốc hội Châu Âu, rằng: "Thông qua việc công nhận sự gia tăng đàn áp tôn giáo và nhân quyền, Quốc hội Châu Âu đã mang lại niềm hy vọng cho những ai không có tiếng nói và bị đàn áp tại VN. Bản Quyết nghị còn là lời cảnh báo mạnh mẽ gửi cho nhà cầm quyền VN biết rằng họ không thể tiếp tục đàn áp người công dân mà chẳng sợ sự trừng phạt vào lúc VN đảm lãnh những vai trò trên sân khấu toàn cầu".

**Phái đoàn Văn phòng II Viện  
Hóa đạo đến điều trần về tình  
trạng đàn áp GHPGVNTN  
trước Ủy ban Nhân quyền  
Quốc hội Úc Đại Lợi ở thủ đô  
Canberra**

Trong chuyến đến Úc ra mắt Thơ Tù của Hòa thượng Thích Quảng Độ hồi trung tuần tháng 6 vừa qua, Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa đạo đã nhận lời mời của ông **Laurie Ferguson**, Bộ trưởng Liên bang về Liên lạc Quốc hội và Sắc tộc sự vụ, dùng cơm trưa hôm 22-6-2009 tại Quốc hội đồng thời cũng để tường trình tình hình vi phạm nhân quyền và tôn giáo tại Việt Nam. Sau cuộc tiếp xúc này, bà Dân biểu **Kerry Rea**, Chủ tịch Phân ban Nhân quyền Quốc hội đã viết thư sang Phòng TTPGQT mời Phái đoàn trở lại điều trần về tình hình Giáo hội PGVNTN.

Sáng hôm nay 26-11-2009, Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo (VP II/VHD), GHPGVNTN đến điều trần trước Ủy ban Nhân quyền Quốc hội Úc gồm có: Thượng tọa **Thích Phước Nhơn**, Tổng Ủy viên Đặc trách Liên lạc và Đại diện Giáo hội tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, VP II/VHD, Thượng tọa **Thích Viên Lý**, Tổng Thư ký VP II/VHD, Thượng tọa **Thích Giác Đăng** Tổng Ủy viên Truyền thông VP II VHD), Đạo hữu **Võ Văn Ái**, Phát ngôn nhân Viện Hóa đạo, GHPGVNTN, kiêm Tổng Ủy viên Ngoại vụ VP II VHD, Đạo hữu **Y Lan**, Phó giám đốc Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, Đặc trách Vụ Quốc tế, và Sư cô **Thích Nữ Bảo Trường**.

Sau khi giới thiệu các thành viên Phái đoàn, ông Võ Văn Ái tóm gọn tình hình đàn áp GHPGVNTN tại VN như "*hệ quả của 1 chính sách có tính toán và kiên định chủ sù từ cấp cao trong Đảng và Nhà nước*", chứ không là "*những sự việc riêng lẻ, ngẫu nhiên*". Nội dung trình bày như sau:

"Thưa bà Chủ tịch,

"Thưa quý vị Dân biểu Thành viên Ủy ban Nhân quyền Quốc hội,

"Chúng tôi vô cùng đa tạ được dịp trình bày trước quý vị tình trạng nguy kịch của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Đàn áp Phật giáo tại Việt Nam ngày nay không chỉ là những sự việc riêng lẻ, ngẫu nhiên, mà là hệ quả của một chính sách có tính toán và kiên định chủ sù từ cấp cao trong Đảng và Nhà nước. Chính sách này không chỉ nhắm riêng Phật giáo và các cộng đồng tôn giáo khác, mà còn chống lại bất cứ ai đòi hỏi tự do, nhân quyền dưới chế độ độc đảng tại Việt Nam. Đây là chính sách mà chúng tôi xin trình bày lần lượt sau đây.

"Bắt đầu từ cuộc thống nhất Nam Bắc dưới sự cai trị của Đảng Cộng sản năm 1975, Đảng chủ trương trừ diệt tất cả các tôn giáo. Nhà cầm quyền bắt đầu đàn áp hung bạo GH PGVNTN, bắt bớ, thăm sát hàng giáo

phẩm, bắt tăng sĩ nhập ngũ trái chống với giới luật bất bạo động của họ, và cấm đoán mọi sinh hoạt tín ngưỡng.

"Nhưng chính sách này đã thất bại. Một vị sư bị bắt, vị khác tiếp nối. Phá phách ngôi chùa này thì ngôi chùa khác dựng lên, Ngay từ đầu, Phật giáo đồ quyết tâm chống đối không riêng cho cộng đồng Phật giáo, mà là yêu sách nhân quyền và tự do cho mọi người dân Việt.

"Khi biết rằng không thể tiêu diệt GHPGVNTN bằng bạo lực, Đảng Cộng sản tìm cách kiểm soát Phật giáo. Năm 1981, Đảng cho thành lập một Giáo hội Phật giáo Nhà nước, là tổ chức duy nhất được công nhận. Từ đó, GHPGVNTN bị cấm hoạt động. Nhưng đồng thời Đảng bỗng thấy Phật giáo có một "giá trị lợi ích": Phật giáo có thể sơn phết cho bộ mặt trình diễn quốc tế, và cũng là nguồn sinh lợi doanh thu. Những ngôi chùa lịch sử bị chính quyền bỏ phế bỗng được tôn tạo, biến thành nơi hấp dẫn khách du lịch. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam tôn giáo trở thành mối kinh doanh thu lợi.

"Mục tiêu của Đảng không nhằm thể hiện tự do tôn giáo, mà thực hiện chủ trương "*Nhà nước quản lý việc tôn giáo*". Ông Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ Cộng sản cao cấp lo việc tôn giáo, tiết lộ chính sách biến tướng Phật giáo thành công cụ chính trị bằng cách phát triển "*tự do cúng kiến*" để đàn áp "*tự do tôn giáo*". Vì tiết lộ này ông Hiếu bị bắt giam.

"Người dân bị kiểm soát chặt chẽ qua ba cơ chế: *Lý lịch*, qua đó chư Tăng Ni phải khai báo khuynh hướng chính trị của mình, kể cả gia đình, bè bạn, *Hộ khẩu*, không có nó người công dân bị xem như bất hợp pháp, và *Công an khu vực*, là công an mặc thường phục nhưng kiểm soát mọi sự đi đứng, ăn ở, suy nghĩ của người dân nơi phường, khóm mình, và có quyền bắt bớ; bất cứ ai y nghi ngờ.

"Công an tôn giáo được thiết lập, tổng hành dinh ở Hà Nội nhưng có chi nhánh khắp các tỉnh, thành. Chúng tôi có trong tay bản Tài liệu Mật dày 600 trang do Viện Khoa học Công an ấn hành một triệu bản để huấn luyện công an, bộ đội chống các hoạt động tôn giáo. Đặc biệt chống GHPGVNTN. Tài liệu này chỉ thị, tôi xin trích: "*chống đối, đàn áp, cô lập và phân hóa*" các thành viên thuộc GHPGVNTN, biến tướng Phật giáo thành "*Phật giáo theo định hướng xã hội chủ nghĩa*", và "*đẹp bỏ vĩnh viễn GHPGVNTN*".

"Bản Tài liệu Mật này còn chỉ dẫn cách huấn luyện những "*đặc tình*" để xâm nhập GHPGVNTN không để

báo cáo các Phật sự, mà còn tạo ly gián và phân hóa hàng ngũ Phật giáo. Hàng nghìn công an tôn giáo trá hình tăng sĩ xâm nhập các chùa chiền để kiểm soát chư Tăng Ni, Phật tử.

"Đồng thời, chính quyền tạo một khí hậu sợ hãi thường trực, công an dọa những người Phật tử nào không chịu từ bỏ GHPGVNTN sẽ mất công ăn việc làm, con cái không được nhập học.

"Nhiều điều luật ra đời với mục tiêu kết án các nhà hoạt động tôn giáo và bất đồng chính kiến. Pháp lệnh 44 về "quản chế hành chính" cho phép công an quản chế ai bị nghi ngờ chống đối nhà nước hoặc đưa vào nhà thương điên. Hệ thống tù ngục được mở rộng. 650 nhà tù tạm giam được thiết lập trong mỗi quận huyện trên toàn quốc ngoài những nhà tù đã hiện hữu trong các tỉnh thành. Điều nguy kịch hơn là việc quản chế không thông qua tòa án hay sự theo dõi thường trực của công an, như trường hợp Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền viện ở Saigon. Bị giam giữ, tù đầy, quản chế suốt 27 năm qua chỉ vì ngài ôn hòa nói lên tín ngưỡng của ngài.

"Nói tóm, đây là điểm then chốt nguy kịch giữa nhà nước Việt Nam và GHPGVNTN. Phật giáo đồ thành viên GHPGVNTN thực hành nền Phật giáo dẫn thân, thể hiện lý tưởng từ bi, khoan dung trong đời sống thường nhật, cũng như đấu tranh chống nạn nghèo khổ, kỳ thị, bất công - và trong bối cảnh nhân loại ngày nay, đòi hỏi cho quyền con người. Giáo hội là tiếng nói chủ đạo của một xã hội dân sự trên một đất nước tự do ngôn luận bị chà đạp. Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ công khai nói lên cho việc bảo vệ sinh thái, như chống nạn khai thác bauxite ở Tây nguyên, chống Trung quốc xâm chiếm hai quần đảo Hoàng Sa, Trường sa, xâm phạm lãnh thổ, lãnh hải, đòi hỏi xử lý cho khối Dân oan bị nhà nước cướp đất và tài sản, hoặc chống án tử hình. Đây là những vấn nạn cần được nói lên, và Việt Nam không thể làm ngơ bằng cách giết người đưa tin và bịt họng GHPGVNTN.

"Hiện nay VN là thành viên không thường trực Hội đồng Bảo An LHQ, và sẽ là Chủ tịch Hiệp hội Đông Nam Á (ASEAN) với cơ cấu mới Ủy ban Nhân quyền liên chính phủ năm tới, 2010. Việt Nam phải nêu gương như một quốc gia tôn trọng nhân quyền.

"Vi vậy cuộc trình bày hôm nay đối với chúng tôi hết sức trọng yếu. Bởi vì nếu không có áp lực quốc tế, chúng tôi e rằng Việt Nam sẽ quay lưng với mọi cuộc cải cách. Tháng 9

vừa qua, tại cuộc Kiểm điểm Thường kỳ Toàn diện trước Hội đồng Nhân quyền LHQ, Việt Nam đã bác bỏ 40 khuyến thỉnh của Úc Đại Lợi và các quốc gia thành viên nhằm cải thiện nhân quyền. Phát triển kinh tế hiển nhiên là thiết yếu, nhưng thiếu tự do, nhân quyền và pháp quyền, kinh tế chẳng sao phát triển.

"Chúng tôi kỳ vọng Úc Đại Lợi sẽ đóng vai trò tiên khu thúc đẩy Việt Nam bước vào con đường cải cách".

Sau đó các vị Thượng nghị sĩ, Dân biểu thành viên Ủy ban Nhân quyền hỏi thêm nhiều điều họ cần biết về GHPGVNTN và tình trạng nhân quyền Việt Nam. Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo thay nhau trả lời thỏa đáng các câu hỏi.

Ủy ban Nhân quyền Quốc hội Úc cảm ơn Phái đoàn Phật giáo đã mang lại nhiều thông tin cần yếu, và cho biết Quốc hội rất quan tâm đến trường hợp của GHPGVNTN, và sang đầu tháng 12 dương lịch này sẽ có cuộc gặp gỡ thường kỳ đối thoại nhân quyền giữa ÚDL và VN. Hồ sơ Phật giáo mà Phái đoàn Văn phòng II Viện Hóa Đạo cung cấp hôm nay cùng với những lời giải đáp sẽ được đưa vào hồ sơ đối thoại sắp tới này. ♦♦♦♦

người ta mới cảm nhận được trọn vẹn chân dung của người môn đệ Chúa Kitô đã âm thầm nhưng can đảm sống và thể nghiệm niềm tin son sắt của mình giữa những tháng năm đầy biến động trong lòng Giáo hội và Quê hương. Đây là hình ảnh của đóa hoa sen tinh khiết lừng lững vươn lên giữa bùn lầy nhơ bẩn.

**1- Một mẫu người đơn sơ, khiêm tốn**

Qua những chứng từ để lại trong ba tập Hồi ký, và qua những phát hiện sau này của nhiều nhân chứng, cho thấy Đức Cha Phaolô là một mẫu người đơn sơ, khiêm tốn, cụm mang một tinh thần nghèo khó bẩm sinh. Và khi tinh thần nghèo khổ, đơn sơ, khiêm tốn bẩm sinh ấy được tôi luyện trong môi trường Kitô giáo thì chỉ có tăng thêm chứ không hề sút giảm.

Trong đoạn thuật lại thời thơ ấu và bước đường Mục vụ ở phần 1 Hồi ký toàn tập, Đức Cha đã giải bày tâm trạng bản khoăn, bứt rứt pha lẫn ưu tư của mình khi chứng kiến lối sống cách biệt mà ngài cho là "dị thường" của giới giáo sĩ và cung cách "khúm núm, lễ độ" quá lố của giáo dân đối với những người chân đất linh hồn trong những năm cuối thế kỷ, ngay giữa lòng một chế độ gọi là "xã hội

# Chứng từ của Cố Giám mục PHAOLÔ LÊ ĐẮC TRỌNG



.....Trần Phong Vũ 01-11-2009.....

**Đề bài nguyên thủy : Chân dung Cố GM Phaolô Lê Đắc Trọng. Chúng tôi xin phép đổi lại. BBT**

Sau 92 năm tại thế, ngày 07-9-2009 Đức Cha (ĐC) Phaolô Lê Đắc Trọng, nguyên Giám mục phụ tá Tổng Giáo phận Hà Nội đã được Thiên Chúa gọi về. Trong hơn 60 năm linh mục và 15 năm Giám mục, ít ai biết rõ về thân thế, gia cảnh, nhất là tác phong, nhân cách của ngài. Cho đến những năm cuối đời, khi hai tập Hồi ký tập 1 (2006) và 2 (2007) được phổ biến giới hạn trong nước, một số người mới bắt đầu lơ mờ nhận ra nơi Đức Cha Phaolô một nhân cách lớn.

Nhưng vẫn chưa đủ rõ nét. Phải chờ tới sau Thánh lễ an táng tại Nhà thờ Chính tòa Nam Định ngày 09-9-2009, khi Hồi ký tập 3 được công bố\*,

chủ nghĩa". Một điều dị thường khác theo quan sát của Đức Cha Phaolô ngay từ khi còn là một học sinh nhỏ trong xứ đạo quê nhà thì tưởng như người giáo dân Việt Nam có vẻ ưa thích lối sống quan liêu, hách dịch, xa cách của giáo sĩ hơn là thái độ bình dân, thân cận của các ngài! ĐC viết:

**"Giáo dân kính mến các cha là thế. Sự quý mến đó có giúp gì cho các cha trong con đường nhân đức thiêng liêng hay chỉ giúp làm nảy tính kiêu kỳ, xa cách, ủy mị, biếng nhác việc bổn phận, tạo nên một lớp người lạ thường, kỳ dị? Cách đối xử với các ngài cũng lạ thường. Chào cha lại phải thêm những tiếng: 'con xin phép lạy cha'. Lúc ra về: 'Con xin phép về, để cha nghĩ', dường như cha chỉ có nghĩ ngợi, nằm võng chằng**



phải làm việc gì. **Một nếp sống tồn tại qua nhiều thế hệ. Tương rằng cuộc 'tổng quét' mà Cộng sản thực hiện ở mọi tầng lớp xã hội có thể lật đổ được cách sống đó. Xem ra trái lại!** Cũng như một số người hách dịch quan liêu nơi các cán bộ xã hội - thì các linh mục vào cuối thế kỷ ở Việt Nam, vẫn thừa tự nếp sống quan liêu, hách dịch chẳng kém xưa.... Cha nào hiền lành, bình dân, xem ra nhiều người lại không thích. Thí dụ cha Hiếu, khi đến chơi nhà ông trẻ tôi đang làm trùm, thấy người ta già gạo, người cũng đứng lên cúi gĩa, bà con coi là tâm thường... **Cứ chỉ bình dân đó ảnh hưởng lớn đối với tôi.** Ngài tự hỏi: **"Ảnh hưởng bao nhiêu?"** và tự trả lời: **"Suốt đời"**.

Hé mở đôi chút về mình, tác giả Hồi ký cho hay: **"Tính tôi nhút nhát, không thích ra mắt. Sợ gặp người giàu có quyền sang, thích giao thiệp với những người dân nghèo khổ"**. (HK toàn tập, phần 1 – Thời thơ ấu & Bước đường mục vụ, trang 25-26).

Trong bài giảng thuyết nhân Thánh lễ an táng Đức Cha Phaolô ở Nhà thờ Nam Định hôm 09-9-2009, Đức Cha Lorenxô Chu Văn Minh, đương kim Giám mục phụ tá Hà Nội, làm chứng: **"Trong cuộc sống riêng tư, ngài luôn sống khó nghèo, không ham hố hưởng thụ giàu sang, ngài ăn uống đạm bạc, mặc áo vải thô, đi guốc mộc"**. Về điểm này, người ngoại cuộc chỉ cần nhìn tấm hình chụp chiếc giường ngủ đơn sơ, thanh đạm của vị Giám mục quá cố là đủ rõ.

Trong Hồi ký toàn tập phần 2 ngài viết về hàng Giám mục với những lời lẽ cương trực như sau: **"Giám mục đoàn, yếu (...) Thiếu đoàn kết, chia rẽ theo miền, theo địa phương (...) Vị thì chỉ lo cho quyền lợi của Giáo phận mình, không quan tâm mấy đến quyền lợi chung; vị khác lo bảo vệ vinh quang (học vị), hầu hết nhút nhát sợ sệt, nhất là các vị miền Nam, vì luôn bị mặc cảm chiến bại. Đức Giám mục Mỹ Tho đạo đức chân chính bị coi là lắm cảm. Không thiếu những vị kỳ thị Giáo phận nhỏ to, thậm mơ ước, và thậm chí nếu có thể, vận động cách nào đó để được chuyển vào những vị trí cao sang"**. (HK toàn tập, phần 2 – Giáo hội CGVN trước cơn bão thời đại, tr. 256)

Hơn ai hết Đức Cha Phaolô có quyền và có đủ tư cách để đưa ra những nhận định thẳng thắn trên đây. Giản dị vì cũng trong bài giảng nhân Thánh lễ an táng ngài, Đức Giám mục phụ tá tổng giáo phận Hà Nội đã làm chứng trước sự hiện diện đông đủ các chức sắc trong Giáo hội và nhiều

ngàn tín hữu như sau: **"Là con người khiêm tốn, tuy 2 lần được Đức Hồng y Giuse Maria Trịnh Như Khuê đề cử làm Giám mục, nhưng ngài đều từ chối. Lần thứ ba vì nhu cầu cấp thiết của Giáo phận Hà Nội, ngài nhận làm Giám mục phụ tá giúp việc Đức Hồng y Phaolô Phạm Đình Tung, khi đã bảy mươi lăm tuổi."**

## 2- Vị Chủ chăn can trường. Người Ngôn sứ miệt mài rao giảng

Sau biến cố đất nước bị chia đôi năm 1954, cùng với một số linh mục, cha Phaolô Lê Đắc Trọng đã chọn ở lại miền Bắc, can đảm chấp nhận vai trò chủ chăn -hơn thế, vai trò Ngôn sứ, giữa một xã hội vô thần, vô luân, vô tôn giáo, vô tổ quốc. Vẫn theo đánh giá của Đức Cha phụ tá TGP Hà Nội Lorenxô Chu Văn Minh, thì **"Ngài là một ngôn sứ nhiệt thành luôn hằng say rao giảng Lời Chúa, thời thuận lợi cũng như không thuận lợi. Những bài giảng của ngài súc tích, mạch lạc lôi cuốn lòng người, là đèn sáng, soi lối chỉ đường cho dân Chúa"**.

Trong suốt những năm tháng khó khăn, nghiệt ngã, đảng và nhà nước Cộng sản tuy không ra mặt bách đạo như những thế kỷ trước, nhưng bằng nhiều phương thế khác nhau, họ đã âm thầm tiến hành những thủ đoạn tinh vi, thâm độc nhằm tiêu diệt lần hồi các tôn giáo nói chung, cách riêng Giáo hội Công giáo. Thí dụ như họ chiêu dụ những thành phần tín hữu - bao gồm cả giáo dân và một thiểu số giáo sĩ- bất mãn, có cuộc sống bê tha, rối đạo để lập ra những tổ chức như "Ủy ban Liên lạc những Người Công giáo yêu Nước, yêu Hòa bình, yêu Tổ quốc", ban đầu ở miền Bắc và "Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu Nước" sau này ở miền Nam để dùng chính người Công giáo đánh phá Giáo hội theo kiểu "gây ông đập lưng ông"; hủ hóa, mua chuộc các đảng bặc nhằm chia rẽ nội bộ Giáo hội; ngấm tước bỏ mọi phương tiện giáo dục, đào tạo, ấn loát khiến cho việc học đạo, tìm hiểu giáo lý bị trở ngại. Đây là chưa kể những thủ đoạn vu oan, giá họa nhằm bắt bớ, kể cả giết chóc, thủ tiêu các linh mục, tu sĩ, như trường hợp cha Nguyễn Văn Vinh thuộc Giáo phận Hà Nội bị giam cầm đến chết ở nhà tù khét tiếng Công Trời chẳng hạn.

Trong Hồi ký toàn tập, Đức Cha Phaolô đã nhiều lần công khai nói tới chủ trương thâm độc của đảng và nhà nước Cộng sản nhằm loại khỏi tâm trí người dân, nhất là giới trẻ, những ý niệm về "Ông Trời" về "Thiên Chúa". Trong HK toàn tập, phần 1, trang 157, ĐC nhận định: **"Người xưa**

**khiêm tốn khẩn cầu: 'Lạy trời mưa xuống' thì nay 'thay trời làm mưa'. Tất cả đều có ý chối bỏ Thiên Chúa, hoặc có Thiên Chúa thì cũng chỉ là nhân vật rất tầm thường, chẳng có ích gì cho chúng ta; còn cản trở bước tiến của nhân loại là khác! Đúng với cái khẩu hiệu của ông tổ Các Mác của họ: 'Tôn giáo là thuốc phiện mê hoặc nhân dân' (La religion est l'opium du peuple)."**

Để củng cố niềm tin nơi Thiên Chúa của các tín hữu hầu triệt tiêu luận cứ cho rằng không có Thiên Chúa của người Cộng sản, trong thời gian ở Nam Định, linh mục Phaolô Lê Đắc Trọng đã vận dụng tối đa những phương tiện eo hẹp có trong tầm tay để viết, chuyển ngữ, in và phát hành "chui" những tập tài liệu về giáo lý cơ bản. Đức Cha viết: **"Chính tôi quay máy ronê của tôi, trong một buồng đóng kín, chỉ có mình tôi và cháu tôi là Oánh, hai bác cháu, chứ không có người khác, để việc in được giữ kín..."** (trang 150).

Việc làm này nhà nước không thể không biết và vì thế: **"...Họ khó chịu về những vấn đề tôi đưa ra bản chất là ngược với điều họ tuyên truyền. Chẳng hạn lúc đó người ta nói, nhất là trong các trường học, con người không có linh hồn. Họ thuộc phái duy vật mà"**. Vì thế, **"Tôi viết sách: Con người phải có linh hồn"** (trang 157).

Lòng trung thành với đức tin Công giáo của Đức Cha còn được biểu hiện qua những lần ngài được mời đi "làm việc". Trong Hồi ký, ngài kể lại chi tiết cuộc đối thoại sau đây:

**"Một tháng sau, tôi bị gọi ra Viện Kiểm sát Nhân dân làm việc. Viện Kiểm sát có chức năng điều tra xác minh dữ kiện để đưa ra Toà án. Lần đầu tiên và cả đời tôi chỉ có lần này mới biết Viện Kiểm sát... Chung quanh tôi độ ba chục giáo gian, tôi quen mặt một số vẫn đến nhà xử đấu tranh. Ông Viện Trưởng cất tiếng hỏi:**

- Ông có làm phép đạo (ban phép giải tội) cho anh này không (tôi không nhớ tên)?

- Tôi thưa: Có.

- Khi làm phép thì ông đã nói thế nào?

- Điều này luật đạo chúng tôi không được phép nói.

- Ông phải nói, vì đây là pháp luật đòi hỏi.

- Tôi không được phép nói, vì luật chúng tôi dạy rằng: khi giải tội thì không bao giờ được nói điều người ta nói với tôi, dù có phải chết cũng không được nói: đó là bí mật toà giải tội, chúng tôi phải giữ với giá mạng sống chúng tôi.

Họ cứ hỏi đi hỏi lại mãi, tôi vẫn chỉ thưa có một câu:

- Tôi không được phép nói.

Rồi họ hỏi hàng mấy chục câu hỏi vu vơ, trong đó có một câu quan trọng:

- Ông có tôn trọng chính quyền không?

- Có! Luật đạo chúng tôi dạy điều ấy.

Cả một ngày thẩm vấn, chỉ có lời hỏi đáp đó là đàng hoàng.

Ông Viện trưởng đọc lại biên bản để tôi ký. Khi đọc đến câu "Ông có tôn trọng chính quyền không?" thì ông ta lại hỏi: Ông có tôn trọng luật pháp nhà nước không? Tôi ngắt lời ông ngay và nói: Ông không hỏi tôi thế. Nếu ông hỏi tôi "có tôn trọng luật pháp không", thì tôi thưa khác.

- Ông thưa khác thế nào?

- Nếu ông hỏi có tôn trọng chính quyền thì tôi thưa có và không điều kiện. Vì luật đạo dạy dù chính quyền là thế nào đi nữa, cũng phải tôn trọng. Còn nếu hỏi: Có tôn trọng luật pháp nhà nước không, thì tôi thưa khác.

- Thưa thế nào? Rồi ông ta giơ cao cuốn Hiến pháp lên: "Đây luật pháp nhà nước, dù là Tổng thống, dù là CT nước cũng phải tuân theo".

Và ông ta trịnh trọng hơn nữa, hỏi khi dẫn từng tiếng:

- Ông có tuân theo pháp luật nhà nước không?

Tôi cũng trịnh trọng và dẫn từng tiếng:

- Tôi tôn trọng luật pháp nhà nước, khi luật pháp đó không ngược đạo lý chúng tôi.

Ông ta lại nói to hơn và dẫn từng tiếng:

- Đây! Pháp luật nhà nước! Ông có tôn trọng không?

Tôi cũng dẫn từng tiếng:

- Tôi tôn trọng khi luật pháp đó không có gì đi ngược với đạo lý chúng tôi. Còn nếu có điều gì ngược với đạo lý chúng tôi, lương tâm tôi không buộc phải theo.

- Thế nào là không hợp với lương tâm?

- Tôi ví dụ: Ngày xưa vua chúa ra luật cấm đạo, thì dù có chết cũng không tuân luật vua chúa. Đó là cái chết của các Thánh Tử Đạo chúng tôi đó.

Ông Viện trưởng không còn gì mà nói. Tôi cũng thế..." (HK toàn tập, phần 3 – Cái nhìn đối với Việt Minh & chủ nghĩa CS, trang 365-366-367).

3- Đức Cha Phaolô và "Ủy ban phá đạo"

Điều kỳ diệu là mặc dầu dương phụ Đức Cha Phaolô Lê Đắc Trọng là Linh mục Vũ Xuân Kỳ, người sau năm 1954 từng giữ chức vụ Chủ tịch

"UB/LL/YTQ&YHB" mà hậu thân của nó là "UB/ĐK/CGYNVN" ở miền Nam sau này, nhưng dường như không bao giờ, dù chỉ trong phút giây, tâm hồn và ý chí ngài bị lung lạc hay chao đảo. Đức Cha luôn có một lập trường kiên định và dứt khoát. Nói về "Cha bố", Đức Cha Phaolô viết: "Cha Kỳ suốt đời vẫn quý mến tôi, nhưng tránh tôi vì biết tôi không cùng lập trường với ngài". (HK toàn tập, phần 4: Phụ lục – Đôi hàng về thân thế ĐC Phaolô Lê Đắc Trọng, Vũ Sinh Hiền, tr.502).

Theo Đức Cha thì cả giáo phận Hà Nội thời ấy cũng có một lập trường dứt khoát như vậy: "Thông cáo về Ủy ban Liên lạc những Người Công giáo yêu Yê quốc, yêu Hoà bình" có chữ ký của cha Đinh Lưu Nhân, cha chính Địa phận. Bản thông cáo nói về việc dùng chữ "Công giáo". Chỉ được dùng danh nghĩa đó đối với những đoàn thể đã có phép Giáo luật: ở đây cái Ủy ban này không có phép, nên là sai luật. Với một số lý do khác nữa, người Công giáo không được gia nhập phong trào đó. Thông cáo đó được đưa đi các nơi chính trong các Địa phận" (HK toàn tập, phần 1, trang 148)

Ở một đoạn tiếp ngay sau đó, Đức Cha xác định quan điểm và dự tính riêng của ngài như sau: "Cái Ủy ban đó, tôi cho rằng chỉ là bước đầu để đi đến việc lập Giáo hội tự trị, như ở bất cứ nước CS nào. Vì thế, bản thông cáo kia chưa đủ. Tôi muốn trình bày về mối liên hệ giữa người Công giáo VN với Giáo hội hoàn vũ theo phương diện tích cực..." (tr. 149).

Trong mục Phong trào các Patriotes (Yêu nước), HK toàn tập, phần II, tác giả viết: "... Giáo hội khổ nhiều vì nhòm đó trong nhiều năm, vì đó là công cụ để phá đạo, bách hại đạo, giống kiểu Julien l'Apostat: lấy đạo chống đạo, lấy người có đạo đập người có đạo, lấy con cái chống lại cha mẹ.... Người Công giáo chịu bao khốn khó, tù đầy cũng là do nhóm này... Cũng may là những linh mục hay giáo dân lãnh đạo được lựa chọn ở những thành phần không đạo đức, nên ít ai theo; nhưng họ lại có quyền của nhà nước, mà họ dốt nát, nên càng dữ tợn; người ta vừa sợ, vừa biết bộ mặt của họ. Vì thế, nó đã sắp tàn nếu không có miền Nam đến tiếp sức và hồi phục nó dưới nhãn hiệu mới "Ủy ban Đoàn kết". Ủy ban này có lãnh đạo trí thức (các linh mục bằng cấp), tìm được đất màu mỡ ở miền Nam và sống mạnh, nhờ vào việc thay đổi chiến thuật..." (HK toàn tập, phần 2, trang 260-261)

Sau đó, Đức Cha xác tín rằng dù thay tên đổi họ thì bản chất của những tổ chức này vẫn chỉ là một thứ tay sai của chế độ. Vì thế ngài khẳng định: "**Forme có đổi, fond vẫn không thay đổi.** Tuyên bố không tách khỏi Giáo hội, lại còn giúp in những sách đạo, phổ biến Phúc Âm giáo lý, giúp cho các cha các xứ được quyền lợi nọ kia, đạo được dễ dàng, nhưng thực tế vẫn là tách khỏi Giáo hội, vì họ làm mọi việc đó nhân danh họ, ngoài quyền bính chính thức của Giáo hội" (trang 261).

Bản sâu vào những hệ quả nguy hại mà những thành phần đi theo tổ chức phản đạo kia phải gánh chịu, kể cả giới lãnh đạo trong Giáo hội thân cận với nó, chuẩn nhận nó, dù chỉ để lợi dụng cách nào đó, Đức Cha viết tiếp: "Họ phải thừa nhận rằng: **được chín cái lợi mà hy sinh một điều thôi, có thể là mất tất cả...** Ví dụ chỉ chấp nhận thế này: Ông là bạn tốt của tôi, ông giúp đỡ tôi rất nhiều. Chúng ta là bạn tốt với nhau! Đã là bạn tốt với nhau, đâu còn dám làm phật ý nhau, làm khác ý ông bạn của mình, phương chi làm ngược ý bạn, thế mà ông bạn kia lại là người tham lam, cho đi tất cả để lấy lại tất cả. **Nhận thuộc về người bạn đó, là hiến cả đời sống cho người đó, cả Giáo hội, nếu có thể!** Nhưng một khi đã trót rồi, không thể rút ra được nữa. Kinh nghiệm xưa là thế, nay vẫn thế. Nào mất quyền lợi, nào nguy cơ tương tượng, nào sĩ diện. Nay mọi cái mọi nơi đều thay đổi, chỉ con người có tinh thần ly khai, chống Giáo hội thì vẫn y nguyên. Một Đức Giám mục nói về Tổng Đại diện của mình đang thao túng mọi việc trong Giáo phận mà vị đó đã là và nay vẫn còn tinh thần patriot, Toà thánh đã biết, dự luận chống đối, muốn vị đó từ chức. Đức Giám mục nói: "Ông ấy tốt, giúp nhiều việc, làm sao bãi chức ông được. Khi nào tôi chết, tức khắc ông ấy hết quyền". Bi đát làm sao! Truyện thật 100%! Những án loát muốn được ra mắt, phải dán nhãn hiệu "Đoàn kết". Các tác phẩm mất giá một phần, bị nghi ngờ. Nay dưới nhãn hiệu "Xuất bản của Toà Tổng Giám mục". Đức Cha cay đắng kết luận: "**Lãnh tụ đã vào ngục toà rồi!**" (trang 261-262)

(Còn một kỳ nữa)

**Đừng nghe những gì Cộng sản nói.  
Hãy nhìn những gì Cộng sản làm.**

# TÂM THƯ

## Chùa Thầy của GH Hòa Hảo sắp bị đập phá

.....*Lê Minh Triết - Kiến An 19-11-2009*.....

Kính gởi Chư Đồng đạo PHẬT GIÁO HÒA HẢO trong và ngoài nước: một nguồn tin rất quan trọng: CHÙA THẦY SẮP BỊ ĐẬP PHÁ

Với tư cách “con một Cha”, chung một Đạo, thờ một Thầy, ở xa xôi mà vẫn quí nhau cái tình chung số phận. Ước mong của tôi là đi đến từng đồng đạo vẫn an sức khỏe và trao đổi, gởi gắm một ít chuyện lòng; nhưng “Hòa Hảo Liên Dây” giờ quá rộng xa trên trái đất, có thêm mấy kiếp làm người mà đi suốt ngày đêm cũng không giáp vòng. Nên nay tôi mượn cánh thư bay bay đến với chư đồng đạo trước chúc an sức khỏe, kiên quyết tu hành, xứng đáng danh phận học trò “*Làm Theo Lời Chi*”, sau tôi xin tỏ nỗi đau khôn nguôi qua quá nhiều sự mất mát của đạo mình.

PGHH khai sáng tại VN, đi trong lòng Dân tộc, được hồn thiêng sông núi hun đúc chở che, tạo thể mạnh tín ngưỡng, phát huy tiềm lực thu nhận tín đồ; đi cùng với nước non trải lòng lo cho đạo thành cây cao bóng mát, trú mến sự khát vọng của nhân sinh lúc nào cũng muốn được cứu khổ ban vui. Nội dung sâu sắc, PGHH rất thành công trong việc truyền đạo cứu đời, tạo rất nhiều cơ sở từ địa phương đến trung ương để ở đâu cũng có môi trường sinh hoạt đạo sự chắc chắn. Đến ngày 30-4-1975, chủ nghĩa CS từ miền bắc Việt không chấp nhận sự ràng buộc của hiệp định Giơ-Neo, xâm chiếm miền nam giành lấy chánh quyền trong tay của người anh em da vàng máu đỏ, hô to khẩu hiệu “*Cách Mạng Thành Công*”. Oai hết sức là oai! Cũng cái oai phong đó nhà nước CHXHCN VN ra lệnh cấm mọi hoạt động Tôn giáo; giải tán các Ban Trị sự (BTS), tịch thu các cơ sở của các cấp Giáo hội. Toàn thể tín đồ PGHH chịu sự

mất mát chưa từng có, đau nhá lửa cũng phải ôm bụng chịu. Không dùng sức mạnh giữ lại cái đã bị lấy mất, người tín đồ PGHH chỉ yêu cầu, đòi lại sự công bằng.

Nhà nước CHXHCNVN xét qua những cuộc đấu tranh của người tín đồ PGHH là một yêu cầu chánh đáng nên không còn sự lựa chọn nào tối ưu hơn việc chấp nhận cho đạo PGHH tái phục hoạt, không phải theo nguyên trạng mà với một hình thức khác, có cho thành lập các BTS nhưng những cơ sở, tài sản của đạo bị tịch thu thì không hoàn trả. Dẫn sao, nhà nước CHXHCNVN cho đạo PGHH tái phục hoạt là một thành ý tốt. Nhà nước bận lo quá nhiều việc nước non không có thì giờ nghiên cứu quá trình diễn biến của PGHH những chặng đường qua đã làm được nhiều ích lợi cho dân cho nước. Ban Trị Sự trung ương giáo hội PGHH là đầu tàu gương mẫu đáng lẽ phải làm tốt cái công tác truyền thông, kiến nghị lên chánh phủ những yêu cầu chánh đáng và đòi hỏi sự công bằng của người tín đồ PGHH. Bành chộp ở chiếc ghế trung ương không ngó ngàng gì tới sự mất mát của đạo, những yêu cầu chính đáng trong đạo, để toàn thể tín đồ chứng kiến cái cảnh nước không mất mà “*Cơ sở của Đạo bị lấp vùi*”. *Nỗi đau thấu xương mà BTS ung dung vô trách nhiệm*. Các BTS địa phương rất ít có công tác và phần nhiều của số ít công tác đó đã đem sử dụng Tôn giáo như một hội từ thiện hơn là triển khai Phật pháp nhiệm mầu đến nghiệp sạch tình không.

Ban Trị sự trung ương vô trách nhiệm với tiền đồ PGHH như vậy xem bộ còn chưa vừa. Mới đây tôi nghe dư luận quần chúng xông vào về việc BTS trung ương quyết định đập phá chùa “AN HÒA TỰ” vào

những ngày mùng 7,8,9 tháng 10 âm lịch, nhằm 23,24,25 tháng 11 dương lịch tới đây. Nghe tin không biết thực hư mà lòng tôi bị đau như cắt. Bức xúc không kèm chế được tôi kêu trời và bầm với trời cao rằng: BTS sự trung ương là những ngôi sao gì xuống trần mà dám làm chuyện gan cùng mình!

Kính thưa chư đồng đạo! Như chúng ta biết “AN HÒA TỰ” còn có cái tên khác là “CHÙA THẦY”. Chùa này gốc đạo Phật, bốn tự của chùa đã dâng hiến cho Đức Tôn sư Giáo chủ PGHH, ngày 29-5-1945 ăl, chính Đức Thầy thỉnh lư hương từ Tổ đình PGHH đến an vị trong chùa AN HÒA TỰ. Từ đó chùa được bao phủ lên những hào quang THÁNH TÍCH, người tín đồ khắc cốt ghi xương hai chữ CHÙA THẦY. Thế bây giờ BTS trung ương âm mưu đang tay đập phá thánh tích nói trên để tín đồ phải chịu mất dần “*cơ sở của đạo bị lấp vùi*” đến cạn kiệt. BTS của đạo sao lại đi đập phá Thánh tích của đạo?

Cũng dư luận quần chúng cho rằng, mấy ông trong BTS trung ương đổ tội cho chùa xuống cấp, phải đập phá xây dựng lại chùa mới. Sự thật thì chùa chưa xuống cấp đến đâu, vì mới đây năm 2001 chùa đã được tu sửa nâng vững chắc mặt bằng, đáng về chùa còn tốt. Nhưng xét ra, cho dù chùa có bị xuống cấp, phó cỗ Hội An không bị xuống cấp trầm trọng đó sao nhưng người ta vẫn gia công sửa chữa bảo vệ di sản văn hóa, sao mình không biết làm tốt công tác sửa chữa để giữ nguyên đáng về ngôi chùa có rất nhiều kỷ niệm với Đức Tôn sư của mình?

Ngọc Hoàng Thượng Đế không cho biết mấy ông BTS trung ương ta là ngôi sao gì xuống trần dám làm cái chuyện động Trời động Đất. Phải chăng là sao Hung tinh?

Lại có nguồn tin cho rằng mấy ông ban trung ương ta được sự chứng giám của gia tộc họ Huỳnh Đức Huỳnh Giáo chủ (HGC). Tôi hoàn toàn không tin lời đồn đãi này. Vì chỗ đứng tôn quý của Đức Thầy, người trong gia tộc họ Huỳnh Đức HGC, dẫu có thờ ơ với đạo của Ngài thế nào, cũng không gật đầu cho phép người ta đập phá di sản có

tính lịch sử của anh, cậu, ông mình. Giả tử chuyện thờ ơ với đạo PGHH của những người trong gia tộc họ Huỳnh Đức HGC là có thật, ký tên cho BTS trung ương phá chùa là sự thật cũng chỉ ở góc độ cá nhân. Chùa Thầy là chùa chung của toàn thể tín đồ, không riêng của ai, đơn phương ký nhận cho BTS trung ương phá Chùa Thầy là không hợp lý. Tôi chắc quý vị trong gia tộc họ Huỳnh Đức HGC chủ không nhúng tay vào việc phá hại đó.

Không phải dựa vào chức vụ BTS trung ương muốn làm cái gì cũng được. Đập phá chùa bình thường thôi cũng là một tội ác nặng nề hơn các tội ác, huống chi Chùa Thầy, xét về mặt tín ngưỡng hơn gấp trăm lần chùa bình thường mà đập phá thì tội lỗi biết bao nhiêu.

“An Hòa Tự” là nơi lưu lại dấu vết kỷ niệm Đức Thầy, Ngài đã tự tay đặt lư hương trên chùa, là nơi chia xẻ những màu nhiệm của Đức Thầy trao qua toàn thể tín đồ. BTS trung ương có phải rất ri Hòa Hảo không mà các vị dám bôi xóa Thánh tích PGHH???

Chư đồng đạo thân mến! Việc tính đập phá Chùa Thầy của BTS trung ương đối với tôi giờ là một nỗi ám ảnh, tôi biết chư đồng đạo mà hay tin chắc cũng đau lòng không khác vì tôi. Chúng ta quy y PGHH, ai nấy trọng Đạo thương Thầy, rất cần thiết phải có hành động cụ thể, tích cực can ngăn BTS trung ương đập phá Chùa Thầy. Tôi xin đưa lên quý đạo hữu những ý chính sau đây: 1- Trực tiếp đến gặp BTS trung ương để can ngăn. 2- Gửi thư về thùng thư của BTS. Cần có nhiều lá thư, mỗi người mỗi gửi tấm lòng can ngăn. 3- Cầu Đức Thầy gia hộ cho việc chúng ta can ngăn những bàn tay đập phá Chùa Thầy. 4- Cầu những vị Thần bảo hộ Chùa, Phật Pháp; những ai đến đập phá, cầm búa gờ lên nhờ các vị giữ đứng yên người và búa, không cho lao xuống tường thành chùa.

Thời gian gấp rút, công việc ngăn cản sự đập phá chùa phải được xúc tiến ngay. Tôi rất mong được chư đồng đạo trong và ngoài nước lên tiếng. Kính chúc sức khỏe và may mắn. **LÊ MINH TRIẾT** ●●●

# Kiến nghị khẩn cấp với Quốc hội Không tổ chức Dân quân tự vệ biển .....Cù Huy Hà Vũ 19-11-2009.....

**CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**Hà Nội ngày 19-11-2009**  
**KIẾN NGHỊ KHẨN CẤP**  
**“KHÔNG TỔ CHỨC DÂN**  
**QUÂN, TỰ VỆ BIỂN”**

Kính gửi: Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tôi là Cù Huy Hà Vũ, Tiến sĩ Luật, công dân VN, hộ khẩu thường trú tại 24 Điện Biên Phủ, Hà Nội, xin gửi tới Quốc hội lời chào trân trọng.

Được biết Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 này sẽ thông qua Dự Luật Dân quân, tự vệ (sau đây gọi là Dự luật) theo đó lực lượng dân quân tự vệ biển sẽ được thành lập. Căn cứ Điều 53 Hiến pháp: “Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan Nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân”, tôi kiến nghị với Quốc hội như trình bày sau đây.

Trước hết tôi nhiệt liệt hoan nghênh Quốc hội với chủ trương thành lập Dân quân, Tự vệ biển đã biểu thị một cách mạnh mẽ quyết tâm bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc VN. Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là sự chính đôn cấp thiết của Cơ quan quyền lực Nhà nước tối cao đối với thái độ phải nói là yếu hèn vừa qua của Chính phủ trước việc nước ngoài xâm phạm trắng trợn chủ quyền biển của VN như liên tục đâm chìm tàu, thuyền đánh cá, ngược đãi ngư dân VN tại quần đảo Hoàng Sa. Đây cũng chính là hành vi phục hồi danh dự cho tất cả công dân VN yêu nước bị cơ quan an ninh bắt giữ do “xâm hại an ninh quốc gia” (lý do mà Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nguyễn Phương Nga đưa ra ngày 11-9-2009) chỉ vì đã kêu gọi dưới nhiều hình thức khác nhau bảo vệ không

khoan nhượng an ninh quốc gia nói chung, chủ quyền của VN đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa nói riêng!

Nếu như bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là không phải bàn cãi thì bảo vệ chủ quyền ấy như thế nào, đặc biệt trong thời bình, đòi hỏi các đại biểu toàn quốc của nhân dân phải vô cùng cẩn trọng, vì “sai một ly, đi một dặm”, sợ sẩy một chút thôi cũng có thể dẫn đến kết cục hoàn toàn ngược lại là đánh mất chủ quyền quốc gia. Trên tinh thần đó, tôi cho rằng lập Dân quân, Tự vệ biển là một sai lầm chiến lược với những lý do sau đây:

**MỘT LÀ**, bảo vệ tính mạng của nhân dân là nghĩa vụ của Nhà nước. Thực vậy, chiếu theo Điều 2 Hiến pháp “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”, Điều 71 Hiến pháp “Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm”, Nhà nước có nghĩa vụ phục vụ nhân dân trong đó có nghĩa vụ bảo vệ tính mạng của nhân dân. Do đó, việc Nhà nước thành lập Dân quân, Tự vệ biển, tức trang bị vũ khí cho ngư dân để họ tự bảo vệ mạng sống của mình trong trường hợp bị người nước ngoài tấn công trên biển, không gì khác hơn là một sự thoái thác nghĩa vụ bảo vệ tính mạng của nhân dân đã được Hiến pháp quy định cho Nhà nước.

**HAI LÀ**, thành lập Dân quân, Tự vệ nói chung, Dân quân, Tự vệ biển nói riêng, là vượt quá Hiến pháp. Điều 77 Hiến pháp quy định: “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân”. Như vậy, khác với thời chiến trong đó toàn dân có

nghĩa vụ tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc nên bên cạnh lực lượng vũ trang chính quy có tổ chức dân quân, tự vệ, “nghĩa vụ quân sự” duy nhất của công dân trong thời bình là phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của quân đội được cụ thể hóa tại Luật Nghĩa vụ quân sự, đồng nghĩa công dân “tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân” không thể là phục vụ trong một tổ chức quân sự nào khác ngoài quân đội dù đó là bán vũ trang như dân quân, tự vệ. Trên tinh thần đó, “tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân” cần được hiểu là tham gia các khóa huấn luyện quân sự để có thể sẵn sàng chiến đấu trong trường hợp có chiến tranh hoặc tham gia tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Tóm lại, như trên đã phân tích, Dân quân, Tự vệ là lực lượng vũ trang tình thế này sinh trong bối cảnh chống ngoại xâm nên một khi ngoại xâm không còn thì bản thân cũng không còn lý do để tồn tại. Do đó, việc duy trì lực lượng Dân quân, Tự vệ trong thời bình không thời, chứ chưa nói đến tăng cường, là hoàn toàn phi lý. Nghiêm trọng hơn, chính lực lượng dân binh này lại là nhân tố gây bất ổn định, chia rẽ, thậm chí phá nát cộng đồng xã hội. Thực vậy, khác với quân đội là lực lượng phòng thủ quốc gia, tức luôn tồn tại cả khi không có địch, thì sự hiện diện của Dân quân, Tự vệ trong thời bình tự nó đã giả định một bộ phận “đồng bào” là “địch”, là “thù” hay đối tượng phải tiêu diệt, đồng nghĩa “nội chiến” tiềm tàng! Tôi tin rằng chủ nghĩa yêu nước chân chính của người Việt gắn liền với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không thể và không bao giờ chấp nhận một sản phẩm “bệnh hoạn” đến như vậy!

BA LÀ, khẳng định và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển không phải là chức năng của ngư dân. Trung tướng Chủ nhiệm Ủy ban An ninh Quốc phòng của Quốc hội Lê Quang Bình cho rằng: “Dân quân Tự vệ biển sẽ được trang bị súng để có thể tự vệ khi bị tấn công, đây là lực lượng nòng cốt giúp người dân khi ra biển, xác định đâu là chủ

quyền VN”. Đại biểu Quốc hội Nguyễn Đăng Trường cũng cho rằng “nếu không tổ chức khai thác đánh bắt (hải sản) liên tục trên vùng biển của ta thì dần dần trong thực tế, chúng ta sẽ mất chủ quyền trên vùng biển của mình” và để bảo đảm quyền đánh bắt (hải sản) thì phải vũ trang ngư dân. Những nhận định trên là hoàn toàn sai lầm, ấu trĩ và rất phi thực tế, vì người dân đi biển là để mưu sinh còn khẳng định hay bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển là chức năng của Nhà nước và quân đội. Và lại, do thời tiết bất thường hay bệnh tật mà ngư dân không thể đi biển, không lẽ VN lại mất chủ quyền biển?! Ngư dân dù có đông đến mấy cũng không thể đàn áp hải phận quốc gia, không lẽ VN lại mất chủ quyền đối với những vùng không được ngư dân “phủ”?!.

Tóm lại, trong mọi tình huống không thể biến ngư dân thành “người đồng thể” cho hải quân, biển sinh mạng của họ thành “thuốc thử” chủ quyền quốc gia!

BỐN LÀ, cứu hộ trên biển là hoạt động nhân đạo, do đó về bản chất là hoạt động dân sự ngay cả trên chiến trường, giống hệt hoạt động Chữ Thập đỏ trên đất liền. Vì lẽ này, hoạt động cứu hộ là bắt buộc đối với tất cả những ai hoạt động trên biển, dù đó là ngư dân, thủy thủ tàu thương mại, hải quân hay cảnh sát biển. Như vậy, quan điểm cho rằng có biên chế trong tổ chức Dân quân, Tự vệ biển thì mới có thể được huấn luyện và thực hiện công tác cứu hộ trên biển là hoàn toàn ngụy biện. Cũng cần khẳng định rằng lực lượng chính thực hiện cứu hộ trên biển vẫn luôn là hải quân và cảnh sát biển.

NĂM LÀ, Dân quân, Tự vệ biển rất dễ trở thành “ngòi nổ” cho chiến tranh xâm lược lãnh thổ của VN trên biển. Theo Dự luật, Dân quân, Tự vệ biển được quyền nổ súng trong trường hợp phát hiện địch khi tuần tra biển, đảo. Thế nhưng với tư cách lực lượng vũ trang không chuyên, Dân quân, Tự vệ không thể có khí tài, thông tin hoặc sự chỉ huy thống nhất cần thiết như lực lượng vũ trang chính quy để có thể xác định “địch” một cách tuyệt đối

chính xác hoặc nổ súng đúng lúc, dẫn đến khả năng bắn nhầm dân thường nước ngoài hoặc nổ súng không cần thiết khi bị khiêu khích là rất cao. Tất cả những sai lầm này dù nhỏ nhất chắc chắn sẽ bị các lực lượng nước ngoài mưu đồ bành trướng nhanh chóng biến thành cớ để gây chiến tranh xâm lược!

SÁU LÀ, Dân quân, Tự vệ không thể là lực lượng tác chiến trên biển. Thực vậy, cuộc chiến trên biển khác hẳn cuộc chiến trên đất liền. Trong cuộc chiến trên đất liền, mọi loại vũ khí có thể phát huy tác dụng, kể cả vũ khí thô sơ, đồng nghĩa Dân quân, Tự vệ trang bị vũ khí nhẹ có vai trò của nó. Ngược lại, chỉ duy nhất các phương tiện chiến tranh tối tân như tàu chiến (gồm cả tàu ngầm), máy bay chiến đấu hay tên lửa mới có khả năng bảo vệ hải phận quốc gia. Nói cách khác, giao cho dân binh nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển không gì khác hơn là đẩy họ vào chỗ chết!

BẢY LÀ, lập Dân quân, Tự vệ biển để bảo vệ sinh mạng của ngư dân, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển là làm mất uy tín của quân đội. Thực vậy, làm sao người dân có thể hiểu nổi một quân đội dày truyền thống “vì nhân dân quên mình” lại có thể làm điều ngược lại là cổ võ trên thực tế người dân xông vào chỗ chết thay cho mình như trên đã phân tích! Thông cảm hơn là những quan điểm cho rằng lập dân quân, du kích biển chỉ là giải pháp tình thế hay bắt buộc dĩ trong bối cảnh quân đội vẫn chưa định hình được chiến lược phòng thủ bền vững hay quân đội còn phải dành sức để chống “diễn biến hoà bình” và “tự diễn biến hoà bình” được xác định là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, nhất là trong bối cảnh Đại hội Đảng XI đang đến gần như tuyên bố của nhiều tướng lĩnh... Bất luận thế nào thì việc lập Dân quân, Tự vệ biển trong bối cảnh tàu nước ngoài tung hoành đe dọa sinh mạng và tài sản của ngư dân ngay trong hải phận quốc gia chắc chắn không chỉ làm sút giảm nghiêm trọng lòng tin của nhân dân vào quân đội gắn với thể chế chính trị hiện hành mà còn

dẫn đến hiểm họa mất chủ quyền quốc gia thực sự khi nước ngoài lấy đó làm dấu hiệu suy yếu của quốc phòng VN để lấn tới!

Với trình bày trên, nhằm mục đích bảo vệ một cách bền vững Tổ quốc VN nói chung, chủ quyền biển của VN và sinh mạng của ngư dân nói riêng, tôi, Cù Huy Hà Vũ, khẩn cấp kiến nghị với Quốc hội:

1. Không tổ chức Dân quân, Tự vệ biển;

2. Không đầu tư dàn trải cho an ninh-quốc phòng mà tập trung hiện đại hóa hải quân và cảnh sát biển (kiến quyết xóa bỏ những tập đoàn kinh tế Nhà nước lỗ hoặc không hiệu quả để có thêm nguồn vốn thực hiện mục tiêu này);

3. Định hướng chiến lược phòng thủ biển trên căn bản liên minh quân sự với cường quốc trên biển.

Trân trọng,

**Tiến sĩ Luật CÙ HUY HÀ VŨ**

Email: [havulaw@yahoo.com](mailto:havulaw@yahoo.com)

<http://bauxitevietnam.info>

### Từ Nước Đồi Tới Tay Đồi

Ngày 24-1-2007, Ban chấp hành Trung ương đảng đã ra Nghị quyết về “Chiến lược biển VN đến năm 2020”. Theo đó, “Đến năm 2020 phải phấn đấu để nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển. Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế biển đóng góp khoảng 53-55% GDP, 55-60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước”.

Tháng 4-2007, người Phát ngôn Bộ Ngoại giao TQ yêu cầu VN đình chỉ việc phân lô, gọi thầu và hợp tác với Tập đoàn Dầu khí BP của Anh trong tiến trình xây dựng đường ống khí đốt ở Trường Sa. Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao VN long trọng trả lời: “VN có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”.

Cuối năm 2007, Quốc vụ viện TQ ban hành quyết định thành lập huyện Tam Sa, bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa của ta. Thanh niên sinh viên Việt Nam biểu tình phản đối trước sứ quán và lãnh sự quán TQ tại VN. Lựa chọn ứng xử của đảng và nhà nước ta là huy động công an các thứ ra giải tán/đàn áp/bắt nguội sinh

Liên hợp quốc: “Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở biển Nam Trung Hoa”. Phát ngôn viên bộ Ngoại giao của ta vẫn tiếp tục áp úng/cà lăm trong các buổi họp báo thường kỳ (tại Hà Nội): “VN có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”.

Giữa tháng 5-2009, Trung Quốc ra thông báo từ 12g ngày 16-5-2009 đến 12g ngày 1-8-2009 tất cả các tàu cá VN đều không được vào vùng biển từ 12 độ vĩ Bắc trở lên để đánh bắt cá.

Ngày 4-6-2009, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hồ Xuân Sơn đã giao thiệp với đại sứ TQ Tôn Quốc Tường, “đề nghị phía TQ không có các hoạt động cản trở hoạt động bình thường của ngư dân VN tại ngư trường truyền thống của VN”.

Ngày 11-6-2009, Chủ tịch Hội Nghề cá VN Nguyễn Việt Thắng đã lên mặt báo để động viên ngư dân hãy yên tâm đánh bắt, và kiến nghị Ch. phủ ta phản đối lệnh cấm của TQ.

Giữa tháng 6-2009, hải quân TQ đã bắt giữ và công khai đòi tiền chuộc (tổng cộng 210 ngàn nhân dân tệ) đối với 37 ngư dân huyện đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi, khi họ đang thực hiện hoạt động đánh bắt bình thường ở khu vực quần đảo Hoàng Sa của ta, với lý do “xâm phạm lãnh hải Trung Quốc”. Đòi tiền chuộc chính là hành vi/thủ đoạn của khủng bố/hải tặc/giặc cướp. Đảng và nhà nước ta phản ứng ra sao? Ông Nguyễn (ở Úc), một độc giả của RFA, nêu thắc mắc: “Trên thế giới này có nhà nước nào nói là độc lập tự chủ, mà lại khuyến ngư dân của mình là khi đi biển thì phải thường nên liên lạc và tự bảo vệ cho nhau, và khi có gì xảy ra thì phải mau mau cứu lấy nhau...”?

Giữa tháng 7-2009, tái hiện tình hình Tàu “lạ” lại thường xuyên xuất hiện với vận tốc cực nhanh, đâm chìm tàu cá của ngư dân Quảng Ngãi, khiến nhiều người bị thương. Trước đó, suốt từ tháng 5, tháng 6, là các vụ tàu “lạ” đâm chìm tàu cá của ta. Những thông tin lược kết các bài trên báo về hiện tượng tàu “lạ” có thể chỉ còn lại bản lưu.

Cũng trong tháng 7-2009, TQ phong tỏa ngư trường, ngăn chặn ngư dân VN đánh bắt trên vùng biển lưới bò. Theo người phát ngôn bộ Ngoại giao TQ Tần Cương: “Việc cấm đánh bắt cá ở khu vực biển Nam Trung Hoa là một biện pháp hành chính thường lệ và hợp lý của Trung Quốc”. Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng An ninh QH khóa XII Lê Quang Bình đã long trọng nhấn mạnh:

# CHIẾN LƯỢC hồn nhiên!!!

## Định Tấn Lực 20-11-2009

“Dưới gầm trời này, chẳng có đất nào không là đất của thiên tử” - Ngạn ngữ Trung Hoa.

### Mật Lệnh Của Anh Ba

Chuyện kể quanh bàn nhậu: Năm 1977, anh Ba ra lệnh cho BCH TƯĐ: “Phải gấp rút lên phương án sản xuất để đến năm 1980, mỗi nhà đều có một tủ lạnh”. Ngay sau đó, anh Ba lại ra lệnh: “Phải có kế hoạch sản xuất thêm cho mỗi nhà một tivi”. Đầu năm 1979, anh Ba đích thân hồi hả đến xí nghiệp Nghĩa Tân, hạ mật lệnh: “Đóng gấp cho nhân dân mỗi người một áo quan! Ưu tiên hàng đầu là bộ phận nhân dân ở Tây Nam và Chính Bắc”.

Ba thập kỷ sau, gần cuối năm 2009, rừng đã kiệt mà áo quan vẫn chưa đóng đủ. Cháu anh Ba bèn tính kế khác: Phát động Dân Quân Tự Vệ Biển.

viên/thanh niên/dân oan/bloggers.

Tháng 4-2008, nhà nước CHXH CNVN tổ chức trọng thị và an toàn cuộc rước đuốc Olympic Bắc Kinh bằng một khung cảnh Sài Gòn rực rỡ TQ, bắt kể bản đồ TQ trên bích chương Thế vận hội 2008 bao gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của ta. Món quà Thế vận hội nhà nước ta trao tặng Bắc Kinh (để chuộc tội sinh viên biểu tình trước sứ quán TQ mấy tháng trước đó?) là bản án “thiếu thuế” của blogger Điếu Cày.

Tháng 7-2008, TQ xác nhận đã chính thức yêu cầu Cty Exxon Mobil của Mỹ phải ngừng khai thác dầu với Việt Nam ngoài biển Đông, vì lý do TQ coi đó là vi phạm lãnh hải của TQ. Phản ứng căm lạng của VN đã khiến Exxon Mobil quyết định cuốn gói.

Ngày 7-5-2009, TQ trưng bản đồ 9 vạch hình lưới bò và tuyên bố trước

“Những người dân đi đánh bắt cá trên biển phải biết được mình hoạt động trên vùng biển nào!”

Ngày 28-9-2009, 7 chiếc tàu đánh cá của hơn 200 ngư dân Quảng Ngãi chạy vào trú bão tại đảo Trụ Cầu, thuộc quần đảo Hoàng Sa, bị hải quân TQ bắn đuổi đi. Hai ngày sau, tan bão, họ lại bị 1 chiến hạm TQ mang ám số 1312 ngăn chặn, lục soát, cướp bóc, đánh đập dã man. Phản ứng của chính quyền CHXHCNVN ra sao? Hội Nghề cá Việt Nam đã ra văn bản kịch liệt phản đối và yêu cầu Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chấm dứt các lực lượng hải quân TQ cầm đầu ngay và không lặp lại các hành động ngăn cản, cướp phá tài sản, đánh đập ngư dân Việt Nam khi họ vào đảo để tránh, trú bão.

Đầu tháng 10-2009, Đại sứ VN tại Bắc Kinh Nguyễn Văn Thơ đánh giá cao ngày Quốc khánh TQ trên đài phát thanh quốc tế TQ (China Radio International-CRI): “Đây là niềm tự hào của nhân dân Trung Hoa, cũng là niềm tự hào của các nước châu Á trong đó có Việt Nam...”.

Giữa tháng 10-2009, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng trả lời phỏng vấn đài CRI: “Quan hệ giữa hai nước chúng ta hiện nay đang ở trong giai đoạn quan hệ tốt đẹp nhất trong lịch sử quan hệ chúng ta”.

Cuối tháng 10-2009, trả lời câu hỏi của VietNamNet về việc đẩy mạnh các hoạt động dân sự tại các đảo thuộc chủ quyền Việt Nam, Phó đô đốc Tư lệnh quân chủng hải quân nhân dân VN Nguyễn Văn Hiến, nói: “Đây là quyết định chính xác, đúng đắn của Đảng và Nhà nước, bởi chủ quyền đến đâu, chúng ta bảo vệ quân sự đến đó”.

Cụm từ khóa của chủ trương này là: Dùng Hoạt Động Dân Sự Để Bảo Vệ Quân Sự.

Vấn cuối tháng 10-2009, thông qua kỳ họp QH, đảng CSVN và nhà nước CHXHCNVN ban hành chủ trương “Lập dân quân tự vệ biển để giữ chủ quyền biển đảo”. Chủ nhiệm UB Quốc phòng-An ninh QH khóa XII Lê Quang Bình nhấn mạnh quyết tâm “phát triển tốt hơn lực lượng dân quân, tự vệ biển, làm nòng cốt bảo vệ người dân trên biển”.

Cụm từ khóa của chủ trương này là: Lực Lượng Nòng Cốt Bảo Vệ Người Dân Trên Biển.

### Chọn Lựa Ứng Xử Bạo Động

Thử bước đầu tìm hiểu động cơ nảy sinh chủ trương ứng xử bạo động nói trên?

Một trong những kết luận rất đáng quan tâm của Hội thảo về Biển Đông

do Học viện Ngoại giao tổ chức ngày 17-3-2009 là: “TQ làm rất tốt công tác nghiên cứu, quảng bá, chuẩn bị dư luận, đây là ‘cuộc chiến không cân sức’ của VN”, cho dù các địa danh Tây Sa và Nam Sa chỉ xuất hiện từ năm 1909 trên các tài liệu của Trung Quốc. Ngược lại, ta từng xác định chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa từ nhiều thế kỷ trước, nhưng cho tới nay vẫn chưa có nổi một chiến lược biển toàn diện và một bộ luật chủ quyền (vì mãi lo làm luật ổn định?).

- Ta không đủ văn bản/dữ kiện nghiên cứu về biển đảo như TQ, cho nên lo ngại kết quả vụ việc tranh chấp có hiệu năng không cao chăng? Rõ là phải tính mảnh khác!

Theo GS Ramses Amer, đại học Stockholm: “Ngay cả khi đã ra tòa án quốc tế và có phán quyết, theo lý thuyết, nếu một bên từ chối thi hành phán quyết của tòa, vấn đề có thể được chuyển lên cho Hội đồng Bảo an LHQ xử lý. Với xung đột biển Đông, vụ việc sẽ đi vào bế tắc bởi TQ với tư cách thành viên thường trực HĐBA sẽ dùng quyền phủ quyết”... Còn AESAN? Hãy nhớ rằng “Quan hệ của họ với Trung Quốc quan trọng hơn với Việt Nam”. Và TQ vẫn cố bê đũa từng chiếc, để tạo ảnh hưởng song phương (để có nhiều ưu thế) hơn là đa phương.

- Ta không thấy có nhiều ánh sáng ở cuối đường hầm quốc tế hóa vụ việc như mình mong đợi chăng? Rõ là phải tính mảnh khác!

Theo Wikipedia: “Phương châm 16 chữ vàng là Lãng giềng hữu nghị-Hợp tác toàn diện-Ổn định lâu dài-Hướng tới tương lai, do chính lãnh đạo Trung Quốc đưa ra, xác định tư tưởng chỉ đạo và khung tổng thể phát triển quan hệ hai nước Việt-Trung trong thế kỷ mới, đánh dấu quan hệ Trung-Việt đã bước vào giai đoạn phát triển mới”... “cũng như đẩy nhanh hơn tiến độ triển khai các Thỏa thuận, Hiệp định hợp tác giữa hai nước, và trao đổi về các vấn đề quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm”.

- Lãnh đạo ta bị TQ trói cả tay lẫn chân, bịt cả mắt lẫn miệng, bằng 16 chữ vàng và nhiều ngân phiếu của ngân hàng Thụy Sĩ rồi chăng? Rõ là phải tính mảnh khác!

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Công an toàn quốc hôm 22-12-2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã yêu cầu ngành công an trong năm 2009 phải chủ động “không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, khủng bố”.

- Ta không dư dôi bộ đội và công an để lo mặt biển của Tổ quốc (trong

lúc mặt nạ của lãnh đạo đang trên đà rơi gia tốc) chăng? Rõ là phải tính mảnh khác!

Vấn theo lời Chủ nhiệm UB Quốc phòng-An ninh QH khóa XII, nguyên Trưởng ban Dân Nguyễn thuộc Ủy ban thường vụ QH khóa XI Lê Quang Bình: “Năm 2010 là năm nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước: ĐH Đảng các cấp tiến tới ĐH Đảng toàn quốc, kỷ niệm các ngày lễ lớn. Hiện nay, các thế lực thù địch đang lợi dụng cơ hội này tăng cường chống phá, làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng, vô hiệu hóa sự quản lý của nhà nước... Hai là vấn đề biển Đông đang có diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và lợi ích của Việt Nam ở biển Đông, nhất là lợi ích của người dân đang hằng ngày hoạt động đánh bắt cá trên biển”.

- Thế là rồi: Quân đội và công an là lực lượng nòng cốt cần dồn sức tập trung vào nhiệm vụ bảo vệ đảng và mục tiêu ổn định chính trị trên đất liền. Còn dân quân tự vệ biển là lực lượng nòng cốt bảo vệ người dân và chủ quyền đất nước trên biển.

Đảng ta đã từng chọn chủ nghĩa và lịch sử cho dân tộc. Nay, chỉ chọn thêm giải pháp!

Vấn ngoài mặt hòa hoãn nước đôi. Còn đằng sau đánh lên tay đôi. “Tiền Lê Hậu Bình”. Vừa êm với giặc. Vừa mỉa được dân. Chết dân nhưng còn đảng. Tại sao không?

### Cốt Lõi Của Giải Pháp?

Đây là phiên bản tân trang của chiến lược dân công/du kích thời đánh Tây/chống Mỹ. Tên gọi chính thức là “Chiến Tranh Nhân Dân”, với cội nguồn tuyên truyền kích động cơ bản là lòng căm thù của nhân dân đặt trên những bản tin/chuyện kể không có thật. Anh hùng thiếu nhi Lê Văn Tám của ta, không cần vào bộ đội, cũng từng làm đuốc sống đốt rụi kho xăng/dạn Thị Nghè. AK47 của dân quân tự vệ ta đã từng bắn B52 của địch rơi như vãi trấu. Út Tịch nhà ta đã chẳng từng (tay không mang bầu tám tháng vào cướp đồn) đánh tới còn cái lai quần, cũng đánh đó sao?

Chuyện xưa đã thế. Chuyện nay phải hơn thế: Tất cả công an và bộ đội (hải/lục/không quân) của ta đều nhất loạt biến thành anh hùng Núp (bok Núp/all Núp), nhằm bảo vệ tuyệt đối nền an ninh/ổn định chính trị cho cả nước. Còn nhân dân sẽ “tự phát” nhận lãnh sứ mệnh lịch sử là tự bảo vệ lấy sinh mạng, sinh kế, gia đình, đất nước, và cả chủ quyền thiêng liêng của quốc gia.

Nước ta từng được đảng ta mô tả là nổi tiếng về tiền rừng bạc biển.

Tiêu phu (và lâm tặc) ta không lên rừng đốn cây nhặt củ thì chủ quyền rừng thuộc về ai? Ngư dân ta không ra biển đánh cá và đánh giặc thì chủ quyền biển sẽ thuộc về ai? Nay mai sẽ tới phiên bọn trẻ mực đồng thả điều lại vinh quang nhận lãnh trách nhiệm bảo vệ chủ quyền không phận nước nhà nữa, không chừng! Ta đã chẳng từng bảo “Dân đi trước – làng nước theo sau” đấy phỏng? Ta đã chẳng từng có Dân Phòng/ Dân Vệ là gì? Ta đã chẳng từng reo hò “Vũ khí tối tân không bằng toàn dân ra trận”, hay, “Thóc không thiếu một cân, dân không thiếu một đũa”... đó sao?

- Nhất định thế! Dân không thiếu một đũa! Về cơ bản, thế là xong.

Còn, cụ thể ra, giải pháp này sẽ bao gồm nhiều hạng mục thực hiện:

1- Dựng chòi canh biển cho xã đảo và ngư trường

Mục tiêu rõ ràng: Nhất định phải phát hiện ra từng thặng giác biển. Phải tự nguyện xây dựng chòi canh biển như ta đã từng di dân khai/phá các vùng kinh tế mới hồi thế kỷ trước. Phải tự nguyện chia ca thức/ngủ để canh gác hòa bình trên biển.

Hậu cần gián tiếp: Thực phẩm đã sẵn có hải sản các thứ tại chỗ. Báo chí lẽ phải đừng đại dột/cảm tính/láu cá mà phát động các phong trào mang ánh sáng ra chòi canh biển. Ta cần núp vào bóng tối để phát hiện địch (như MIG của ta núp vào mây để bắn tía B52 xưa kia), nên không thể thấp sáng để địch phát hiện (đi không dấu, nấu không khói, nói không ồn).

Tuyên truyền chắc cú: Lịch sử ta đã có những Khúc tráng ca nhà giàn, nay, sẽ tăng cường thêm những Khúc tráng ca về chòi canh biển.

2- Trang bị vũ khí cho ngư dân: Một khi đã xác quyết “Chúng ta nhất định giành chiến thắng!”, thì nguyên tắc cốt lõi là “Cần nhiều dân không cần nhiều súng”. Mỗi ngư dân một khẩu súng là lý tưởng, nhưng thực tế ra, mỗi thuyền thúng một khẩu súng cũng đã quá thừa để giữ chủ quyền trên biển!

VN ta có tổng cộng 28 tỉnh ven biển gắn với quốc phòng, an ninh biển, đảo. Theo thống kê của Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng, VN ta hiện có gần 9.000 tàu/thuyền đánh cá với hơn 63.000 người hoạt động trên biển (tương đương với 6 sư đoàn bộ binh). Đông nhất là Vũng Tàu với gần 3.000 tàu thuyền (hơn 13.000 người), Quảng Ngãi gần 1.600 tàu thuyền (hơn 12.000 người). Trong số gần một vạn ngư thuyền đó, số tàu có công suất máy nhỏ hơn 90 mã lực chiếm tới 84% tổng số tàu lắp máy trong toàn quốc.

- Chốt lại, tối đa là chỉ cần trang bị sáu vạn súng ống cho ngư dân. So với 1 con SU hay 1 tàu ngầm mà đảng và nhà nước đang đặt hàng, thì ngàn đó súng ống chỉ là ...số lẻ.

3- Phủ sóng khẩu hiệu cho toàn dân:

“Nhiệt liệt chào mừng Ngư Dân – lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền biển đảo VN”; “Tất cả vì chủ quyền thiêng liêng – Tất cả vì biển Đông máu thịt”; “Ngư dân Việt quyết giữ chủ quyền biển đảo Việt”; “Nâng pháp lệnh Dân Quân Tự Vệ Biển lên thành luật là một bước tiến tích cực để hoàn tất sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước”; “Thực hiện tốt Luật Dân Quân Tự Vệ Biển là tích cực góp phần vào việc xây dựng sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước”; “Tích cực chủ động bảo vệ biển đảo, sẵn sàng phát hiện địch quân kịp thời và có hiệu quả”; “Vũ khí chỉ là phụ du – Tinh thần mới là sức mạnh”; “Ngư dân quyết tử cho biển đảo quyết sinh”; “Canh ngày không đủ, tranh thủ gác đêm”; “Ngư dân VN quyết hoàn thành xuất sắc sứ mạng bảo vệ chủ quyền biển đảo”; “Dân ở chòi vinh quang như Bác ở hang”; “Không có gì sùng bái Tay súng-Tay dầm”; “Thà mất mạng không để mất lưới”; “Đi biển hào hùng hơn đi lính”; “Cá ta đánh bắt – Giặc ta phát hiện”; “Ngư dân VN kiên quyết phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi bọn giặc cướp chủ quyền biển đảo”; “Ngư dân phải canh gác chủ quyền biển đảo như gìn giữ con người của chính mình”; “Công an gắn liền với đường phố – Quân đội gắn liền với doanh trại – Ngư dân gắn liền với chòi canh”; “Ngư dân yêu thì biển đảo mát – Ngư dân mạnh thì biển đảo còn”; “Ngư dân quyết tâm thực hiện có hiệu quả Chiến lược Dân Quân Tự Vệ Biển vì sự gìn giữ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc VN”; “Còn ngư dân là còn chủ quyền biển đảo”; “Di dân ra biển đảo là tích cực thực hiện định hướng về yêu nước”; “Ngư dân VN quyết tâm gương cao ngọn cờ Độc lập Dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa Xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền đất nước”; “Tuổi trẻ VN sống, lao động, học tập, chiến đấu, đánh cá và đánh giặc theo gương sáng các lão ngư dân xông pha giữ gìn chủ quyền biển đảo nước nhà”; “Một chòi ngã xuống, ngàn chòi mọc lên”; “Quyết tâm thực hiện xuất sắc Đại đoàn kết Ngư dân vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, và Bảo vệ Toàn vẹn Chủ quyền Đất nước”; “Toàn dân tích cực hưởng ứng Ngày Ngư dân Giữ biển”; “Xây dựng Hội

Nghề Cá VN vững mạnh là trực tiếp góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo VN”; “Toàn dân quyết tâm xây dựng lực lượng nòng cốt ngư dân bảo vệ chủ quyền biển đảo VN”; “Ngư dân VN quyết tâm ra sức rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo... trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc”...

4- Chuyển loa phường cả nước ra các chòi canh biển để địch vận: Phát nhạc Tàu, đọc xã luận tiếng Tàu, liên tục hô vang khẩu hiệu tiếng Tàu:

“Đi lính là chết vô ích”; “16 chữ vàng muôn năm/vạn tuế!”; “Dùng vũ lực là đi trái lẽ văn minh nhân loại!”; “Ăn gian là nhục! Ăn hiếp là hèn!”; “Hảo hán không xài đại liên”; “Phá chòi canh là thiếu tinh thần xây dựng”; “Dùng tàu ngầm là thiếu tinh thần minh bạch”; “Bắn đại bác là thiếu tinh thần thượng võ”; “Ùi sập chòi, đâm chìm ghe... là thiếu tinh thần hữu hảo”; “Láng giềng cưỡng hiếp láng giềng là ngang ngược xóa sạch phương châm 4 tốt”; “Giết ngư dân Việt cũng bằng chém cha tổ phụ A.Q. của chúng mày” ...

5- Nhiệm vụ của Tuyên Giáo TW:

Cốt lõi là vực mồi phản biện. Nhưng, cụ thể sẽ bao gồm nhiều mũi nhọn hoạt động:

Một là, sau khi nâng pháp lệnh lên thành luật “Dân quân tự vệ biển–Lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền thiêng liêng trên biển của Tổ quốc”, phải khẩn trương nghiên cứu để đưa luật này vào Hiến Pháp 2010. Ghi luôn cả khẩu hiệu khuyến khích di dân ra biển đảo nữa, cho chắc bấp.

Hai là tổ chức hội thảo liên tục về chủ đề “Ngư dân và Nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo”. Liên tục đưa ra các khuyến nghị/phân tích/kết luận về tính đúng đắn của chủ đề và được đồng đảo dư luận đồng tình.

Ba là khẩn đúc kết kinh nghiệm trong tranh chấp ở vùng biển Tây Nam vào những năm 80 của thế kỷ trước, khẩn soạn thảo/kiểm tra/biên tập lại toàn bộ tài liệu/cẩm nang hỏi đáp Những điều ngư dân cần biết trong hoạt động thủy sản trên trang mạng cpv.org.vn, sao cho thích nghi với tình thế mới/tiêu chí mới là: giặc bớt giận, dân thôi kêu. Đồng thời gấp rút nghiên cứu dự án Dạy tiếng Trung cho Lực lượng Nòng cốt Gìn giữ Chủ quyền Biển đảo Thiêng liêng của Tổ quốc.

Bốn là nghiên cứu/đề xuất/tổ chức/tuyển chọn nhân sự vào những cơ chế trực thuộc TW dùng để điều hành/chỉ huy/kiểm tra các đơn vị dân quân tự vệ biển, đặc biệt là để kiểm kê vũ khí đạn dược và chế tài việc



lạm dụng vũ khí cho mục đích cá nhân hoặc gây thiệt hại cho tài sản XHCN.

Năm là nghiên cứu/đề xuất ra các loại huy chương/huân chương/kỷ niệm chương và các hình thức khen thưởng cho ngư dân xả thân bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Sáu là quy hoạch/tổ chức “chòi canh mấu trên biển” để tập huấn và quay phim phóng sự.

Bảy là phát động thi đua liên tục về tìm hiểu biển đảo và đặt về động viên phong trào Ngư dân bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Tám là: Đưa biển, đảo vào môn giáo dục quốc phòng, song song với các dự án Đưa sân golf ra đảo xa.

Chín là tổ chức trọng thị và an toàn, sau đó, tuyên truyền rộng rãi về những chuyển tham quan bất ngờ và chớp nhoáng của lãnh đạo các thứ, theo gương nhà thơ Trần Đăng Khoa từng kể chuyện về những lần tướng Giáp Văn Cương bí mật đột nhập lên đảo thăm lính.

6- Nghĩa vụ của Thông Tin-Truyền Thông:

Chính yếu là tụng ca chính sách, nhân rộng mô thức Lã Thanh-Kiu trên cả nước.

Đóng nút Facebook thành Fake-book xong rồi lần lượt tới YouTube, Flickr... và các mạng liên kết xã hội còn lại.

Khai trương tờ báo in/báo online “An Ninh Đại Dương” trên mạng CAND.com.vn, và tờ báo trực tuyến “Ngư Trường Trù Phú” thuộc mạng Công Thương mot.gov.vn.

Thực hiện bộ phim nhiều tập “Tầm Nhìn Xuyên Sóng Cả” để tuyên dương nếp sinh hoạt của ngư dân trên các chòi canh biển chung quanh những “cái giọt máu dưới ngầu ngầu bọt sóng” (như nhà thơ Trần Đăng Khoa từng mô tả các đảo chìm).

Phục hồi phong trào “Trong Thơ Có (lưỡi) Thép” – Mỗi thi nhân là một nhà quân sự/nhà hàng hải/nhà thiên văn/nhà khí tượng.

Đẩy mạnh chiến dịch phổ thơ thành nhạc theo chủ đề “Ngư Dân Anh Hùng và Vận Nước Nổi Trội”, hoặc, vắn tắt là “Ngư Dân và Vận Nước”.

Triển lãm ký họa/nhiếp ảnh/điều khắc về chủ đề “Dáng Đứng Chòi Canh Tạc Vào Thế Kỷ”.

Phóng tác thành sách những anh hùng/liệt sĩ “Yết Kiêu Thời Đại”.

Đặt hàng/triển khai những loạt phóng sự/bút ký tương tự như đoàn tàu không số chở vũ khí chi viện cho chiến trường miền Nam thời trước.

Tổ chức những chuyến nữ học sinh/sinh viên ra khơi thăm biển đảo. Tổ chức dịch vụ Du Lịch Chủ Quyền Biển Đảo VN theo mô thức du lịch sinh thái trong bờ. Tổ chức thi hoa hậu dân quân tự vệ biển...

### Khắc Phục Mọi Khó Khăn!

Tạm thời liệt kê những khó khăn cần khắc phục trước mắt, theo dạng hỏi-đáp:

Làm sao cho nhân dân, đặc biệt là ngư dân, hoàn toàn ủng hộ chính sách bảo vệ chủ quyền biển đảo?

- Phải giáo dục nhân dân cho tới khi quán triệt về quan điểm/chủ trương Quốc Phòng Toàn Dân của đảng ta. Luật Dân quân tự vệ Biển chính là để hiện thực hóa chiến lược quốc phòng toàn dân, tận dụng sức dân (thay sức lính) để bảo vệ tổ quốc. Nói cách khác: Ở đâu có dân, ở đó có lực lượng vũ trang quân chúng, làm cho cá đất nước Việt Nam thành trận địa “thiên la địa võng” bao vây quân địch, kể cả ngay giữa trùng khơi.

Tàu cá của ta có súng có thể bị tàu nước khác nghi nhằm là cướp biển (kiểu Somali)?

- Không đáng lo. Chủ nhiệm UB Quốc phòng-An ninh QH khóa XII Lê Quang Bình đã tiên liệu: “Khi trang bị phải có giấy chứng nhận để đảm bảo cho họ có quyền giữ vũ khí mà tránh nhằm lẫn là cướp biển”. Có khi còn phải ghi mẫu giấy chứng nhận này vào bộ nguyên tắc ứng xử biển Đông cho mọi bên đều nhận diện cho rõ nữa cơ! Nếu “Trung với đảng” là phải đánh tan mọi nghi vấn về đảng cướp đêm/cướp ngày, thì nguyên tắc “Hiếu với dân” không cho phép chúng ta để cho địch nghi nhằm ngư dân ta là cướp sông/cướp biển!

Tổ chức đội ngũ nòng cốt bảo vệ chủ quyền biển ra sao?

- Đó là tiểu đội, trung đội hay đại đội do mỗi huyện quyết định tùy thuộc vào tình hình cụ thể. Nếu đã là cấp đại đội thì phải có ban chỉ huy, có chỉ huy trưởng, chỉ huy phó, chính trị viên... Có các tổ, các đội. Ví dụ, mỗi đội tàu có một tổ vừa lo đánh cá, vừa lo bảo vệ. Có sự phân chia và phối hợp. Ví dụ, trong mỗi vùng biển, mỗi tổ đánh cá ở một khu vực tọa độ nhất định. Khi bị tấn công, tổ đó vừa liên hệ với trong bờ, vừa có phối hợp với tổ khác để bảo vệ.

Làm sao ngư dân sống được trong điều kiện “Lều bạt chung chiêng giữa nước giữa trời/ Đến một cái gai cũng không sống được”?

- Thi sĩ thần đồng Trần Đăng Khoa đã cường điệu trong thơ ca thế thôi, chứ trên thực tế, cứ ngoái nhìn vào đội ngũ sửa lợp đường Tr. Sơn thời đánh Mỹ trước đây, thì sẽ thấy ngư

dân Tr. Sa ta thời nay có dư khả năng khắc phục những điều kiện sống khắc nghiệt nhất, kể cả trên thuyền cá hay trên chòi canh biển. “Khó vạn lần dân liệu cũng xong” mà!

Thiếu tướng Bùi Sỹ Trinh, Chính ủy Cảnh sát biển (Bộ Quốc phòng), từng nhận định: “Hiện tượng ngư dân Việt Nam sang vùng biển của các nước đánh bắt hải sản và bị các lực lượng nước ngoài bắt, phạt tiền không giảm. Vẫn còn hiện tượng tranh chấp ngư trường, trộm cắp ngư lưới cụ trong vùng đánh cá chung Vịnh Bắc Bộ và các vùng biển chồng lấn giữa VN và các nước lân cận...”. Làm sao chấm dứt hiện tượng này?

- Phải giáo dục ngư dân ta thêm nữa thôi, không có cách nào khác.

Làm sao ngư dân biết chính xác vị trí tàu mình trên biển để tránh xâm nhập vào những vùng biển đang tranh chấp?

- GS Carl Thayer có nói: “Đề trang bị các dụng cụ tối tân như hệ thống định vị cũng như các vũ khí cá nhân đòi hỏi rất nhiều ngân sách. Trong giai đoạn này ít nhất hàng trăm triệu đô la phải bỏ ra cho ngư dân mà điều này tôi tin là rất khó thực hiện”. Carl không thể rõ ta định trang bị loại/hiệu/đời súng nào cho ngư dân! Tuy nhiên, ta vẫn phải giáo dục rọt ráo ngư dân mình thôi. “Yêu cầu đặt ra là phải nắm vững pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế; tuyên truyền cho ngư dân, các tầng lớp nhân dân nắm chắc đường lối chủ trương của Đảng; đồng thời đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch...”.

Khi nào thì dân quân tự vệ được phép nổ súng?

- Dự Luật cho phép dân quân tự vệ, trong đó có dân quân tự vệ biển, được quyền nổ súng trong 3 trường hợp: Trường hợp thứ nhất, có lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng tham mưu trưởng quân đội nhân dân Việt Nam, Tư lệnh quân khu và tương đương hoặc người chỉ huy các cấp được ủy quyền khi làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu. Trường hợp thứ hai, khi làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu, tuần tra bảo vệ biên giới, biển đảo phát hiện được địch ở mặt đất, trên biển hoặc trên không. Trường hợp thứ ba là đang thực hiện nhiệm vụ gìn giữ an ninh trật tự, an toàn xã hội và thực hiện quyền phòng vệ chính đáng.

Tàu của địch có súng lớn không?

- Các đoàn tàu Ngư Chính đều là chiến hạm cải trang. Ta không rõ họ được trang bị ra sao vì chưa được giải ngân cho các dự án điệp vụ/nghiên cứu. Chỉ nghe qua lời kể của ngư dân ta là “các tàu lạ có cả

súng hai nòng lớn lắm y như là trên xe tăng đó! Nó phủ bạt che hết nhưng súng to lắm!”

Liệu là một vụ nổ súng tự vệ hay vô ý cướp cò của dân quân tự vệ biển có trở thành lý do cho một cuộc chiến tranh quy mô giữa 2 nước không?

- Đó là một mối lo sâu xa và có cơ sở, tuy nhiên, với đường lối đối ngoại “mềm dẻo” trong cung cách “giao thiệp” của ta, có nhiều khả năng là lãnh đạo bên đối phương sẽ thông cảm cho vị thế bất buộc/chính đáng phải tự vệ của ngư dân ta. Tư lệnh hải quân của ta “đã đặt thẳng vấn đề với tư cách là những người trên biển với nhau, (rằng) ngư dân của chúng tôi rất nghèo nên các ngài phải đối xử nhân đạo... Tuyệt đối không được bắn, không đánh chìm tàu của dân (nghèo)...”. Họ nói rằng họ cũng rất thông cảm. Bằng không, ta sẽ lập lại lần nữa, rằng “VN có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý...”.

Tương quan lực lượng trên biển giữa ngư dân ta và hải quân địch thế nào?

- Đó là một tương quan không cân sức, cho dù là ta chưa biết hết sức mạnh quân sự thật của hải quân “bạn”. Tuy nhiên, đừng quên rằng “Lòng yêu nước nồng nàn là vũ khí” và, “Vũ khí tối tân không bằng toàn dân ra trận”, cứ nhìn vào tương quan quân đội của ta và Mỹ ngày trước, tất sẽ thấy rõ nguyên tắc cốt lõi vẫn là “Cần nhiều dân không cần nhiều súng”. Chính lòng căm thù và tình yêu nước của “Những người dũng cảm trong bóng tối” mới quyết định chiến thắng.

Ngư dân ta có e ngại việc mang súng lên tàu đánh cá sẽ là mối nguy hiểm không lường cho sinh mạng của họ không?

- Một ngư dân từng bị hải quân Trung quốc cướp, đánh đập và bắt giam cho biết: “Nói chung bây giờ họ giao súng em cũng không dám đâu, tàu của họ có súng hai nòng lớn lắm nếu có gì thì họ bắn chết”. Tuy nhiên, nhiều phần có thể nhận định này xảy ra là vì ta chưa giáo dục/tuyên truyền/động viên đúng mức ngư dân của mình về chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc đó thôi! Những tác phẩm văn học nghệ thuật của ta về các trận chiến đánh Tây, chống Mỹ, diệt Khờ-me đỏ, và chống trả TQ trước đây đã lột tả/xiển dương/chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta từng vượt qua tất cả các nỗi sợ. Sau chời canh, chúng ta sẽ dựng tượng đài trên biển.

Trước đây ta từng gặp tình trạng Tàu cứu hộ cứu nạn ra biển để chờ 1 vụ cướp cò làm cơ khai hỏa? Xem ra phải tự dò tìm các chiếc tàu bạn bị

chìm và tự cứu vớt đồng nghiệp, cả người lẫn xác. Lắm khi thuyền thúng phải đi vớt người tàu cá. Ta khắc phục thế nào?

- Tình trạng xảy ra là vì tàu cứu hộ của VN không được vào vùng biển đó. Vừa rồi Đại tướng Lê Văn Dũng, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đi thăm Cộng hòa nhân dân Trung Hoa để “trao đổi kinh nghiệm, thắt chặt quan hệ, góp phần củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt Việt Nam – Trung Quốc”. Hy vọng từ đó ta sẽ cứu hộ dân ta dễ dàng hơn.

Trước đây ta cũng đã gặp tình trạng: “Tàu đặc chủng, lặn máy bay trực thăng nào mà vượt hàng trăm cây số để cứu anh em trong lúc trời biển cùng hiệp đồng tạo trận cuồng phong? Vĩnh biệt các thủ trường. Vĩnh biệt đất liền... Đó là những bức điện cuối cùng mà Sở Chỉ huy Quân chúng nhận được...”. Liệu là trong tương lai có gặp lại tình trạng đó nữa không?

- Không biết được, tuy nhiên, chúng ta cũng đã có nhiều lúc nhiều nơi các ghe đánh cá tự cứu hộ cho nhau và đưa các nạn nhân vào bờ. Dân cứu dân thì khỏi phải “vĩnh biệt thủ trường!”

Về “Ngày Ngư Dân Giữ Biển”, Thiếu tướng Võ Trọng Việt, chính ủy Bộ Tư lệnh Biên phòng, ủy viên Ủy ban Quốc phòng-An ninh QH cho rằng: “Nên lấy ngày mà Bác Hồ thăm hải quân (30-3-1959) để nói về biển, để tất cả chúng ta suy nghĩ và hành động, thì sẽ sớm khắc phục được khó khăn hiện nay”, có nên chăng?

- Bác đã một đi không trở lại, còn tuổi trẻ ngày nay không quan tâm nhiều về lịch sử thời của bác, thậm chí còn nghi ngờ các nhìn nhận của thế hệ trước. Còn hải quân ta thì đã thành một đám đông anh hùng Núp. Ngư dân mới là vai chính. Vai trò nòng cốt gìn giữ chủ quyền đất nước của ngư dân có được là nhờ QH. Vậy nên lấy ngày QH thông qua luật Dân Quân Tự Vệ Biển làm ngày Ngư Dân Giữ Biển là chính danh toàn vẹn....

#### Tàn Luận Về Hư Chiếu?

Chiến lược Dân quân TV biển, dù đã trưng qua QH và đã định hướng khắc phục khó khăn như trên, vẫn khiến lắm người hoang mang về các ý niệm “hư chiếu” nảy sinh đây đó:

Hư chiếu 1: Tàu phù gợi ý cho lãnh đạo ta nâng cấp pháp lệnh thành luật dân quân tự vệ biển để chờ 1 vụ cướp cò làm cơ khai hỏa? Xem ra xác suất không cao, bởi chính TQ

cũng không thực sự chủ trương chằm ngoi chiến tranh khu vực, đặc biệt là giữa những nhà nước XHCN hiếm hoi còn sót lại hôm nay.

Hư chiếu 2: Lãnh đạo ta thử nghiệm nước cờ “đánh dư” để dò xem phản ứng bọn Tàu? Kể cũng khó, bởi phản ứng đó đã có sẵn/chưa thể quên: Từ đầu năm 2005, hải quân TQ đã bắn giết ngư dân Hòa Lộc (Thanh Hóa) rồi kéo xác về Hải Khẩu (đảo Hải Nam). Phát ngôn của Bộ ngoại giao TQ Khổng Tuyên bảy giờ tuyên bố rằng: Cảnh sát biển TQ đã “bắn chết một số người có vũ trang, bắt một tàu và tám người khác cùng vũ khí, đạn dược và ngư cụ”. (Không khác gì nhà nước ta chỉ bắt giam người vi phạm pháp luật chứ không bắt người bắt đồng chính kiến!).

Hư chiếu 3: Lãnh đạo ta vừa mới coi bộ phim Thủy Chiến (thời nhà Minh) của điện ảnh TQ chiếu trên kênh HTV7, và muốn triển khai thành chính sách “Thương bang nuôi Ngư dân hải chiến thay cho triều đình”? Không hẳn, bởi đó là phim TQ thì Bắc Kinh chủ động đã phải nắm vững đối sách hơn ta học lóm.

Hư chiếu 4: Hà Nội tiến hành một thí điểm trong điện ảnh vẫn gọi là “đóng thay vai chính” (stuntmen) để rút kinh nghiệm cho hải quân VN? Hiệu ứng có thể thấy trước: Lãnh đạo ta thí điểm ngư dân cầm súng thì giặc cũng thí điểm bằng đoàn chiến hạm Ngư Chính để xem chủ trương của ta có thật thế không.

Hư chiếu 5: Ta thử nghiệm kế sách “Lính lẩn vào Dân-Lấy dân làm Mộc”? Cái khó là ngư dân ta chả dại: Tới lúc xảy ra sự cố, Bắc Kinh đòi phải giải quyết, nhà nước ta buộc phải “xử lý ở mức độ dân sự” các dân quân tự vệ biển về tội “cướp cò, gây thiệt hại trầm trọng...”, cho đẹp lòng các “Trên của Trên”, để giữ chặt ổn định mối giao hảo mọc rễ trên 16 chữ vàng, thì biết lấy ai nuôi vợ con?....

- Luận gì thì luận. Thực hư gì cũng mặc. Làm cho nó tưởng là ngư dân mình có súng, thì: 1. là nó bùm trước cho chắc cú; 2. là nó kiểm tra khả năng bóp cò của ta xem có thật hải quân giả dạng ngư dân không; 3. là nó khạc đại bác/đại liên thử coi dân quân tự vệ mình “điếc không sợ súng” tới đâu. Đàng nào ngư dân cũng ...chết chắc!

#### Chủ Quyền = Thế + Lực?

Thế yếu của VN là chính trị chur hầu. Lực yếu của VN là quân đội cơ rút. Không mấy ai nghe tin tàu lặn tấn công tàu cá của Phi, phải chạy vì chính phủ Phi ít “mềm dẻo” hơn ta?

GS.TS Trần Ngọc Thêm nói không sai: “Hãy thừa nhận một điều không

# 10 phương pháp không cần điện hạt nhân mà vẫn giúp Việt Nam tăng thêm nội lực

\*\*\*\*\*  
**Phùng Liên Đoàn 19-11-2009**

phải lúc nào sự lãnh đạo của Đảng cũng đúng. Nhiều vụ việc trong quá khứ đã chứng minh điều đó, như vụ đầu tố, vụ khoán...". Gần đây, lãnh đạo ta đã quyết định tự kéo TUT cả thể lẫn lực của VN (đẹp biểu tình/rước đuốc Olympic/cầm nín trước mọi cường bức... và cả tư túi tiền ngoại bang đấm mồm). Lý do chính yếu: Bắc Kinh không phải thuộc diện thể lực thù địch? Tàu lạ đánh đập/bắn giết/bắt cóc ngư dân đòi tiền chuộc cũng không phải thuộc diện thể lực thù địch?

Hai năm rưỡi: Lãnh đạo Hà Nội lệ thuộc vào Bắc Kinh. Đường dây nóng chỉ để nhận lệnh thiên triều. Đảng bắt lực trước Tàu. Đảng bắt lực trên biển. Đảng tự tạo ra tình trạng vô chính phủ. Đảng tự đánh mất thể và lực cần thiết để khẳng định quốc thể và chủ quyền. Đảng chính là giặc nội xâm. Đảng tự ý xác nhận và khuếch đại tính nhược tiểu cho cả dân tộc. Đảng "bán cái". Đảng không luyện binh nhuệ, đảng chỉ cần dân đông. Đảng quyết định "giao họa cho dân". Đảng "thí điểm" ngư dân. Đảng làm luật tử hình tập thể ngư dân...

Dân đánh cá biển – Đảng đánh cá cược?

Trong một bài phỏng vấn mới đây về trận đánh hòa công ở Long An thời kháng Pháp, Lão họa sĩ Hoài Nam đã kể lại: "Đó là một trận đánh hồn nhiên. Khoảng năm 1945 khi tôi gia nhập Đội Thiểu niên tiền phong Thủ Thừa – Long An. Lúc này Pháp mượn cơ giải giáp Nhật để chiếm lại nước ta. Tôi bàn với các đội viên bày binh bố trận theo lối "hỏa công Xích Bích" trong Tam Quốc: Kết ghe thuyền lại với nhau, cắm cọc dưới đáy sông, rồi lợi dụng hướng gió, dùng hỏa công đánh tàu Tây trên sông. Kết quả là... thảm hại vì tàu giặc bằng sắt thép, hỏa lực lại mạnh. Bọn tôi người bị bắn, người bị bắt. Tôi trốn được lên Sài Gòn sống vất vưởng...".

Hơn nửa thế kỷ sau trận đánh hồn nhiên đó, đảng CSVN lựa chọn cho nhân dân VN một Chiến Lược Hồn Nhiên khác: Lực lượng nòng cốt giữ gìn chủ quyền biển đảo VN là Dân Quân Tự Vệ Biển. Quốc hội ta cũng đang hồn nhiên thông qua. Hồn nhiên xác quyết đường lối Thạm Hèn Với Giặc-Cực Ác Với Dân!

Mọi chất vấn hay góp ý, nếu có, xin cứ hồn nhiên gửi về:

Chủ nhiệm UB Quốc phòng-An ninh QH khóa XII Lê Quang Bình

Số 26 ngõ 34A Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

**20-11-2009. Kính mừng Ngày Nhà Giáo/Chào đón các nhà chòi**  
<http://dinhtanluc.multiply.com>

**Hỏi:** Như ông đã biết, VN đang thảo luận về việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân với 8 tổ máy tại Ninh Thuận. Từng tham gia thiết kế 4 nhà máy điện hạt nhân (ĐHN) và viết hơn 100 khảo cứu và phúc trình về sự an toàn và giá thành của ĐHN so với các nguồn tạo điện khác, tham gia tẩy uế phóng xạ tại 10 trung tâm nguyên tử khắp nước Mỹ và đánh giá hơn 50 nhà máy hạt nhân của Mỹ, ông có suy nghĩ gì về mong muốn xây dựng nhà máy ĐHN?

**Phùng Liên Đoàn:** Điện là rất cần thiết cho phát triển kinh tế, nhưng việc sản xuất điện mất rất nhiều tiền và thời gian. Vì thế, khảo sát và đề xuất cách cung cấp điện cho tương lai là việc quan trọng. Tuy nhiên, việc đệ trình lên Quốc hội một đề án ĐHN lớn 8000 MW, trong khi Quốc hội có rất ít thì giờ và người dân đủ mọi thành phần chưa có cơ hội hiểu biết và đóng góp, là một việc làm có rất nhiều rủi ro sai lầm dẫn đến phí phạm ngân sách quốc gia vốn đã rất eo hẹp. "Mong muốn" xây dựng nhà máy ĐHN để thành một "cường quốc" ĐHN là một việc duy ý chí không có cơ sở vững chắc. Tôi ở nước ngoài nghe nói vài năm trước ta có dự án lớn "điện toán hóa" các cơ quan giáo dục toàn quốc nhưng ngày nay tiền đã tiêu hết nhưng kết quả thì không như dự kiến. Chương trình có ĐHN to lớn để sánh vai với các nước giàu và công nghệ cao thì tốn kém hơn ngàn lần kinh nghiệm đó. Ta không thể tin ngay một số người đã có định kiến sẵn là ta "thừa sức làm" vì đó là duy ý chí. Quốc hội nên yêu cầu chính phủ nghiên cứu kỹ lưỡng hơn với điều kiện có sự phản biện của người dân, nhất là giới trí thức có am hiểu về khoa học, kinh tế, xã hội, và quốc phòng liên quan đến ĐHN và tương lai của đất nước. Ta nên nhớ rằng người làm cho chính phủ được trả lương, còn người dân thì không, vì thế ta nên rất trân trọng người có lòng với quốc gia đưa ra phản biện.

**Hỏi:** Với việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân, những rủi ro có thể gặp phải là gì? Trong trường hợp Việt

Nam, rủi ro nào đáng phải lưu tâm nhất?

**Phùng Liên Đoàn:** Tôi đã có một bài viết về 15 rủi ro của ĐHN, và tôi xin gửi lại đây để quý vị theo dõi kỹ hơn là lời tôi nói. Rủi ro thì nhiều lắm. Khi tôi nghiên cứu về các rủi ro này thì phải dùng tới ba phương pháp gồm: (a) "cách nào?" (event tree analysis), (b) "xác suất bao nhiêu?" (fault tree analysis), và (c) "hậu quả ra sao?" (consequence analysis). Chúng tôi nghiên cứu hơn 240,000 cách khác nhau dẫn tới sự cố (đĩ nhiên phải dùng điện toán). Nhưng tôi chỉ tóm tắt các rủi ro này thành 7 rủi ro phóng xạ và kỹ nghệ, 6 rủi ro kinh tế, và 2 rủi ro quốc phòng.

Trong trường hợp VN, tôi nghĩ rủi ro lớn nhất là ta sẽ mắc nợ triền miên mà người dân lại không có điện theo như dự kiến. Việc này có xác suất khá cao – cao bao nhiêu thì ta phải dùng các phương pháp nói trên khảo sát. Nhưng thật ra ta đủ hiểu biết để phỏng đoán các xác suất. Ví dụ, khả năng ta hiểu chưa kỹ các lời chào bán của người bán hàng ĐHN là cao; khả năng ta suy tính sai vì duy ý chí là cao; khả năng ta làm sai vì thiếu hiểu biết là cao; khả năng ta có nhiều kiện tụng, như Phần Lan hiện nay, với các công ty ngoại quốc khi nhà máy đang xây là cao. Còn như khả năng chiến tranh với các nước láng giềng thì ta cứ nhìn vào sự tàn phá các công trình và nhà cửa của ta ở Lạng Sơn trong chiến tranh chớp nhoáng 1979 thì rõ. Người ta đã nói nếu ta không học lịch sử thì lịch sử sẽ tái diễn.

**Hỏi:** Từ kinh nghiệm của nước Mỹ, theo ông, chúng ta có thể tránh được các rủi ro đó không, và bằng cách nào?

**Phùng Liên Đoàn:** Ta không cần chỉ theo kinh nghiệm của Mỹ, mà phải theo kinh nghiệm của mọi nước trên thế giới và cả kinh nghiệm của Việt Nam.

\* Rủi ro phóng xạ của nhà máy ĐHN là rất nhỏ, chưa bằng một phần nghìn của việc ta đi xe cộ ở Hà Nội. Cách đây vài năm, tại Hà Nội cũng có

một sự cố phóng xạ trong một viện khảo cứu mà không chết ai và không làm ai bị đau ốm. Nhưng ở mọi nơi người ta sợ “an toàn ĐHN và sự cố phóng xạ” như sợ ma; mà từ xưa đến nay, có thể chỉ có vài người bị ma giết vì do họ sợ hãi đứng tim.

\* Kinh nghiệm của Mỹ là “đừng làm sai, tính sai, mua sai, điều hành sai” vì như vậy là mất trắng 5-10 tỉ USD như chơi xóc đĩa.

\* Kinh nghiệm của Nga là “đừng duy ý chí, ham to lớn và nhanh chóng mà quyết định không có suy nghĩ cẩn thận tới hạnh phúc của người dân”. Bởi vì các sự cố phóng xạ lớn nhất, ảnh hưởng tới nhiều người nhất, làm độc cho nhiều đất đai nhất, tốn kém cho quốc gia nhiều nhất đều xảy ra ở Nga Xôviết.

\* Kinh nghiệm của Thụy Điển, Ý và Đức là không nên nghe tuyên truyền quá lớn về năng lượng tái tạo mà cấm ĐHN, bởi vì các năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời dưới mọi hình thức như thủy điện, gió, sóng, quang điện, nhiệt điện, củi cỏ...) đều đắt tiền và cũng có nhiều rủi ro. Ngày nay, Ý và Thụy Điển đã thay đổi luật cấm ĐHN và Đức thì cũng rục rịch như vậy.

\* Kinh nghiệm của Phi Luật Tân là quyết định độc đoán của người quyền lực coi thường trí thức đã khiến người dân phải trả nợ dài dài cả ngay sau khi nhà độc tài đã qua đời.

\* Kinh nghiệm của VN là “nói thế nhưng không phải là thế”, bởi vì ít có công trình lớn nhỏ nào mà có sự minh bạch về tiền bạc, đấu thầu, kết thúc hoàn hảo về kỹ thuật và tài chính 100% như thiết kế. Nhiều nước tiên tiến ngày nay còn có trường hợp kết thúc giỏi hơn và rẻ hơn thiết kế. Ai cũng biết ở đâu có tiền thì có hối lộ, thế giới cũng vậy và VN cũng vậy. Có điều các nước pháp trị có luật lệ chặt chẽ, áp dụng nhanh chóng và không tùy tiện, thành ra một con sâu hối lộ không làm hư hại cả chương trình. Tôi mong rằng tất cả những người có liên hệ tới chương trình ĐHN của Việt Nam trong việc lập chính sách, đi tham quan, ký giao kèo, xây cất, kiểm sát... đều kê khai tài sản và ký văn bản không có “mâu thuẫn lợi ích” như chính phủ đã có chính sách từ vài năm nay. Nói như vậy không có nghĩa là tôi vô lễ nghi ngờ họ, nhưng tôi cho rằng nếu họ cung cấp tận tụy trong việc nghiên cứu và làm chính sách quan trọng cho quốc gia thì họ sẽ rất tự hào khi mình bạch về vấn đề này. Và như vậy người dân sẽ tin họ.

**Hỏi:** *Việc một quốc gia chưa từng có kinh nghiệm trong ngành năng lượng hạt nhân, liệu có khả thi khi*

*chúng ta dự kiến xây dựng và hoàn thiện 8 lò đồng thời từ nay đến 2020?*

**Phùng Liên Đoàn:** Có chương trình lớn như vậy là rất “xôm”, rất hãnh diện khi đọc một diễn văn trước một cử tọa ngoại quốc mà nước nào cũng giàu và nhiều kinh nghiệm về ĐHN hơn ta. Nhiều công ty nguyên tử đang mong muốn có việc tại một quốc gia họ coi là “ổn định” và “luật pháp không khó khăn nếu quen biết với lãnh đạo”. Họ vui vẻ nhảy vô ve vãn lãnh đạo ta, mời mọc trí thức ta, dẫn trí thức ta đi xem các công trình trên thế giới, và khéo léo đưa ta đến quyết định là “hoàn toàn khả thi!”. Nhưng ta phải nhìn vào ngân sách, vào đội ngũ thầy thợ, vào hạ tầng cơ sở, vào các công trình ta đang làm như nhìn vào một tấm gương, thì ta biết có “khả thi” chưa, và “khả thi tới mức độ nào”.

Tôi nghĩ, sự thật diễn ra sẽ không phải là ta có thể xây và điều hành 8 nhà máy trong hơn chục năm. Ta sẽ phải làm hạ tầng cơ sở và xây một hay hai lò trước. Việc này sẽ có nhiều sự cố công nghệ, tăng giá thiết bị và kiện tụng làm rỗng túi quốc gia. Nhà máy thứ 3+4, 5+6, 7+8 sẽ phải lùi lại hoặc hủy bỏ chứ không dễ dàng như dự kiến. Đây là kinh nghiệm vào những năm 1970 của công ty chính phủ tại tiểu bang Washington phía Tây Bắc nước Mỹ (Washington Public Power Supply System – WPPSS), muốn có một hệ thống vĩ đại gồm 5 nhà máy ĐHN với công suất 6000 MW (nhỏ hơn Việt Nam tính xây 8000 MW). WPPSS đi vay nợ 8.3 tỉ USD, nhưng chỉ xây được một lò rồi bị phá sản vì giá nhà máy ĐHN tăng lên nhiều hơn dự kiến.

Còn việc điều hành có khả thi không thì ta phải học hỏi dần dần. Cũng như khi ta mới sử dụng máy bay Boeing lớn, ta phải thuê phi công ngoại quốc và thuê bảo trì ở Hong Kong hay Singapore. Nhà máy ĐHN đầu tiên sẽ có rất nhiều công nhân ngoại quốc, và chuyên viên ta sẽ là phụ cho họ để học hỏi kinh nghiệm, dù cho nhiều người của ta có thâm niên thợ hàn, thợ sắt, thợ bê tông, thợ điện... hoặc ôm bằng thạc sĩ, tiến sĩ. Việc thuê công nhân ngoại quốc có lương gấp 5 gấp 10 lương của công nhân ta (mà do ngân sách của ta trả) cũng sẽ gây bất mãn mà hậu quả rất khó đo lường. Vì thế, việc “khả thi” phải hiểu theo nhiều phương diện khác nhau.

**Hỏi:** *Thực ra, trong chiến lược phát triển năng lượng hạt nhân của Việt Nam, một trong những mục tiêu xuyên suốt là thông qua xây dựng nhà máy điện hạt nhân để nâng tiềm lực khoa học công nghệ quốc gia, là*

*cái cơ để đẩy các ngành công nghệ, viễn thông, tự động hóa... của Việt Nam phát triển. Theo ông, Việt Nam có thể hiện thực hóa được mục tiêu này hay không? Cách làm như thế nào? (Kinh nghiệm từ thực tế ở các nhà máy điện hạt nhân mà ông từng tham gia).*

**Phùng Liên Đoàn:** Viễn kiến này nói thì dễ nhưng thực hiện thì rất khó. Nói như vậy là chỉ để thêm hoa hòe hoa sói cho mục đích thúc đẩy Quốc hội chuẩn y mong muốn của giới thích xây nhà máy ĐHN. Chắc cũng như việc điện toán hóa các cơ sở giáo dục để thúc đẩy công nghệ tin học, tự động hóa, và thông tin nhạy bén trong giáo dục của ta.

Tôi có thiện ý là ta có thể nâng cao không những tiềm lực mà cả năng lực thực tế của khoa học công nghệ quốc gia về mọi phương diện bằng phương pháp rất Việt Nam, nhân bản hơn, thực tế hơn, rẻ tiền hơn, nhanh hơn, và dễ xin viện trợ hoặc vay tiền nhẹ lãi hơn, như sau:

1. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN để mắc nối lại hệ thống phân phối điện chẳng hạn ở Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng và toàn thể các thành phố. Dùng dây điện có điện trở thấp (nghĩa là to hơn, tốn tiền hơn) và khuyến khích như vậy trong cả triệu căn nhà. Hiện ta mất mát điện khoảng 11% vì hiệu ứng Ohm (nhiều hơn nếu tính sự mất điện trong cả triệu nhà vì dây điện quá nhỏ), trong khi các nước Âu Châu và Mỹ chỉ mất khoảng 6% và Israel chỉ mất khoảng 3%. Với phương pháp này ta cũng tránh được nhiều nạn cháy chết người và thiệt hại tài sản lớn. Ta cũng tạo được nhiều công việc cho người dân.

2. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN để mua bóng đèn neon (loại neon mới không cần phải hình ống) rồi bán rẻ cho người dân. Việc này sẽ tiết kiệm khá nhiều điện trong vòng một năm và người dân sẽ nhẹ gánh hơn khi giá điện liên tục gia tăng.

3. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN giúp các công sở và nhà tư có máy điều hòa dùng cửa sổ có hai lớp kính và bịt kín các lỗ hổng để máy làm lạnh không khí dùng ít điện thôi mà không ảnh hưởng tới khí hậu mát mẻ. Chỉ mua mới các máy lạnh có dùng “ống dẫn nhiệt” (heat pipe) do một người Việt là Đinh Khánh chế tạo (Heat Pipe Technology, Inc) để lấy hơi nước trong không khí ra trước việc làm lạnh không khí, và như vậy tốn ít điện hơn. Các công tác này sẽ giúp tạo rất nhiều dịch vụ kinh tế và công việc cho nhiều người.

4. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN để khuyến khích và đặt giải thưởng cho cán bộ và công nhân các nhà máy đốt than học hỏi cách điều hành với năng suất 90%–95%. Đầu tư thiết bị tẩy SOx và hút bụi trước khi cho khói tuôn ra ống khói. Việc này cũng khuyến khích tinh thần công nhân và làm tốt cho sức khỏe của người dân sống gần nhà máy.

5. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN để sửa sang các đập nước, huấn luyện người điều hành về dự toán thời tiết, huấn luyện họ cộng tác với nhau, vét sâu hồ chứa nước, tu bổ phương pháp ngăn ngừa, điều hành lũ lụt và giúp đỡ người dân có biện pháp phòng vệ nước lũ ở hạ nguồn. Đồng thời tăng gia trồng rừng trên thượng nguồn. Việc này sẽ tránh được những thiệt hại xả lũ năm 2009 và gây thêm hạnh phúc cho người dân sống gần đập nước.

6. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN nghiên cứu việc lập các hồ dự trữ điện tại các đập nước (phương pháp này gọi là pumped storage) để vừa tránh sự cố lũ lụt, vừa làm tăng lợi ích giữa ngày và đêm của các đập nước.

7. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN để thăm dò và phát triển khí đốt bằng phương pháp khoan ngang ở nhiều độ sâu, với mục đích tìm nhiều hơi khí như mới phát triển vài năm nay tại Mỹ.

8. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN giúp từng địa phương tìm cách tạo điện và nhiên liệu ngay ở địa phương của mình. Nếu làm nhỏ ở địa phương thì mạng lưới điện sẽ bền vững hơn và đường dây 500 KV Bắc Nam có công dụng hơn. Nhưng ta nên có phương pháp thống nhất chia sẻ kiến thức và nếu cao tinh thần minh bạch để các lỗi lầm do tính tùy tiện được giảm thiểu. Ta nên khuyến khích người dân đóng góp ý kiến theo tinh thần của Pháp lệnh Dân chủ mà Quốc hội đã ban hành ngày 20-4-2007.

9. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN giúp người dân dùng bếp ít tổn than củi giống như ở Trung Quốc, và các quạt gió nhỏ để thắp sáng ban đêm. Tôi nghĩ, tuy trên thế giới chưa thấy nói, nhưng trí thức của ta có thể thí nghiệm dùng các “chong chóng nhỏ nhưng quay suốt ngày đêm cộng với một dynamo (giống xe đạp) rồi trữ điện vào một bình điện (giống như bình điện xe hơi)” và như vậy người dân quê có triển vọng nấu cơm bằng gió! Thế giới chưa làm vì họ dùng rất nhiều điện, trong khi người nghèo của ta sẽ sử dụng tốt khi chỉ có một bình điện nhỏ “trời cho” mỗi ngày. Kỹ nghệ

“chong chóng điện” sẽ rất Việt Nam và lợi cho kinh tế Việt Nam.

10. Dùng vài phần trăm tiền nhà máy ĐHN để có các phương pháp và thiết bị thực hiện chính sách dùng càng nhiều điện thì giá điện càng cao; dùng điện ban ngày thì đắt hơn dùng điện ban đêm. Như vậy là điều hòa tốt việc sản xuất điện không lên xuống quá mức, khuyến khích không phung phí điện và người giàu dùng nhiều điện thì phải trả nhiều hơn người nghèo. Chắc Việt Nam đã có chính sách này nhưng tôi không có dữ kiện.

Trí thức Việt Nam có thể suy nghĩ theo kiểu “để dành một đồng có nghĩa là kiếm thêm được một đồng” để tính được rằng các phương pháp trên và nhiều ý kiến khác sẽ giúp Việt Nam không cần thêm 8000 MW ĐHN vào những năm 2020-2030 mà lại chỉ tốn kém bằng 30–50% tiền đầu tư vào ĐHN. Đây là một thách đố với khoa học và trí tuệ Việt Nam mà tôi tin rằng ta có thể làm được ngày nay nếu chính phủ muốn có sự đóng góp của trí thức trong nước cũng như ngoài nước. Sự kiện này sẽ thúc đẩy công nghệ và kinh tế của ta tăng trưởng bền vững, do đó làm tăng nội lực và sự tự tin của quốc gia. Và đó là rất Việt Nam chứ không phải là đua đòi cái xu hướng, cái vĩ đại của các nước giàu hơn ta. Yếu tố quan trọng là chính phủ chỉ nên làm chính sách, còn mọi chi tiết thì nên để kinh tế thị trường điều hành thì mới thực hiện được mục đích thông suốt là thúc đẩy khoa học, công nghệ, kinh tế, và xã hội để kiến tạo hạnh phúc cho người dân. Yếu tố thanh liêm minh bạch có kiểm chứng phải luôn luôn đi đôi với mọi công tác.

Theo kinh nghiệm của nhiều bạn của tôi làm việc với Ngân hàng Quốc tế (World Bank – WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund – IMF), Ngân hàng Phát triển Á châu (Asian Development Bank – ADB) và Chương trình Phát triển Liên Hiệp quốc (United Nations Development Pro-gram – UNDP) thì một chương trình như trên sẽ có hiệu quả hơn là xây nhà máy ĐHN và do đó dễ vay tiền hơn.

<http://bauxitevietnam.inf>

## THƯ NGỎ GỬI QUÍ VỊ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ LÃNH ĐẠO CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Phùng Liên Đoàn,  
116 Milan Way, Oak Ridge,

Tennessee, USA

Tel.: 865-483-0666. Email:  
doanlphung@gmail.com

Ngày 24 tháng 11, năm 2009

Thưa Quý vị:

Tôi là Phùng Liên Đoàn, 70 tuổi, đang già ở Mỹ và sẽ chết ở Mỹ. Tôi đã làm việc trong 45 năm qua trong ngành nguyên tử và môi trường. Tôi đã sống ở Mỹ từ năm 1958, nhưng được ăn học cả ở miền Bắc và miền Nam Việt Nam, cùng là có vợ gốc gác miền Trung. Tôi đã tham dự bầu cử tổng thống Mỹ 9 lần và đại biểu Quốc hội Mỹ 19 lần.

Được biết Việt Nam có chương trình điện hạt nhân Ninh Thuận, tôi có theo dõi và đã đóng góp vài tham luận. Tôi không có mâu thuẫn lợi ích gì về dự án này và tôi không có dịch vụ nào ngoài việc làm từ thiện tại Việt Nam.

Vì biểu quyết của Quốc hội rất quan trọng cho việc sử dụng ngân sách và tương lai của quốc gia, tôi mạo muội gửi các ý kiến sau:

1- Báo Cáo Đầu Tư, như tôi được biết qua sách báo, chưa đánh giá đúng những hậu quả kinh tế, tài chính, và quốc phòng của dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Quý vị nên trì hoãn chấp thuận cho tới khi mọi thành phần trí thức Việt Nam có phản biện đúng mức vào vấn đề này rất quan trọng cho 87 triệu người dân.

2- Theo tôi, vì Việt Nam không có ý định làm bom nguyên tử, điện hạt nhân cũng chỉ là một cách làm điện. Nhưng nó rất tốn kém, thiết kế rất lâu và xây cất rất khó. Ta sẽ khó dùng được trí tuệ Việt Nam vì phải mua hầu hết nhân sự và vật liệu cao cấp của nước ngoài. Nó lại tiềm ẩn rất nhiều rủi ro kiện tụng quốc tế cùng là mất trắng tiền đầu tư khi có sự cố.

3- Với chương trình hiện tại, nếu quý vị bấm nút chấp thuận, thì ta sẽ bước vào việc sửa soạn cho Mốc 2 tốn kém nhiều chục triệu USD rất vô bổ cho người dân. Nếu ta đi thêm tới Mốc 3 thì ta có thể mắc nợ 35 tỉ USD vào năm 2025 mà con cháu ta sẽ phải gánh chịu. Đồng thời, giá điện, nếu sản xuất được, sẽ tăng gấp ba giá điện hiện nay.

# Nhà nước của dân hay của quan

Hà Thạch 16-11-2009

4- Điện hạt nhân sẽ không gây thêm hãnh diện gì cho quốc gia. Các nước giàu có hơn ta như Mã Lai, Tân Gia Ba, Đan Mạch, Na Uy, Israel... chưa có điện hạt nhân mà họ vẫn được kính nể trên thế giới. Tồn phí của việc theo đuổi điện hạt nhân có thể dùng kích thích khoa học công nghệ Việt Nam cho thực tiễn với nhu cầu của Việt Nam. Hãnh diện quốc gia có thể tạo lập nhanh chóng hơn và có thể nhìn thấy, sờ thấy bằng những chương trình rất dễ thực hiện với trí tuệ và vật lực sẵn có. Ví dụ, ta có thể thực hiện văn hóa và kỷ luật xe cộ, văn hóa và kỷ luật làm sạch đường xá sông rạch, dự án không quan liêu giúp thầy cô sửa sang trường học, giúp sinh viên có chỗ ăn ở tốt hơn, xây thêm nhà thương, làm thêm giường cho người bệnh, giúp ngư dân, và giúp nạn nhân bão lụt tái lập nếp sống.

5- Với 50% số tiền nhà máy điện hạt nhân đòi hỏi, trí thức Việt Nam, nếu không phải là quốc doanh, có thể xây 4000 MW điện dùng tài nguyên của Việt Nam thay vì nhiên liệu hạt nhân phải nhập khẩu, phát kiến được những ngành nghề mới hợp với các điều kiện của Việt Nam thay vì đua đòi với các nước giàu có, kích thích khoa học công nghệ áp dụng vào đời sống, và tạo được nhiều triệu công ăn việc làm cho người dân.

Tôi hi vọng quý vị sẽ có quyết định định làm người dân hỏi.

Kính thư,

**Phùng Liên Đoàn**

**Tổng Giám đốc Công ty PAI Corporation. Chủ tịch Trung tâm Khuyến khích Tự lập. Giải thưởng UN-HABITAT về công việc từ thiện tại Việt Nam**

<http://bauxitevietnam.info/c/19201.html>

**Đấu tranh hoà bình,  
bất bạo động.  
Vạch trần mặt thật  
Hồ Chí Minh.  
Giải thể chế độ Cộng  
sản độc tài.**

“Nhà nước của dân, do dân và vì dân” là câu khẩu hiệu được giăng khắp các hang cùng ngõ hẻm, là câu nói cửa miệng của một số quan chức cộng sản.

### 1. Sự thật

Chủ nhật (15-11-2009), sáng đi thăm bệnh nhân tại khoa Thần kinh Bệnh viện Bạch Mai, 4 bệnh nhân nằm la liệt khắp các hành lang. Buổi chiều, tới Khoa Huyết học, Bệnh viện Saint-Paul thăm người nhà bị bệnh, 5 người một giường, không kể những bệnh nhân không có giường đành nằm giường xếp, đặt đầy các hành lang. Vào phòng các bác sĩ trực xin đặt một phòng cho người nhà, ông bác sĩ thờ dài, nói: “Không có. Chúng nó (nhà nước) có lo gì cho dân. Chúng chỉ dành tiền để xây sân gôn, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí. Anh thấy không các bệnh viện lớn ở thành phố này toàn là cướp được của các tôn giáo đầy thôi.”

Quả thật, dạo quanh các bệnh viện lớn của thành phố toàn là các cơ sở của các tôn giáo bị nhà nước có tình chiếm dụng bất chấp pháp luật. Ở Hà Nội, ai cũng có thể kể tên các bệnh viện vốn trước kia là của các tôn giáo: Đổng Đa – tu viện của Dòng Chúa Cứu Thế, Saint Paul của Dòng Thánh Phaolô, Bệnh viện Mắt Trung ương của Dòng Phaolô, Bệnh viện Việt Đức...

Một số Bệnh viện khác là do nước ngoài xây tặng Việt Nam để đền bù chiến tranh hay vì một lý do nào đó như: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nhi Thụy Điển, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Xô... Chỉ duy nhất có một **bệnh viện được đầu tư xây dựng – Bệnh Viện Quân Đội 108**, thì lại là để dành cho quan.

Các sân gôn thì ôi thôi, khắp nơi xây dựng. Theo thống kê, bình quân trên thế giới mỗi quốc gia chỉ có khoảng 12 sân gôn, riêng ở **Việt Nam số sân gôn là 145 gấp hơn 10 lần** số bình quân sân gôn trên thế giới. Ngay tại thủ đô Hà Nội – thủ đô to nhất thế giới, con số sân gôn đã đạt tới con số 19.

Ai cũng biết sân gôn là để dành cho những kẻ có tiền, các quan chức đến để giải quyết công việc làm ăn.

Dân nghèo chỉ có đi lượm bánh và lượm những gì từ trên bàn những quan chức rơi xuống, chất liu để rồi khi vào tới bệnh viện thì bị lột sạch, nhưng lại không được chăm sóc một cách chu đáo do các **bệnh viện đều quá tải**; đúng hơn là do các quan còn đang mãi mê bòn rút tài sản công tại các sân gôn, các khu ăn chơi giải trí.

Chuyện sân gôn, sân quần thì còn dài, lắm bất công, bời để có đất làm sân, thì người dân bị tước đoạt chính mảnh vườn, thuở đất của họ với mức giá đền bù rẻ mạt. Người dân trở thành những “Xuân tóc đỏ”, khổ mô vì đói. Điều đáng nói là một Nhà nước luôn rêu rao: “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”, thì lại chỉ thấy bóc lột dân, đàn áp dân. Người dân trở thành “vô sản” còn quan chức cộng sản trở thành những nhà “tư bản đỏ”, ngồi lên đầu lên cổ người dân.

Trong cuộc chất vấn tại kỳ họp Quốc Hội ngày 28-10-2009, đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc đã đưa ra một con số kinh hoàng về tình trạng quá tải tại các bệnh viện hiện nay: 27,5 giường bệnh trên 10.000 dân. Nhưng con số ấy vẫn không kinh hoàng bằng 27.000 bệnh nhân tiểu đường trên một giường bệnh. Sự bất cập ấy cho thấy Nhà nước cộng sản có thực sự là của dân, do dân và vì dân hay không? Những con số ấy cũng cho thấy một sự vô cảm của chính quyền cộng sản trên dân tộc và trên đất nước này.

### 2. Nguyên nhân

Nguyên nhân thì nhiều: do cơ chế, do trình độ quản lý, do tham nhũng... nhưng có một nguyên nhân căn bản, đó là chính quyền cộng sản rắp tâm biến đất nước, quan chức, người dân thành những cỗ máy vô cảm, vắng tình người.

Việc gỗ đá hoá con người là cả một kế hoạch dài hơi, với cả một bộ máy chính trị cùng vào cuộc.

Người dân Việt trên khắp đất nước, từ thôn quê tới thành thị, từ vùng duyên hải tới vùng núi cao, từ biên giới tới vùng hải đảo, không ai không nằm lòng những ca từ đã đi vào máu thịt của một bộ phận dân chúng một thời: “Cháu có Bác hồ đời cháu được ấm no”, hay “Đảng là sự sống của tôi, mãi mãi đi theo người; Đảng đã cho tôi lẽ sống niềm tin”,

hoặc “Đảng ta là đạo đức là văn minh”.

Bên cạnh đó, đảng ra sức đàn áp những tiếng nói khảng khái yêu nước, tổ chức các cuộc đấu tố trong vụ cải cách ruộng đất để con tố cha, vợ tố chồng, biến con người thành vô cảm với gia đình, đồng đạo.

Nghiêm trọng nhất là chính sách đàn áp, đánh đập các nhà tu hành, cướp đoạt các cơ sở tôn giáo, sử dụng các cơ sở ấy vào các mục đích dân sự: nhà thờ, nhà chùa thành nhà kho, nơi nuôi nhốt trâu bò; nhà giáo lý thành uỷ ban nhân dân các cấp; tu viện thành bệnh viện, trường học, chốn ăn chơi... Chốn thánh thiêng bị phàm tục hoá, khiến con người vật hoá cả tình người.

Chủ nghĩa vô thần thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức của bác được đưa vào giảng dạy trong các trường học, khiến các tri thức tương lai của đất nước ngay từ khi còn ngồi ghế nhà trường đã dối trá, vô cảm tới độ: **học sinh đánh thầy giáo**, cô giáo cho **cả lớp tát ba học sinh** không chịu học bài, học sinh trung học làm má mì lừa gạt các học sinh khác làm gái cho **thầy hiệu trưởng mua trình** để chạy điểm...

Sau khi đã thành công trong việc gỗ đá hoá con người, đảng bắt đầu chiến dịch vơ vét tài nguyên, khoáng sản để làm giàu cho những nhóm lợi ích.

Đa số dân chúng trở nên vô cảm với vận mệnh đất nước, với dân tộc và ngay cả với chính gia đình mình. Họ không còn đó những thao thức, những khát vọng tâm linh. Những kẻ có quyền, có tiền từ đó dễ bề thao túng và làm loạn đất nước. Nhà nước từ “của dân, do dân và vì dân” trở thành “nhà nước của quan và phục vụ cho lợi ích của quan”. Dân trở nên những kẻ tha phương ngay trên đất nước quê hương mình. Họ bị tước đoạt mọi quyền lợi, nhưng vẫn vui vẻ bảo nhau: “Ơn đảng, ơn bác” và tìm cách học theo đảng, theo bác: ích kỷ, dối trá, lừa lọc...

### 3. Giải pháp

Không có giải pháp nào cho sự vô cảm, khi những người lãnh đạo đất nước chỉ có một mục tiêu tối thượng là giữ vững quyền lực, bóc lột dân, khi câu nói: “Nhà nước của dân, do dân và vì dân” chỉ là một câu khẩu hiệu mị dân, biến dân thành công cụ phục vụ cho quyền lực.

Không có giải pháp nào hữu hiệu để cải tạo xã hội khi một chính quyền luôn cố võ cho bạo lực, đàn áp, bức tử các nhà tu hành chân chính, hèn với ngoại bang, nhưng lại ngang tàng với nhân dân.

Không có giải pháp nào để giúp dân được hưởng các quyền lợi cơ bản mà tạo hoá ban tặng, khi một chính quyền luôn rêu rao sống và làm việc theo pháp luật, nhưng chính họ lại ngồi xỏm trên luật pháp, làm ra cả rừng luật, nhưng chuyên sử dụng “luật rừng” để đàn áp người dân.

Một đất nước mà chính quyền từ trung ương tới địa phương tìm hết cách để đàn áp, phân biệt đối xử với tôn giáo, chối bỏ lương tri, sống theo

bản năng, thì chắc chắn sẽ không thể cải tạo được.

Ông Enxin khi còn đương chức tổng thống Nga đã nói: “Với chế độ cộng sản thì không thể cải tạo mà phải phá bỏ”.

Người duy nhất có thể phá bỏ chế độ cộng sản, chính là người dân và khi đó, nhà nước mới thực sự là “của dân, do dân và vì dân.”

<http://nuvuongcongly.net>

## VIỆT GIAN VIỆT CỘNG VIỆT KIỀU

Nhân «Hội nghị người Việt ở nước ngoài» do CSVN tổ chức tại Hà Nội  
21-23/11/2009

Anh mang danh Việt kiều yêu nước  
Ngày anh về lắm kẻ đón mừng anh  
Đón các anh, kẻ thế quyền, quan tước  
Mừng các anh, toàn một lũ lưu manh.

Các anh bây giờ, có tiền và kiến thức  
Đất nước cần các anh để dựng xây?  
Nơi vạn dặm nghìn trùng, bao khúc ruột  
Hãy mau về, về góp những bàn tay.

Đất nước Việt Nam nghèo, ai cũng biết  
Dân Việt Nam đói khổ, ai cũng hay  
Có một điều không biết ai thấu triệt?  
Tại sao nghèo, nghèo mãi tới hôm nay?

Ngày anh đi, nước mình chưa mát  
Giặc còn xa, anh đã vội cao bay.  
Nơi hải ngoại, anh làm giàu trước nhất  
Của cải thêm nhiều, kiến thức thêm hay.

Lúc anh đi, anh là người chui rúc  
Trốn mà đi, vì lòng sực đêm ngày  
Bọn chúng bảo: anh là đồ phản quốc  
Nay anh về, mừng đón rộng vòng tay.

Rõ là người CS nay đã tốt?  
Đã quên đi quá khứ, nghĩ tương lai?  
Các anh về để dựng xây bồi đắp  
Vì quê hương đang bị mất từng ngày.

Không biết các anh có thật là yêu nước?  
Hay chỉ phờng giá áo túi cơm?  
Đi với giặc, thì ai ai cũng biết  
Cũng chỉ là một lũ bán giang sơn.

**Cọp Taberd**

## PHẠM ĐIỀU CẤM KỊ

Nhớ tới 5 đồng bào yêu nước tại Hà Nội bị bắt hôm 27-11-2009  
chỉ vì giăng khẩu hiệu «Hoàng Sa Trường Sa là của Việt Nam»

Biển Đông (!) vắn nạn đảo Hoàng Sa  
Đảng cấm không ai được nhắc mà  
Bồi trót khẩu đầu dưng thái thú  
Nên đành ra mặt cấm dân ta.  
Nhà tan cửa nát ôi bi thảm  
Nước mất chủ quyền quá xót xa  
Tuyệt đối không cho nêu chính kiến  
Dẫu là biểu lộ rất ôn hòa!

**Hồ Công Tâm, Hải ngoại 28.11.2009**



# ĐẢNG CỘNG SẢN VN một tổ chức lưu manh ăn bám lớn nhất thế giới

.....Trần Nhu 19-11-2009.....

**\*Trên thế giới này từ cổ đến cận kim, không có một tổ chức “ăn bám” nào lớn như Đảng Cộng sản VN.**

**\*Trên thế giới này từ tối cổ đến cận kim, từ Đông sang Tây không có một chính quyền nào cai trị dân lưu manh như chính quyền của Đảng Cộng sản VN.**

**\*Trên thế giới này cũng không có một nhà nước nào lại xem thường “Hiến pháp” do chính mình đặt ra như nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN.**

Đảng Cộng sản VN là một tổ chức “ăn bám”, lớn vô địch trên thế giới. Ở các nước tự do, ngân sách quốc gia, một phần dành cho việc trả lương các công chức, viên chức của chính phủ hàng tháng, ngoài ra chính phủ không phải trả lương cho viên chức của bất cứ một đảng phái nào nằm ngoài hệ thống hành chính. Ở Việt Nam, một trong những nước nghèo nhất trên thế giới xếp hạng 108 trước 152, nhưng ngân sách dành cho việc trả lương cho viên chức lại phải chia. Một cho viên chức nhà nước, một cho viên chức của Đảng: Bên nhà nước có Chủ tịch Nhà nước, và các bộ trưởng, thì bên Đảng Cộng sản có Tổng Bí thư, và một lô các Ủy viên Bộ chính trị, nhiều hơn gấp bội. Và bên nhà nước có cơ quan nào thì bên đảng cũng có cơ quan ấy. Chẳng hạn như bên nhà nước có Bộ trưởng Bộ Thương mại, thì bên Đảng có Ban Kinh tế Trung ương. Bên nhà nước có Bộ Ngoại giao, thì bên Đảng có Ban Đối ngoại Trung ương Đảng v.v... Bên nhà nước ở cấp dưới, có các Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành, quận, huyện, xã, thì bên Đảng, có tỉnh bộ đảng, thành bộ đảng, huyện, xã... Khi đem đối chiếu và xem xét kỹ, thì sự thực bên Đảng còn có nhiều ban ngành,

cục, bộ hơn hẳn bên chính quyền. Thí dụ như bên nhà nước có Bộ Nội vụ, thì bên Đảng thời họ Hồ, có 1- Ban tổ chức Trung ương Đảng, Lê Đức Thọ làm Trưởng ban, 2- Ban kiểm tra Trung ương Đảng, Trần Quyết làm Trưởng ban. 3- Ban nội chính Trung ương Đảng do Hoàng Thao làm trưởng ban. 4- Ban bảo vệ Bộ chính trị do Nguyễn Đình Hương làm trưởng ban. 5- Ban chỉ đạo Trung ương Đảng do Nguyễn Đức Tâm làm Trưởng ban. 6- Ban bảo vệ Đảng do Nguyễn Trung Thành làm trưởng ban v.v...

Ngoài những ban bộ tạm kể trên, Đảng Cộng sản VN còn có nhiều tổ chức tay phải, tay trái như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tôn giáo Trung ương v.v... Các ban, các ngành, các cục, đến các đoàn thể, tay phải, tay trái như Đảng đều có trụ sở, xe cộ, nhân viên được tổ chức từ trung ương đến các địa phương, phường, xã. Con số đảng viên hiện nay là khoảng 2.3 triệu, không kể đến các đoàn viên, các đoàn thể quần chúng.

Từ trước đến nay, bao giờ các cơ quan của Đảng Cộng sản ở Trung ương và các địa phương cũng có nhiều nhân viên hơn hẳn bên chính quyền. Các lực lượng ăn bám này đều có trụ sở được xây dựng to lớn, đồ sộ, lộng lẫy, xe cộ đi lại của cán bộ Đảng thuộc loại sang. Các thiết bị văn phòng, chi phí cho nhân viên từ trung ương đến các địa phương đều do tiền thuế của nhân dân chi dùng cho hoạt động riêng của đảng. Nhưng Đảng Cộng sản VN tự nó không bao giờ có hoạt động sản xuất, hoặc phát minh, sáng chế gì, có lợi cho đời sống. Họ chỉ là những kẻ ăn bám! Nguy hiểm hơn nữa là họ còn nghĩ ra những thủ đoạn đê hèn, những việc làm ác độc

đối với nhân dân, toàn học tập bắt chước những việc làm tàn bạo phi nhân của Cộng sản Tàu.

Còn có quá nhiều những điều quái dị và nghịch lý, trái đạo lý, khá độc đáo, mà các chính khách nước ngoài dù thông minh đến đâu cũng không thể hiểu nổi. Trong một đất nước mà toàn bộ sở hữu quốc gia hoàn toàn Đảng Cộng sản bao hết và nắm độc quyền hết cả các hoạt động xã hội. Từ trung ương đến địa phương đều có các chi bộ Đảng, các cấp đến các cơ sở hạ tầng. Các tổ chức Đảng kiểm soát bộ máy nhà nước, rút tiền trực tiếp từ ngân hàng nhà nước ở các cấp... Nó ban phát quyền lợi cho các nhân viên nhà nước, duyệt chi các công trình xây dựng, cấp vốn, cấp tiền cho mọi dự án. Tất cả việc chi thu đều do Đảng bộ quyết định.

Nên biết rằng trước năm 1991, ở Việt Nam hệ thống ngân hàng nhà nước do Đảng Cộng sản quản lý như một cơ chế ngân khố tập trung việc chi thu. Nó có toàn quyền, nó làm chủ 100%. Hiện nay, có thấy đề ra vấn đề cho phép lập ra các ngân hàng cổ phần theo kinh tế thị trường, tuy nhiên loại này rất nhỏ yếu. Ngân hàng nhà nước là tài sản của đảng Cộng sản VN và vẫn chiếm ưu thế cao trên 70%.

Đảng Cộng sản VN đã hút tất cả nguồn lợi của đất nước vào trong tay Đảng. Nhân dân Việt Nam từ ngày Đảng Cộng sản VN cướp chính quyền, từ khi Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 đến nay, không một ai được biết ngân sách quốc gia hàng năm, thu chi bao nhiêu? Không biết những khoản viện trợ của nước ngoài là bao nhiêu? Vay để dùng vào việc gì? Cũng không hề biết các Hiệp định ký kết với nước ngoài, nội dung ra sao? Và tuyệt nhiên không có hạng mục thống kê công khai. Mặc dù họ được Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản phong cho làm “chủ nhân ông” của đất nước này!!

Nhân dân Việt Nam không chỉ buộc phải nuôi một tổ chức du côn, lưu manh ăn bám, mà chúng còn phá phách đủ mọi thứ, từ văn hóa, văn hiến, đến tài nguyên đất nước không thể kể xiết. Hiện tại, những



dự án đầu tư xây dựng thoát, lãng phí đến 40%, tính riêng năm 2006. Nhiều công trình bị “rút ruột” đến mức mới xây dựng xong đã hư hỏng không sử dụng được. Một đại biểu Quốc hội nói rằng “*tiền thất thoát trong lĩnh vực xây dựng cơ bản hàng năm đủ trả lương cho toàn bộ công nhân viên chức nhà nước.*” Bọn cán bộ đảng, ngoài tiền lương chúng tham nhũng, biển thủ công quỹ vô tội vạ. Vì thế, chúng mới có tiền mua nhà lầu xe hơi, gởi con cái ra ngoại quốc ăn học v.v...

Các tổ chức Đảng giống như con bạch tuộc khổng lồ đã và đang găm thật chặt những cái vòi của nó vào từng tế bào nhỏ nhất của xã hội, len lỏi vào từng thớ thịt, găm vào từng mạch máu, để hút máu, hút tủy và không chế trời phạt người dân bằng hàng trăm sợi dây, thao túng nhân dân, rút kiệt hết nguồn tài nguyên của đất nước, cho nên nhân dân ta mới nghèo khổ lam lũ đến thế!

Nhân dân Việt Nam từ khi Hồ Chí Minh và đồng đảng nắm chính quyền cho đến ngày nay, đã phải công trên lưng không phải chỉ những quan chức bù nhìn nhà nước mà còn các quan chức, viên chức của Đảng này với số lượng lớn hơn. Nó thực sự là những con quái vật độc ác và tham tàn, muốn sống nhân dân Việt Nam chỉ còn cách phải quật chúng xuống.

Con quái vật độc ác này, nó sống trên xương máu, mồ hôi của nhân dân Việt Nam quá lâu! Nó là một con vật lạ “ngoại lệ” trong dòng lịch sử trên 4000 năm của dân tộc. Con quái vật phá phách... ăn bám còn có một đặc điểm rất điểm đàng. Nó bắt “chủ nhân ông đất nước” phải cung phụng cho nó, mọi thứ về vật chất, nhưng lại phải mang ơn nó. Chủ nhân ông phải xin xỏ nó mới có mà ăn, mà mặc. Ở miền Bắc trước đây cứ mở miệng ra là phải nói: “com cụ Hồ”, “áo cụ Hồ”, “muối cụ Hồ”, bộ đội cụ Hồ, biết ơn Bác và Đảng v.v... Đồ đê! Không có ngôn từ nào thích hợp để mô tả bản tính điểm đàng, ăn bạo, tham lam, và lưu manh này của Đảng Cộng sản VN đứng đầu là Hồ Chí Minh.

Vì là “vô thần”, nó không sợ trời trừng phạt, và vì nắm quyền hành

độc tài toàn trị, nó không sợ bị luật pháp ràng buộc khi nó hành động với bản tính côn đồ, lưu manh, bịp bợm và bạo ngược của nó, mà không có ai có thể kiểm soát được. Đảng Cộng sản VN tự biên, tự diễn, tự do giết người, tự do bỏ tù, tự do trần lột, tự do tuyên truyền, nói láo!

Hơn nữa thế kỷ qua, nó hoàn toàn không bị kềm chế về mặt pháp luật và đạo đức. Hồ Chí Minh và đồng đảng của y đã gây ra không biết bao nhiêu là tội ác đối với nhân dân Việt Nam, nhất là đối với nhân dân miền Bắc. Họ sẽ phải trả lời về các tội ác của họ như các Quốc gia Đông Âu đã làm.....

lên, dùng cái cửa đó để liên lạc với bạn bè, bà con. Chữ “account” này có thể gọi là gì, xin bàn sau, nhưng có một người trả lời đại phát thanh gọi nó là “tài khoản” giống như trương mục trong ngân hàng thì chắc chắn không ổn, vì chẳng có đồng tiền nào trong đó hết! Ký giả này cũng mới mở một “account” trong Facebook gần đây để tiện việc trao đổi tin tức với con, cháu, họ hàng và bè bạn, nhưng rất ít dùng chỉ vì lười chứ không phải vì bị ai cấm. Không lẽ con cháu đã biết dùng Facebook mà ông nội, ông ngoại lại chịu thua đóng vai một người lạc hậu hay sao? Có hơn một triệu người ở Việt Nam đang sử dụng Facebook, gần một triệu là những người trên 18 tuổi, cho thấy đồng bào mình cũng không chịu lạc hậu.

# đảng chặn chờn chế độ chặn chờn

.....*Ngô Nhân Dụng* 21-11-2009.....

Đêm Thứ Ba và sáng Thứ Tư, nhật báo Người Việt loan tin về mạng Facebook bị chặn tại Việt Nam, ngay lập tức có những vị công an văn hóa viết thư chế nhạo tờ báo này loan tin vịt, và báo cho biết rằng Bộ Thông tin, Văn hóa trong chính phủ Hà Nội đã xác nhận rằng họ không hề ra lệnh cấm Facebook bao giờ.

Nhưng tới sáng ngày Thứ Sáu, các đài phát thanh quốc tế nói tiếng Việt lại đưa nhau loan tin Facebook ở Việt Nam bị chặn, phần lớn các chi tiết trong các bản tin chỉ xác nhận lại những điều đã viết trên Người Việt hôm trước. Vậy thì Facebook có bị chặn hay không? Có, và không. Một người ở Việt Nam được đài ngoại quốc phỏng vấn đã cho biết nó “chặn chờn,” có lúc vào được, có lúc không. Hai chữ “chặn chờn” rất gợi hình, cũng là câu trả lời của một người từ Hà Nội trả lời nhật báo Người Việt trong số báo in ngày Thứ Tư. Chặn chờn, hai tiếng này thường được dùng để tả những bóng ma. Những người yếu bóng vía nghe có thể sợ không dám mở tới Facebook nữa! Chắc nhiều vị độc giả không biết cái tên gọi Facebook này là cái gì. Nó là một thứ nhu liệu được thảo ra để những người dùng có thể liên lạc với nhau qua mạng lưới. Mỗi người mở một “account” trong Facebook rồi đem hình ảnh, tin tức của mình bày

Trừ khi “đảng lãnh đạo” muốn bà con cứ tiếp tục chặn chờn trong lạc hậu, để tiện việc cai trị!

Nhưng bên trong cái đảng lãnh đạo đó, cũng không biết ông nào bà nào ban quyết định chặn không cho đồng bào vô Facebook. Cho nên nó càng chặn chờn hơn nữa! Khi một đài ngoại quốc hỏi, thì ông bộ trưởng Thông tin quả quyết ông không hề ra lệnh chặn Facebook. Chắc ông ta không ra lệnh thật. Có khi ông cũng chẳng hề biết có ai ra lệnh hay không! Nhưng trên bản tin báo Người Việt, được các đài ngoại quốc xác nhận hai ngày sau, thì có lệnh cấm bảo những người làm Internet thật. Và lệnh cấm này được ban ra từ guồng máy công an! Báo Người Việt đã in cả hình trang công văn, mang số đảng hoàng, gửi cho tám công ty cung cấp dịch vụ Internet như VIETTEL, VDC, cho tới VTC, vận văn, ra lệnh họ ngăn chặn “triệt để” Facebook để “bảo đảm yêu cầu công tác an ninh và đấu tranh với hoạt động tuyên truyền chống phá Đảng và nhà nước ta.” Bản văn đó lại ẩn danh, không đề tên cơ quan ra lệnh. Đó cũng là một hành tung đặc biệt kiểu công an (hành tung, nói theo thời thượng còn gọi là “động thái,” một từ nghe mơ hồ hơn, tức là cũng chặn chờn hơn)! Có nhà cung cấp dịch vụ Internet ở Việt Nam như FPT nói họ không nhận được lệnh nào của công

an cả. Nhưng nhiều công ty khác thì xác nhận được công an ra lệnh ngăn chặn Facebook. Bàn dân thiên hạ, tức là đám chúng sinh đang dùng Facebook thì thấy có khi vào được, có khi không. Khi có, khi không, khi ẩn, khi hiện cho nên mới gọi là nó chấp chờn. Hai tiếng chấp chờn vẫn quen dùng để tả ma gọi quỷ, bây giờ dùng rất tiện để tả cách hành động (nay có khi gọi là động thái) của giới công an ở nước ta, chứng tỏ những loại này có nhiều điểm tương đồng.

Nhưng phải nói, cả chế độ đang cai trị nước Việt Nam nó cũng là một chế độ chấp chờn, do một Đảng Chấp Chờn lãnh đạo. Hãy nói đến cái tên của đảng này, đã thay đổi mấy lần tùy theo cơ hội. Đã có lúc Đảng tuyên bố tự giải tán nhưng vẫn sống như ma trong bóng tối, đợi cơ hội tới lại hiện hình lên như làm trò phù thủy.

Khi thành lập đảng, Hồ Chí Minh đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng ngay sau đó Stalin bảo phải đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương. Hồ Chí Minh bị Stalin nghi có khuynh hướng “quốc gia” chưa thấm mùi “vô sản quốc tế.” Cho nên suốt cuộc đời sau đó Hồ Chí Minh phải luôn luôn tìm cách chứng tỏ mình là “Cộng sản Đệ tam thứ thiệt” để được Stalin tin dùng nhưng chẳng bao giờ được tin. Khi Hồ theo Mao Trạch Đông sang Mát Cơ Va yết kiến ông trùm đỏ, đã cắt một bức hình Stalin trên tờ báo tuyên truyền, xin ông Sít ký tên làm kỷ niệm. Ngày hôm sau, theo lời Krutchev kể trong cuốn hồi ký của ông, mật vụ Nga vô đã phòng Hồ Chí Minh lục va li lấy lại bức hình đó. Đúng là thầy cũng không tin học trò! Các lãnh tụ cộng sản đều biết không thể nào tin nhau được, vì họ đều lấy thuật trí trá làm phương châm sống và hành động.

Theo phương châm sống đó, năm 1946 Hồ Chí Minh tuyên bố giải tán đảng Cộng sản Đông Dương, để lấy lòng các ông tướng Tàu Quốc Dân đảng đang nắm quyền sinh sát ở Hà Nội. Năm 1951 lại tái lập đảng, đổi tên là Lao động, đưa bản điều lệ cho Mao Trạch Đông phê duyệt. Cho tới sau khi chiếm được miền Nam Việt Nam, cái đảng đó mới xưng tên thật là đảng Cộng sản! Một cái tên không thời đã thấy đảng lãnh đạo chấp chờn như ma trôi rôi!

Nhưng tính chất chấp chờn hiện rõ nhất không phải trong cái tên mà trong hành động. Một đặc điểm của phong cách lãnh đạo của đảng Cộng sản là trốn tránh trách nhiệm. Lúc nào cũng nhân danh “Đảng” mà ra lệnh, nhưng hỏi “Đảng là ai” thì anh nọ chỉ anh kia, không anh nào nhận. Bởi vì

không ai dám tin nhau, cho nên ngay cả khi đưa ra những chính sách làm khổ cả nước, các anh cũng tìm cách “giấu tên” để mình khỏi chịu trách nhiệm. Bây giờ những người dùng Internet ở Việt Nam có thắc mắc hỏi “Ai ra lệnh các công ty tin học chặn Facebook?” Thì chắc không thể nào điều tra ra thủ phạm. Hành tung nó cũng chấp chờn như bao nhiêu quyết định khác trước đây, như khi hỏi, “Ai bày ra trò Cải cách Ruộng đất? Ai đầu tổ các nhà trí thức Nhân văn, Giai phẩm?” Hồ Chí Minh là người thổi thốc Cải cách Ruộng đất, nhưng đổ tội cho Trường Chinh để trừ bỏ một đàn em có khả năng hơn và nhiều tay chân hơn mình! Tố Hữu đã chịu tiếng là người đứng đầu vụ đầu Nhân văn Giai phẩm, nhưng nay mới biết Trường Chinh mới là tướng soái chỉ huy! Đồng đổ cho Cốt, Cốt lại đổ cho Đồng, lịch sử đảng Cộng sản là một cái lịch sử chấp chờn như vậy.

Trong hồi ký của Đoàn Duy Thành, một cựu phó thủ tướng và từng được Lê Duẩn tính “tổ chức” cho lên làm Tổng bí thư, ông kể một chuyện về cái “Chỉ thị Z30” cho thấy lẽ thói quyết định việc nước của đảng Cộng sản. Năm 1983, Đoàn Duy Thành còn làm bí thư thành phố Hải Phòng, nhận được Chỉ thị Z30 “rất mật” ra lệnh “tịch thu nhà từ 2 tầng trở lên, bất kể to nhỏ, trị giá bao nhiêu. Chỉ thị Z30 chỉ được phổ biến bằng miệng. Hải Phòng “được 2 đồng chí Bộ Chính trị nhắc nhở rằng Hà Nội làm trước, Hải Phòng theo Hà Nội mà làm.” Đoàn Duy Thành nhận được lệnh miệng thì cũng do dự, lên Hà Nội xem người ta tịch thu nhà. Ông viết: “Tôi thấy chẳng khác gì Cải cách Ruộng đất. Cải cách Ruộng đất còn đầu tổ rồi mới tịch thu, nhưng Z30 chỉ đọc lệnh là tịch thu, bóc cả gia đình gia chủ lên xe đi ở chỗ khác. Tôi đi 3 lần được xem 3 nhà.” Ông còn kể: “Tôi thấy tận mắt một gia đình bị tịch thu, cả nhà đội khăn tang bị đẩy lên xe, khóc sướt mướt.” Đoàn Duy Thành đã tới tận văn phòng Trung ương Đảng và văn phòng chính phủ “để xin xem chỉ thị Z30. Hóa ra chẳng ai biết cả và tỏ vẻ giữ bí mật,... sợ sệt, e dè... không bảo làm, cũng không bảo không (làm).” Có như vậy mới là tác phong Đảng Chấp Chờn! Tuy vậy, một bữa Đỗ Mười về thăm Hải Phòng, được đưa đi tham quan, qua một ngôi nhà hai tầng dựng bên đường, bên hồi nhà của ai, và nói sòng: “Nếu tôi là bí thư, chủ tịch thành phố, tôi sẽ tịch thu cái nhà này...!” Đó là ngôi nhà của một tài xế lái xe trong Đoàn 12!

Cuối cùng thì cái Chỉ thị Z30 đó nó chấp chờn từ đâu mà sinh ra? Trong cuộc họp Trung ương Đảng vào Tháng Sáu năm 1983, do Phạm Hùng, bộ trưởng Công an điều khiển, Đoàn Duy Thành nói “một mạch 2 giờ liền” than phiền về những tai hại của Chỉ thị Z30. Anh Ba Lê Duẩn và anh Hai Phạm Hùng tỏ vẻ suy nghĩ nhưng không nói gì về cái chỉ thị đó cả, chỉ hỏi ý kiến mọi người thôi. Lê Duẩn lại lên lớp giảng một bài về “đạo lý của Đảng ta, nguyện vọng của nhân dân.” Sau đó không còn ai nói tới nữa. Cuối cùng, Đoàn Duy Thành vẫn tự hỏi trong cuốn hồi ký viết năm 2004: “Không hiểu cái Chỉ thị Z30 ấy ở đâu mà ra?” Ông kể trong nhật báo Nhân Dân một ngày vào Tháng 06 năm 1983 có đăng 6 bài phê bình các địa phương không tịch thu nhà, trong đó có 5 bài phê bình Hải Phòng, một bài phê bình Hà Bắc. Hỏi ông Hồng Hà, tổng biên tập báo đó, ông ấy cũng chối không biết gì, chỉ thấy “tổ ý kiến bạn đọc” đăng thì đăng! Những lời tường thuật của Đoàn Duy Thành chỉ cốt để chứng tỏ ông ta là người thực tế và khôn ngoan nhất, hơn hẳn cái anh Đỗ Mười, người đã tìm cách ám hại ông ta để giành lấy chức Thủ tướng rồi lên chức Tổng bí thư. Nhưng chúng ta nghe chuyện thì biết cách quyết định việc trị dân của các ông cộng sản này như thế nào. Nói giản dị, nó là chấp chờn, cho nên vô trách nhiệm.

Nếu cái Chỉ thị Z30 này được thi hành đầy đủ thì cả nước bị họa, nhất là ở miền Nam. ĐĐThành sau đó phê bình những quyết định “khi sai sẽ gây ra bao oán thù, nó sẽ tích tụ chồng chất dần lên, thành những hận thù sâu xa đến tận đời con đời cháu...” Năm 1983 miền Bắc nước ta bị nạn đói, tỉnh Thanh Hóa có người chết đói, dân đói kéo ra Hà Nội tìm ăn đầy cả nhà ga và đường phố. Nhưng cái “Đảng lãnh đạo” đó ban ra một lệnh làm người dân khóc sướt mướt như thế mà cuối cùng không ai đứng ra chịu trách nhiệm, dù chỉ là thú nhận để trong nội bộ biết với nhau thôi!

Từ 1983 đến nay, lẽ lỗi quyết định việc cai trị nước VN của đảng Cộng sản có vẻ vẫn không thay đổi. Chỉ có một tiến bộ, là năm nay lệnh cấm được viết trên giấy, vì dân Việt Nam bây giờ không còn sợ hãi, không còn dại như xưa nữa. Nhưng cung cách lãnh đạo chấp chờn của Đảng Cộng sản vẫn còn nguyên, vì tờ giấy ra lệnh vẫn không thấy ai ký tên, không có danh hiệu của cơ quan nào cả!

Bà Debbie Frost, giám đốc thông tin quốc tế của công ty Facebook nói với nhật báo Người Việt rằng “...thật

là đáng xấu hổ nếu người dân ở Việt Nam hoặc bất cứ nước nào không có quyền vào trang Facebook..." Để bớt xấu hổ, ngày hôm nay, trong lúc đang viết bài này, tôi cũng bỏ thời giờ vào trang Facebook của mình, gửi ngay một thông điệp cho hai con và một đứa cháu ở tận Wien, Áo Quốc.

Nhưng vẫn tự hỏi ai là người quyết định ra lệnh ngăn chặn không cho người Việt trong nước được vào Facebook? Lại phải chờ mười năm nữa họa chăng mới có một người viết hồi ký kể lại những chuyện lạ lùng, ở một "cõi" mà người trần mắt thịt không thể nào thấy được. Đó là thế giới của ma của quỷ. Cho nên nó mới chập chờn như vậy.\*\*\*\*\*

tỷ phú Bill Gates viếng thăm Việt Nam và đón nhận hãng Intel đầu tư xây dựng một công trường tại Việt Nam, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã nói đến ước mơ phát triển ngành tin học Việt Nam thành một mũi nhọn của nền kinh tế. Không biết cho đến nay nhà cầm quyền Cộng sản VN đã thực hiện được ước mơ đó như thế nào và kết quả ra sao, nhưng qua một số biện pháp của Bộ thông tin và Truyền thông thì thấy là họ đang lợi ngược dòng.

Tháng 8 năm 2008, Hà Nội ban hành Nghị định 97 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet. Đến

"độc hại và có dụng ý xấu" chống lại chế độ.

Cùng thời gian này, Tổng thống Mỹ Obama, trong buổi nói chuyện với sinh viên tại Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc đã cho rằng, tự do Internet - như nước Mỹ với sự chấp nhận các luồng thông tin và phê phán khác nhau của người dân - sẽ giúp cho chính quyền mạnh hơn và xã hội phát triển tốt hơn.

Phát biểu của ông Lê Doãn Hợp và ông Barack Obama cho thấy tầm nhìn về tự do Internet của Hà Nội và Hoa Thịnh Đốn hoàn toàn khác nhau. Một bên thì ca tụng tự do Internet là động lực của phát triển xã hội. Đàng khác thì lo sợ đó là căn nguyên của sự tan rã chế độ độc tài. Sự kiện này cho thấy là tâm kích của một chính quyền tùy thuộc rất nhiều vào bản lãnh chính trị của giới lãnh đạo có đủ tự tin để lắng nghe những phê phán, góp ý của quần chúng hay không. Tự do Internet và tự do truyền thông còn là nguyên động lực giúp tạo ra những thay đổi tốt trong xã hội dựa trên tinh thần trách nhiệm của mỗi công dân.

Hiện nay có khoảng 25 triệu người sử dụng Internet tại Việt Nam. Trong số này có hơn 3 triệu người sử dụng blog và hơn 1 triệu người khác đang sử dụng Facebook, Twitter để quảng bá những suy nghĩ, quan tâm của mình đến bạn bè liên hệ. Điều này cho thấy là nhu cầu thông tin và liên lạc của người dân ngày một mở rộng và xã hội Việt Nam không còn là xã hội đóng kín như dưới thời toàn trị. Người dân Việt Nam ngày nay, tuy không phải là đa số, đã tìm cách sử dụng những phương tiện hiện đại của nhân loại để vươn ra với thế giới bên ngoài. Đây là tiến trình tất yếu của toàn cầu hóa ngày nay.

Sự kiện Cộng sản Việt Nam tìm cách kiểm soát những trao đổi của người dân trên mạng Internet từ các trang Blog đến Facebook, Twitter là một nỗ lực vô vọng vì:

Một là sự lưu thông của mạng Internet ngày nay được ví như một dòng thác lũ. Hà Nội chỉ có thể làm cho dòng chảy chậm đi một chút ở thời gian đầu, nhưng chắc chắn là

# HÀ NỘI

## tiếp tục lợi ngược dòng TOÀN CẦU HÓA

\*\*\*\*\*

### Trung Điền 24-11-2009

Một trong những nét đặc thù nhất của Thế kỷ 21 chính là sự xuất hiện của mạng Internet. Chính nó đã làm bùng nổ cuộc cách mạng tin học, với dòng chảy Toàn Cầu hóa. Nhưng điểm quan trọng của Internet là đã không chỉ làm cho khoảng cách của loài người ngắn lại mà còn có thể trao đổi và nhận biết những gì đang xảy ra trong tích tắc. Ông Thomas Friedman, trong tác phẩm nổi tiếng The World Is Flat (Thế Giới Phẳng) xuất bản vào năm 2005 đã đánh giá rằng, sự ra đời của Internet đã làm cho thế giới biến từ tròn sang phẳng. Mọi trao đổi, giao dịch của loài người ngày nay - ở bất cứ đâu và lúc nào - đều được nối kết trên một màn ảnh phẳng.

Sự xuất hiện của mạng Internet đã đưa lãnh vực TIN HỌC trở thành một yếu tính quan trọng trong vấn đề phát triển kinh tế quốc gia. Nói cách khác, trí tuệ và hội nhập đã trở thành một nền tảng căn bản cho việc xây dựng một nền kinh tế mới cho những quốc gia nào biết đầu tư vào tin học. HK, Nhật Bản, Ấn Độ, Mã Lai, Nam Hàn... là những quốc gia tiêu biểu của nỗ lực nói trên.

Cách đây vài năm, khi đón nhà

tháng 3 năm 2009, Hà Nội lại ra tiếp Nghị định 28 quy định về việc xử phạt hành chính trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng Internet. Với quy định nói trên, bước đầu tiên là Hà Nội đã ra tay kiểm soát các trang blog (trang nhật ký điện tử).

Từ mùa hè năm nay, Cộng sản Việt Nam đã một mặt bắt giữ một số bloggers như Người Buôn Gió, Đoàn Trang, Mẹ Nấm với lý do xâm phạm an ninh quốc gia, mặt khác trấn áp một số bloggers như Osin, Đào Hiếu và buộc nhiều bloggers khác phải ngưng trang blog hoặc phải thay đổi nội dung không đụng đến các vấn đề tế nhị với Trung Quốc.

Bước thứ hai là từ giữa tháng 11 trở đi, Hà Nội đã gửi thông tư đến các công ty tin học như FPT và VNPT thông báo về việc kiểm soát những dịch vụ liên quan đến Facebook, Twitter, Youtube. Trong buổi trả lời chất vấn của các đại biểu quốc hội vào ngày 17 tháng 11 vừa qua, Lê Doãn Hợp, Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông, đã nói là sẽ tăng cường kiểm soát mạng Internet vì cho là mạng này đang bị lợi dụng để tán phát những thông tin

họ sẽ bị cuốn trôi theo dòng thác khi mà số người sử dụng ngày càng gia tăng.

Hai là sự rập khuôn bắt chước TQ từ các trang blog cho đến các dùng Facebook, Youtube... cho thấy là Hà Nội và Bắc Kinh đã tự cô lập chính mình và chắc chắn sẽ bị đào thải trước sức mạnh quật khởi của người dân khi họ bị đẩy quá giới hạn chịu đựng.

Tóm lại, việc ngăn chặn mạng Internet và kiểm soát các trang Blog, Facebook sẽ chỉ làm cho Hà Nội tiếp tục suy yếu chứ không an toàn như họ mong đợi. Những hành động ngăn chặn của HN không chỉ làm cho người dân thêm căm phẫn mà còn khiến cho các đảng viên, cán bộ VC khi nhìn thấy lãnh đạo nói một đằng (hội nhập vào dòng chảy toàn cầu hóa) nhưng lại làm một nẻo (kiểm soát những phương tiện giúp người dân tham gia vào tiến trình hội nhập). Hàng triệu người sử dụng Internet ở trong và ngoài VN sẽ không ngồi yên để cho HN muốn làm gì thì làm. Năm 2010 sẽ là năm bùng nổ trận chiến Internet tại VN. Đây là trận chiến khởi đầu cho ngày tàn của 1 chế độ bạo tàn, ngu dốt và đang đi ngược lại với sự tiến hóa của nhân loại.

[www.tiengnoitudodanhu.org](http://www.tiengnoitudodanhu.org)

## TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

**IN VÀ TẶNG TẠI VN**

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

[www.luongtamconggiao.com](http://www.luongtamconggiao.com)

[www.tudodanhuvietsnam.net](http://www.tudodanhuvietsnam.net)

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam**

# Không thể xuyên tạc yêu nước thành "DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH"

Thương Phong 18-11-2009

Trung Quốc ngang ngược quyết định thành lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa. Phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Việt Nam một lần nữa lại lên tiếng phản đối yếu ớt bằng một lời lẽ hết sức ngoại giao rằng như thế là "vi phạm chủ quyền Việt Nam". Phía Việt Nam cho rằng hành động này của Trung Quốc là "không có lợi cho quá trình đàm phán, tìm kiếm biện pháp cơ bản lâu dài cho vấn đề trên biển giữa hai nước".

Việt Nam khẳng định quần đảo Hoàng Sa, nơi mà Trung Quốc đang chiếm giữ và vừa tuyên bố thành lập đơn vị hành chính uỷ ban thôn đảo Vĩnh Hưng và Triệu Đàm là thuộc chủ quyền Việt Nam. Việt Nam mong muốn được giải quyết hoà bình theo luật biển quốc tế. Quyết định của Trung Quốc ban hành ngay khi tổng thống Mỹ vừa kết thúc chuyến thăm và làm việc tốt đẹp với họ.

Các cá nhân quan chức cao cấp nhất trong lãnh đạo Việt Nam trước sau như một, chưa cá nhân nào bày tỏ rõ chính kiến về chủ quyền, lãnh thổ đất nước trước những sự xâm phạm của Trung Quốc. Trái lại từ Tổng bí thư đến Thủ tướng và các uỷ viên Bộ Chính trị đều bày tỏ quan hệ ngoại giao giữa hai nước là "hoàn toàn tốt đẹp, bền vững muôn đời".

Bởi vậy hành vi xâm chiếm, bắn giết và chiếm giữ ngang ngược của chính quyền Trung Quốc với lãnh thổ Việt Nam được gọi nhẹ nhàng là "vi phạm chủ quyền". Một hành động xâm lược ngang nhiên đã bị nhẹ nhàng hoá, đơn giản như việc tranh chấp nhỏ giữa hai địa phương của hai nước.

Sở dĩ nhà cầm quyền Việt Nam không muốn tỏ ra mạnh mẽ trước hành động của Trung Quốc là do nhiều yếu tố đưa đến. Những yếu tố này bị chi phối bởi những quyền lợi của chính thể Việt Nam, do đó chúng được diễn giải với nhân dân bằng cụm từ "nhạy cảm, tế nhị".

Trong 4000 năm lịch sử của đất nước và dân tộc Việt Nam, đây là lần đầu tiên và duy nhất một chính thể cầm quyền coi việc ngoại bang xâm chiếm chủ quyền đất nước là việc "tế nhị, nhạy cảm"! Những quyền lợi ở đây cụ thể là ghế ngồi trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của Đảng Cộng sản

Việt Nam, những chiếc ghế này được củng cố bởi sự tác động của Trung Quốc. Đó là điều mà tại sao chưa có uỷ viên Bộ Chính trị Đảng CSVN nào dám khảng khái lên tiếng. Mà sự việc chỉ đẩy cho phát ngôn viên BNG phát lời như một cuộn băng nước và giữ nước đã hình thành và còn tồn tại đến ngày nay.

Một trong những nguyên nhân nữa là tâm lý của người dân Việt Nam, ít nhiều sự tự trọng về chủ quyền đất nước còn rất thiêng liêng và cao cả. Đặc tính này là do lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã hình thành và còn tồn tại đến ngày nay.

Nhưng tâm lý cao thượng này của những người Việt Nam yêu nước lại được những nhà cai trị Trung Quốc bóp méo để nhắc nhở, răn đe chính quyền Việt Nam đó là mầm mống của "diễn biến hoà bình", có nguy cơ xoá sổ cả chính thể cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam. Trung Quốc còn vạch ra những ý kiến phản đối hành động bạo ngược của Trung Quốc là âm mưu nhằm làm tổn hại quan hệ hai nước, gây chia rẽ và gây cô lập nhằm làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chính thể cầm quyền tại Việt Nam đã cụ thể hoá lời chỉ bảo của Trung Quốc bằng những hành động trấn áp, bắt bớ những người bày tỏ ý kiến trong vấn đề chủ quyền này bằng những tội danh như "trốn thuế" với blogger Điều Cày, tội "gây rối trật tự công cộng" với những thanh niên, sinh viên tham gia biểu tình phản đối. Tội "tuyên truyền chống phá nhà nước" với nhóm 6 người của nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa vừa bị kết án tù mới đây. Tội "xâm hại lợi ích quốc gia" của 3 blogger trẻ vừa qua. Trước đó nữa là bản án dành cho luật sư trẻ Lê Chí Quang người đã lên tiếng về hiểm hoạ xâm lược của Trung Quốc từ rất lâu với bài "Hãy cảnh giác với Bắc Triều". Loại bỏ trang web của nhà văn Đào Hiếu, sa thải blogger, phóng viên Huy Đức.....

Phía Trung Quốc đã chơi một ván bài cực kỳ thâm hiểm đẩy những nhà lãnh đạo Việt Nam vào thế khó khăn. Nhượng bộ chủ quyền đất nước hay là phải đối phó với con "ngáo ộp" nguy hiểm mà Trung Quốc đã vẽ ra cho lãnh đạo Việt Nam thấy. Con ngáo ộp có tên "diễn biến hoà bình"

được Trung Quốc chỉ bảo rằng do thế lực phương Tây đặc biệt là Mỹ đứng đằng sau chủ đạo.

Điều khôi hài là trong khi chính quyền Việt Nam đang nỗ lực đối phó với những ý kiến mạnh mẽ khẳng định chủ quyền đất nước của người dân, trước hành vi xâm chiếm của người hữu hảo láng giềng bị gọi là nguy cơ “*diễn biến hoà bình do Mỹ giật dây*” thì Trung Quốc ngồi sẵn ở nhà đợi Mỹ đến đàm phán, mặc cả về những quyền lực phân chia trên thế giới ở một số khu vực.

Trung Quốc đã từng đẩy Việt Nam lên tuyến đầu của phe CNXH thử lửa với đế quốc Mỹ trong những năm 60, 70 của thập kỷ trước. Để rồi họ âm thầm tiếp ngoại trưởng Mỹ bắt đầu một mối quan hệ có lợi cho họ, để Trung Quốc âm thầm phát triển trong khi Việt Nam chỉ được cái danh hào tiền đồn của CNXH đánh bại đế quốc.

Có lẽ VN lại lần nữa là tiền đồn trong việc chống và phá tan âm mưu “*diễn biến hoà bình của đế quốc Mỹ*”. Và khi nhìn lại, người “anh em” Trung Quốc lúc nào giờ đã thực sự thành một đế quốc tham tàn mang đúng bản chất như cái tên “*chủ nghĩa đế quốc mang màu sắc đặc sắc Trung Quốc*”.

Giờ đây người Trung Quốc không phải lo lắng trước sự phản ứng của Việt Nam trước sự xâm chiếm của mình. Người Trung Quốc chỉ ung dung dùng kế sách của Tôn Tử là hàng ngày chỉ cho lãnh đạo Việt Nam thấy những nguy cơ của diễn biến hoà bình đang tiềm ẩn bên trong như đất đai của nông dân, tôn giáo, tài nguyên khai thác, những người bất đồng chính kiến, ý kiến của các nhà trí thức, cựu tướng lĩnh quân đội, sinh viên, thanh niên... để những nhà lãnh đạo Việt Nam có mỗi bận tâm khác lớn hơn là chủ quyền lãnh hải.

Bởi thế, với lực lượng nhân lực và tài lực hùng hậu, chính quyền VN vẫn tuyên truyền thành công khiến cho nhiều người dân ngộ nhận những việc làm của một số người Việt Nam yêu nước chân chính là “*diễn biến hoà bình*” là chủ ý của các thế lực thù địch. Và vẫn bị phủ dụ nhẹ nhàng hành động xâm lược của Trung Quốc chỉ là “*vi phạm chủ quyền*” ở mức độ nhỏ không ảnh hưởng đến quan hệ tốt đẹp giữa hai nước “anh em”.

Những toan tính quy chụp cho những người dân yêu nước, chỉ vì họ mạnh mẽ đòi hỏi việc xác nhận chủ quyền đất nước của chính quyền Việt Nam là cực kỳ đối trá và trắng trợn, được xây dựng một cách bài bản có hệ thống. Được dựng lên bởi một bộ máy và những lãnh đạo có nghề được đào tạo và rèn luyện kỹ. Khai

thác nhiều yếu tố tâm lý của đám đông quần chúng nhân dân từ lâu đã bị chi phối và lệ thuộc vào các phương tiện truyền thông nhà nước.

Đặc biệt những tuyên truyền viên của Ban Tuyên huấn đi tận cùng các ngõ ngách, chi bộ cơ sở địa phương để thuyết giảng những nội dung được hoạch định kỹ càng với chiêu bài “*nói chuyện với cơ sở*”. Cách nói chuyện nửa bí mật, nửa công khai như là chia sẻ với cán bộ cấp cơ sở đạt ít nhiều hiệu quả. Người ta dễ dàng thấy những cán bộ hưu trí đi họp chi bộ về, nét mặt quan trọng, khi hỏi đến đây về hiểu biết nơi về quan hệ Việt-Trung, lãnh thổ bằng những luận điệu như “*việc chia đất với TQ rất phức tạp, vì đó là nước lớn, mình phải khéo léo để giành được cái mình muốn. Xu thế bây giờ là đối thoại chứ không đối đầu. Những hành động nóng vội, kêu gào, đòi hỏi là do bọn xấu muốn lợi dụng để kích động bạo loạn, hoặc là do một số người thiếu hiểu biết, thiếu thông tin dẫn đến như vậy...*”

Rõ ràng một chiến dịch nhằm bôi nhọ và xuyên tạc những tấm lòng yêu nước đang được phát động một cách tinh vi, sâu rộng trong nhân dân dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhưng chung quy vẫn nhắm mục đích dập tắt những ý kiến khác chiều, để tập trung tư tưởng của nhân dân một cách tuyệt đối dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, thấu tóm được ý chí và tư tưởng con người là yếu tố hàng đầu để bảo đảm sự tồn vong vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tính quan trọng sống còn của yếu tố này đã được chính thể Việt Nam nỗ lực hết mình dùng mọi thủ đoạn từ bạo lực đến tuyên truyền.

Tinh thần yêu nước là một tinh thần cao thượng, không có cái “đuôi” do sự quy chụp, gán ghép nào có thể làm sai lệch. Những mưu toan vì lợi ích cục bộ, lợi ích phe nhóm để vu khống, áp đặt trước sau cũng bị phơi bày bộ mặt giả dối trước lịch sử và dân tộc.

Cho dầu bị những khó khăn, những cáo buộc vu khống, cho dầu những người dân yêu nước chân chính đã phải sa vào nhà tù do chính thể cầm quyền giăng bẫy như Nguyễn Hoàng Hải tức blogger Điều Cày... Nhưng với tinh thần yêu nước bất diệt tồn tại hàng nghìn năm, dân tộc Việt Nam không thể nào để cho những luận điệu tuyên truyền lừa bịp dập tắt nhuệ khí hào hùng của ông cha để lại, nhuệ khí của Cáo Bình Ngô, nhuệ khí của Đông A, Bạch Đằng, Vạn Kiếp....

Đòi hỏi chủ quyền đất nước là nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi con dân Việt Nam. Tư tưởng ấy là bất diệt, không kẻ nào dù tinh vi, thâm độc và quyền lực đến đâu có thể xuyên tạc sang ý nghĩa khác được. Sự lừa dối như cái kim trong bao, không sớm thì chiều ắt phải lòi ra. Bằng chứng cho thấy càng ngày càng nhiều những tiếng nói đã cất lên để khẳng định chủ quyền đất nước.

Điều ấy nói lên rằng: Không thể nào xuyên tạc tinh thần yêu nước thành những cụm từ xảo trá như “*diễn biến hoà bình*” hoặc “*âm mưu bạo loạn*”...

Việc nhà cầm quyền Việt Nam càng hăng say đàn áp những tấm lòng yêu nước, càng quy chụp và trấn áp những tiếng nói yêu nước thương nòi càng chứng minh rõ hơn điều mà lâu nay người dân đã ngỡ ngợ: “*Chính quyền Việt Nam coi nhẹ sự mất nước, chỉ sợ lo mất Đảng*”. Vì Đảng mới đưa lại lợi ích cho những cá nhân chớp bu này bắt chấp vận mệnh của Dân tộc, của Tổ quốc.

Mọi âm mưu đang nỗ lực để lừa bịp quần chúng nhân dân, lừa bịp cả dân tộc đều sẽ thất bại bởi chúng xuất phát từ động cơ quyền lợi cá nhân, quyền lợi phe nhóm. Những động cơ đê hèn như vậy sớm muộn cũng bị đê bẹp bởi chính nghĩa dân tộc, đất nước. Lịch sử đã chứng minh và ngày nay sẽ tiếp tục minh chứng cho quy luật muôn đời này. ♦♦♦♦

## KHIẾP NHƯỢC: nhục và hèn

.....Nguyễn Phúc Bảo Ân 22-11-2009.....

Vào thượng tuần tháng 11 vừa qua, Cộng hòa Liên bang Đức cùng các quốc gia Đông Âu thuộc phe Xã hội Chủ nghĩa trước đây và nhiều nước thuộc thế giới tự do khác đã tưng bừng kỷ niệm tròn 20 năm ngày bức tường Bá Linh sụp đổ, tạo ra hiệu ứng DOMINO đã kéo theo sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống XHCN, giải phóng hoàn toàn nhân dân các nước Cộng hòa thuộc Liên bang Xô viết cũ và nhân dân cả khối Đông Âu khỏi ách cộng sản do Lenin, Stalin và các lãnh tụ của quốc tế cộng sản áp đặt lên trên các dân tộc bị trị này kể từ sau cuộc cách mạng tháng 10-1917, và nền độc tài CS trị được áp đặt lên thêm nhiều hơn các dân tộc Đông Âu kể từ sau Thế chiến Thứ hai kết thúc năm 1945.

Trong lịch sử của nhân loại, chưa bao giờ nhân dân các nước Đông Âu và Liên Xô cũ cảm nhận được niềm hạnh phúc lớn lao đến vậy: Sau hơn ba thế hệ con người sống trong sự kìm kẹp vô hình của đế quốc ma quái - evil empire - của Liên Xô. Sau gần 3 phần 4 thế kỷ đối với nhân dân các nước Cộng hòa thuộc Liên bang Xô viết và sau non nửa thế kỷ đối với các quốc gia khác thuộc Đông Âu con người ta sống trong một bầu không khí ngột ngạt, đè nén bởi nền chuyên chế được áp đặt lên trên mọi sinh hoạt của đời sống họ, kể cả trên tư tưởng của họ. Rồi người Đức trên khắp lãnh thổ phía Đông bỗng vỡ òa trong niềm hạnh phúc bất tận khi lúng túng trả lời câu hỏi của một số phóng viên quốc tế về hiệu lực của quyết định liên quan đến quyền tự do đi lại của người dân Đông Đức, ông Gunter Schabowski đã buột miệng nói rằng quyết định này “có hiệu lực ngay lập tức” và tất nhiên hòa quyền với những nỗi vui mừng, và niềm hạnh phúc bất tận của toàn dân Đông Đức là một bầu không khí hân hoan đón nhận nền tự do, dân chủ cũng bao trùm cả nước Đức và lan tỏa dần đến các nước láng giềng.

Đối với nhân loại trên toàn cầu, sự sụp đổ của chế độ cộng sản là một hệ quả tất yếu của học thuyết Karl Marx, Engel và Lenin về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, bởi toàn bộ nền tảng của các học thuyết này được xây dựng hoàn toàn bằng những sự bao biện khiên cưỡng và trái ngược với quy luật phát triển tự nhiên của xã hội và của con người: Hai bản năng gốc của con người là sở hữu và tiêu diệt, nhưng Karl Marx, Engel, và Lenin đã phủ nhận thực tế này bằng những lý luận khập khiễng về việc xóa bỏ chế độ tư hữu nhằm xây dựng một chế độ xã hội loài người hoàn hảo giống như xã hội loài ong, loài kiến, thật hết sức hoang đường!

Khác với người dân Đông Đức và các dân tộc Đông Âu, sự kiện sụp đổ của bức tường Bá Linh kéo theo sự sụp đổ của Liên bang Xô viết và các nước cộng sản ở Đông Âu được người Việt Nam trong nước đón nhận với ít nhất là hai chiều suy nghĩ khác nhau: Đối với người dân, từ trong Nam, ngoài Bắc, mọi người đều trông chờ một điều kỳ diệu tương tự sớm xảy ra với nước Việt Nam và buồn thay đã không có một điều kỳ diệu nào xảy ra tương tự cho người Việt nam cả, bởi “**freedom is not free**”: Vàng, “**tự do không phải tự nhiên mà có**”. Đối với tập đoàn lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam, lúc bấy giờ họ căng thẳng, họ lo

sợ cho sự sụp đổ của thiên đường XHCN như một quy luật tất yếu đã diễn ra vào thời điểm đó tại Đông Âu. Hình ảnh của người đồng chí Erich Honecker, lãnh tụ vĩ đại của Đông Đức một thời “oanh liệt” lúc bấy giờ phải trốn sang Liên Xô xin tỵ nạn tự do và công lý đã khiến cả Bộ chính trị trung ương đảng cộng sản Việt Nam vô cùng khiếp sợ, hình ảnh đồng chí Nicolae Ceausescu, lãnh tụ vĩ đại một thời của nhân dân Romania anh hùng bị đưa ra trước tòa án công lý và bị kết án tử hình, bởi những tội ác vô cùng dã man tàn bạo đối với dân tộc Romania trong suốt những năm cầm quyền càng khiến cho các lãnh tụ của cộng sản Việt Nam khiếp sợ.

Để kịp thời ngăn chặn sự sụp đổ của chế độ CSVN, nhằm tiếp tục duy trì quyền thống trị đất nước, để tiếp tục khai thác triệt để những đặc quyền đặc lợi của những nhà chuyên chế đại tư sản, bên cạnh việc tăng cường các biện pháp an ninh để chống “diễn biến hòa bình” (bởi chủ trương của CS là diễn biến chiến tranh thôi) bằng những cuộc bắt bớ, giam cầm, quản thúc và ngay cả thủ tiêu những nhân vật có tư tưởng cấp tiến như Trần Độ, Trần Xuân Bách, Dương Thu Hương, Lưu Quang Vũ... đảng và nhà nước CSVN còn liên tục tổ chức các khóa học tập chính trị để “quán triệt nghị quyết, chủ trương đường lối của đảng, xác định lập trường kiên định theo chủ nghĩa Mác-Lênin và đưa đất nước Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa CS mà Bác Hồ đã lựa chọn.”

Dẫu có một thời làm lạc trong cái thiên đường mù XHCN đó, nhưng sau thời điểm 09-11-1989, đa phần người Việt trong nước, đặc biệt là giới trí thức, và ngay cả những lãnh tụ của cộng sản Việt Nam cũng đã nhận thức được rằng không thể có một xã hội XHCN hay CSCN theo học thuyết của Karl Marx và Lenin, nơi mà con người ta “làm theo năng lực và hưởng theo nhu cầu”. Ngay cả những người nông dân chân lấm tay bùn cũng không thể tin rằng có một xã hội XHCN, nơi mà con người không cần bất cứ một sự hưởng thụ nào, ngoài niềm vui lớn lao nhất của họ là được lao động, được làm nô lệ, như đàn ong thợ, kiến thợ, để cho riêng tập đoàn ong kiến đục và ong kiến chúa hưởng thụ, bởi con ong cái kiến chỉ sống chủ yếu bằng bản năng, trong khi con người chúng ta lại sống thiên về lý trí. Kiên định theo con đường XHCN là các lãnh tụ của đảng cộng sản muốn biến con người Việt chúng ta thành loài ong, loài kiến, nghĩa là

không được sống bằng lý trí mà phải thay vào đó bằng bản năng!

Sau thời điểm 09-11-1989, từ thẳng dân ngu khu đen cho đến các lãnh tụ của cộng sản Việt Nam đều biết rằng con đường đi lên CNXH và chủ nghĩa cộng sản thực chất chỉ là con đường phát triển từ chủ nghĩa TƯ BẢN lên chủ nghĩa TƯ BẢN, nghĩa là một đường tròn khép kín mà đường kính quá lớn nên khi đang đi trên đó, người ta cứ ngỡ là đang đi trên một đường thẳng, và nhiên liệu cho cỗ máy chế độ được vận hành trên đường tròn khép kín với đường kính quá lớn đó không phải là xăng dầu mà chính là mồ hôi, nước mắt, là máu xương, là sinh mạng của đồng bào, của hàng triệu người dân ngu cu đen thấp cổ bé họng.

Giai cấp lãnh đạo của CSVN có bám víu cái lấy cái học thuyết Mác-Lê bởi đó là cái phao cứu sinh cho ngai quyền lực của họ, bởi cũng phát xuất từ học thuyết này là chuyên chính vô sản, là sử dụng bạo lực cách mạng để tiêu diệt các thế lực phân cách mạng. Các nhà lãnh đạo CSVN vì muốn đạt quyền lợi của cá nhân, của giai cấp lên trên quyền lợi của dân tộc mà kiên định “xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN” nghĩa là họ quyết tâm đưa đất nước VN tiếp tục đi trên một con đường được xây dựng bằng mồ hôi nước mắt và máu xương của đồng bào, một con đường vòng từ chủ nghĩa **Tư bản** lên chủ nghĩa **Tư bản**, bởi vì họ khiếp nhược khi nhìn thấy Erich Honecker phải đi tỵ nạn công lý và cũng vì họ không muốn trở thành một Nicolae Ceausescu của Việt Nam.

Đối với người dân Việt Nam, chắc chắn ai cũng muốn được hít thở bầu không khí tự do, được quyền biểu lộ tình cảm của mình trước cái yêu, cái ghét, mà nhân loại gọi là **biểu tình**, chắc chắn ai cũng khát khao được tự do bày tỏ chính kiến của mình, hay tự do lựa chọn người đại diện cho mình để điều hành đất nước. Nhưng than ôi, cũng vì quá khiếp nhược trước bạo quyền mà cả 80 triệu người dân Việt, dù khát khao khát vọng tự do và dân chủ đến mấy cũng đành ngồi đó chờ điều kỳ diệu xảy đến như thể chờ sung rụng.

Hỡi vị nào đó trong số 15 vị trong Bộ Chính trị, hãy vì quyền sống, quyền làm người của hơn 86 triệu người dân Việt, hãy vì sự hưng vong của nòi giống, hãy đặt quyền lợi của dân tộc lên trên quyền lợi của cá nhân và giai cấp, mà làm một Mikhaïl Gorbachev, một Boris Yeltsin của Việt Nam, hãy giải tán đảng CSVN, hãy giải tán chính phủ nước CHXHCNVN,

# GIAO BIÊN CHO AI?

## Thân phận ngư dân Việt Nam TRÊN BIỂN ĐÔNG

.....  
**Trần Văn \* RFA \* 03-11-2009**

hãy giải tán ngành công an và an ninh -cái dùi cui của CSVN... rồi những trang sử vàng của Việt tộc sẽ lưu danh quý vị muôn đời. Dân Việt vốn tính hiếu sinh, sẽ không hành hình quý vị như người Romania đã hành hình nhà độc tài Nicolae Ceausescu. Người Việt Quốc gia vốn tính hiếu hòa, sẽ không xây dựng bất cứ trại tập trung cải tạo nào để đọa đày quý vị hay thuộc cấp của quý vị như quý vị đã giam cầm, đọa đày họ sau ngày quý vị đã cưỡng chiếm được miền Nam đầu.

Hỡi 80 triệu đồng bào Việt Nam yêu quý, hỡi các sỹ phu đất Việt, hãy vì tiền đồ của dân tộc, hãy mau mau đứng lên đáp lời sông núi, hãy là những Ronald Reagan của VN, hãy đến trước quảng trường Ba Đình, mắt đối về tòa nhà Quốc hội của cộng sản Việt Nam mà kêu gọi: "Hỡi ông Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, hỡi ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, hỡi ông Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết! Nếu các ông tìm kiếm sự thịnh vượng cho đất nước Việt Nam, nếu các ông đang tìm kiếm tự do cho dân tộc Việt Nam, xin hãy đến tại quảng trường này. Các ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Minh Triết, hãy phá nát lăng của Hồ Chí Minh, thành trì cuối cùng của cộng sản Việt Nam đi, hãy phá tan những bức tường lửa ngăn không cho người dân Việt được tiếp cận với các nguồn thông tin đa chiều, hãy chặt gãy hết công cụ đang xiềng trói cả dân tộc Việt Nam không cho họ được hưởng bất cứ một quyền tự do căn bản nào mà Thượng Đế đã ban cho họ".

Chủ nghĩa cộng sản đã hoàn toàn phá sản! Chế độ cộng sản đã sụp đổ ngay trên cái nôi sản sinh ra nó đã 20 năm rồi! Cũng đã một thế hệ người dân ở Đông Âu không còn sống dưới ách cai trị của cộng sản nữa, bởi Thượng Đế đã thương ban cho họ một Đức Giáo Hoàng Jean-Paul II, một Mikhaïl Gorbachev, một Boris Yeltsin và Thượng Đế cũng đã sinh ra họ là những dân tộc không chấp nhận sống nhục sống hèn.

Đâu rồi một Việt Nam quê hương ngạo nghễ? Đâu rồi triệu trái tim của triệu khối kiêu hùng, đâu rồi những cháu con của Bà Trưng, Bà Triệu? Đâu rồi những hậu duệ của Hưng Đạo, của Lê Lợi, Quang Trung? Sao cứ mãi khiếp nhược để chịu kiếp sống nhục sống hèn? Hay mọi người đang còn say ngủ? Một lần nữa xin hãy lắng nghe lời hiệu triệu của cụ Tây Hồ Phan Chu Trinh "Hỡi Quốc Dân! Dậy! Dậy Dậy!"

**Huế, những ngày Tiểu tuyết năm Kỷ Sửu - 2009**

Sự lo âu cho chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông càng ngày càng lớn. Nó tỷ lệ thuận với sự bất bình đang mỗi ngày một đậm nét nơi công chúng trước lối hành xử hết sức khó hiểu của chính quyền đương nhiệm đối với Trung Quốc.

Trong bối cảnh như vừa kể, vài ngày qua, Quốc hội, Chính phủ và một số tướng lãnh, lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam bắt đầu lên tiếng về việc hiện đại hoá quân đội, thậm chí vũ trang cho ngư dân để họ tự vệ...

Những ý tưởng này đang được quảng bá như các giải pháp để giải quyết thực trạng: ngư dân Việt Nam thường xuyên bị lực lượng vũ trang của Trung Quốc săn đuổi, đánh đập, giam giữ, buộc nộp tiền chuộc, tàu đánh cá bị tàu lạ đâm chìm, không cho trú bão, lúc cho vào trú bão thì đập phá, cưỡng đoạt tài sản, hành hung công dân Việt Nam, trước khi thả cho họ rời bến trở về nhà,...

Liệu việc hiện đại hoá quân đội, vũ trang cho ngư dân có phải là những giải pháp tối ưu? Tại sao lại xem ngư dân như một lực lượng quan trọng để gìn giữ chủ quyền? **Vì sao quân đội không gánh vác trách nhiệm bảo vệ lãnh hải và bảo vệ công dân?**

Theo báo chí Việt Nam, ở kỳ họp cuối cùng của năm nay, Quốc hội Việt Nam đang thảo luận về Luật Dân quân tự vệ. Bàn về dự luật này, nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng, cần đặc biệt quan tâm đến tổ chức dân quân tự vệ biển khi đang có nhiều diễn biến phức tạp trên biển Đông.

### Đẩy ngư dân vào chỗ chết?

Thật ra, ý tưởng giao vũ khí cho ngư dân để họ tự vệ và giữ biển, bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên biển đã được giới thiệu rộng rãi

từ trung tuần tháng 10. Lúc đó, trả lời chất vấn của báo giới về trách nhiệm và giải pháp bảo vệ ngư dân khi họ hành nghề trên biển Đông, một số quan chức của Bộ Nông nghiệp-Phát triển Nông thôn và lãnh đạo Hội Nghề cá, đã từng cổ súy giải pháp vũ trang cho ngư dân.

Thế còn ngư dân, họ nghĩ gì trước các ý tưởng này? Mời quý vị nghe cuộc trao đổi ngắn giữa chúng tôi với ông Trương Minh Quang, ngư tại Quảng Ngãi, thuyền trưởng tàu QNg 90078. Ông Quang từng bị lực lượng vũ trang của hải quân Trung Quốc bắt hai lần trong vòng sáu tháng, lần nào cũng bị đánh đập, cướp, hủy hoại tài sản. Lần gần nhất là cuối tháng 9, lúc ông cho tàu vào trú bão tại đảo Hữu Nhật thuộc quần đảo Hoàng Sa...

**Trần Văn:** *Nếu như nhà nước giao súng cho anh để anh tự bảo vệ anh có cảm không?*

**Trương Minh Quang:** Em không cảm đâu. Nói chung là ở ngoài biển, có súng nó bắn chết cha! Có súng nó bắt mình luôn. Nó giết mình ở ngoài đó!

**Trần Văn:** *Khi đã từng bị bắt, từng bị đánh đập không phải một lần, anh thấy là giữa chuyện anh nhận súng để tự bảo vệ, với chuyện nhà nước cử hải quân, cử cảnh sát biển hỗ trợ thì chuyện nào hay hơn?*

**Trương Minh Quang:** Nói chung là bây giờ họ giao súng em cũng không dám đâu! Lỡ mà gặp hải quân (Trung Quốc) mình cũng giấu trên tàu cho kỹ chứ nó gặp, nó ụp chết đó!

**Trần Văn:** *Số với tàu đánh cá của anh anh, tàu hải quân T.Quốc lớn hơn khoảng bao nhiêu lần?*

**Trương Minh Quang:** Lớn hơn cũng cỡ sáu, bảy lần gì đó anh. Súng ống của nó đầy đủ lắm!

**Trần Văn:** Ngoài súng cá nhân, trên tàu của hải quân Trung Quốc còn có những loại vũ khí gì nữa? Có đại bác, đại liên,... không?

**Trương Minh Quang:** Có súng hai nòng nhưng mà nó phủ bạt che hết, khoảng ba cây như vậy đó.

**Trần Văn:** Súng gì anh?

**Trương Minh Quang:** Súng hai nòng y như là trên xe tăng đó! Mình cũng đoán vậy thôi vì nó phủ bạt che hết nhưng súng to lắm!

**Trần Văn:** Với thực tế như thời gian vừa qua, trong giai đoạn sắp tới, anh có hy vọng là sẽ được hải quân và cảnh sát biển Việt Nam bảo vệ không?

**Nhà nước anh hùng?**

**Trương Minh Quang:** Chắc là không có đâu! Hồi bão năm rồi, bão số 1 đó, anh em cũng chìm, cũng chết, tàu cứu nạn, cứu hộ ra mà tụi nó đâu có cho ghé vô đảo! Tụi nó đuổi miết đó chứ! Sau này tình này nè, điện biểu mình chạy lên trên đó thì nó cho lên. Hai, ba chiếc tàu nhỏ thì nó cho đi kiểm mấy chiếc bị chìm. Tàu lớn đâu có dám lên. Lên nó đuổi, hoảng hồn phải xuống chứ đâu dám lên đó.

**Trần Văn:** Như vậy là với những trận bão mà có ngư dân của mình chết ở khu vực Hoàng Sa, Trường Sa – nơi Trung Quốc đang chiếm đóng – thì tàu hải quân của mình cũng không dám tới? Tàu cứu hộ, cứu nạn của mình cũng không dám tới?

**Trương Minh Quang:** Nó không cho lên dù có tàu của mình bị chìm

**Trần Văn:** Như vậy là ngư dân tự cứu nhau hả anh?

**Trương Minh Quang:** Dạ! Mấy ông tình điện biểu mình cố gắng đi kiếm người rồi nhà nước cho dầu mỡ. Tàu cứu hộ cứu nạn ra đứng chờ mình đi kiếm. Kiếm rồi hết bao nhiêu dầu mỡ thì về họ cho...

**Trần Văn:** Vậy là nhà nước kêu mình đi kiếm rồi sau đó họ trả dầu nhớt cho mình?

**Trương Minh Quang:** Dạ! Họ trả dầu lại cho mình.

**Trần Văn:** Kiểm cả người lẫn xác?

**Trương Minh Quang:** Dạ! Kiểm cả người lẫn xác. Nếu còn

sống thì mình vớt. Chết rồi mà trôi thì mình cũng vớt! Bão số 1 năm rồi có một thằng ở Bình Định, trôi cả 110, 120 hải lý mà còn sống...

**Trần Văn:** Cuối cùng thì ai vớt anh đó?

**Trương Minh Quang:** Dạ, một chiếc thuyền câu của Bình Định vớt. Không rõ anh đó tên gì nhưng quê anh ở Bình Định.

**Chiến lược của Đảng: dân đi trước nhà nước theo sau?**

**Trần Văn:** Vậy là mình có tàu cứu hộ, cứu nạn nhưng không đi vớt ai hết?

**Trương Minh Quang:** Dạ, chạy ra đó thôi chứ nó đâu cho lên khu vực đó. Thường mình đậu ở dưới đảo Bom Bay còn tàu thì thường là chìm ở đảo đó!

**Trần Văn:** Thường thì tàu cứu hộ, cứu nạn của mình ra cách bờ khoảng bao nhiêu hải lý thì ngừng lại?

**Trương Minh Quang:** Nếu ở đây chạy ra đó thì đúng 210 hải lý và tàu phải ngừng dưới khu vực đó khoảng 30 hải lý. Hồi bão số 1 năm rồi, tới đó là nó không cho lên nữa.

**Trần Văn:** Anh có bao giờ thấy tàu hải quân của mình vượt qua ranh giới đó hay cũng chỉ tới đó rồi quay về?

**Trương Minh Quang:** Em không biết. Đợt bão năm rồi chỉ có tàu cứu hộ, cứu nạn của mình tới đó, đứng đó rồi kêu mình đi kiểm, đi cứu người. Chính em đi kiểm, đi cứu hai ba ngày nhưng không có rồi mới trở về đó, người ta cho dầu rồi mới đi vô...

Những điều mà ông Quang vừa kể có thể gây ngạc nhiên cho nhiều người nhưng hoàn toàn không xa lạ với ngư dân. Trong một lần trả lời phỏng vấn Đài Á Châu Tự Do, ông Nguyễn Thanh Thu, cũng ngụ tại Quảng Ngãi, thuyền trưởng tàu đánh cá mang số hiệu QNg 95348, bị đâm chìm giữa biển, vào lúc rạng sáng ngày 19 tháng 5, từng xác nhận:

**Nguyễn Thanh Thu:** Tàu chìm hẳn trong khoảng 15 phút, anh em chúng tôi bơi miết cho đến 6 giờ sáng rồi có một chiếc thúng vớt chúng tôi lên. Chúng tôi dùng bộ đàm kêu các tàu ở gần đến cứu...

**Trần Văn:** Mình có hải quân, có cảnh sát biển, có biên phòng, việc tuần tra trên biển như thế nào? Trong những trường hợp tàu lạ đâm chìm tàu đánh cá, tàu hàng của mình...

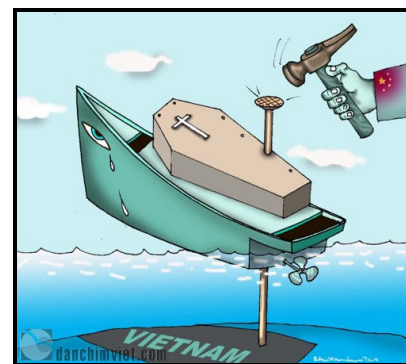
**Nguyễn Thanh Thu:** Không có tàu hải quân Việt Nam... Không có tàu...

**Trần Văn:** Rồi cảnh sát biển hoạt động thế nào?

**Nguyễn Thanh Thu:** Tàu cảnh sát biển không có... Chúng tôi gọi ngư dân cùng quê làm ở gần đó tới cứu chúng tôi và sau đó tôi phải thuê một cái ghe chờ 26 lao động vào trong đất liền.

Mới đây, sau hàng loạt nhân họa liên tục gieo xuống đầu ngư dân Việt Nam và trước các thách thức về vai trò của quân đội trong việc bảo vệ lãnh hải, bảo vệ công dân, lần đầu tiên, vấn đề hiện đại hoá quân đội, hiện đại hoá hải quân được đưa ra bàn luận công khai, cùng lúc với việc Đại tướng Lê Văn Dũng, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đi thăm Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa để “trao đổi kinh nghiệm, thắt chặt quan hệ, góp phần củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác nhiều mặt Việt Nam - Trung Quốc”.

Vào lúc tướng Dũng đang ở Trung Quốc, thêm một tàu đánh cá của Việt Nam bị đâm chìm trên biển Đông. Tai nạn xảy ra với tàu mang số hiệu KG 90977 đã làm 2 ngư dân thiệt mạng và tính đến ngày 2 tháng 11, vẫn còn sáu ngư dân mất tích.



**Ngư phủ ra khơi (Babui)**